

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
8000 et
8100
1929
SAIGON
INDOCHINE

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

31, đường Pellerin. — SAIGON

Điện thoại số 748

Tên đầy-thép: CRÉDITANA

— Nhân lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Louisiana, sinh lợi 4 phần trăm (4/100) mỗi năm.

— Nhân lãnh tiền gửi có sổ « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Louisiana, sinh lợi 5 phần trăm (5/100) mỗi năm. Sổ này để cho người tiền tặng. Bút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhân.

— Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lợi 6 phần trăm (6/100) mỗi năm, nếu gửi một trăm tron. Khi tiền sử xin rút ra trước hạn kỳ cũng đúng, nhưng mà tiền lợi lãnh 4 phần (4/100) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu tạo hay là bằng đầy-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương dư học búa Tây.

— Cho vay có n. trối chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoài-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui

đồng-bao biết rõ về công-nhà ngân-hàng hay là hân-huôn.

MM. HUYNH-D. NH. KHUEN, Phó-ham, ở Gò-công, Đành đư

Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội-đồng Hội-nghị tư ở

Bắc-liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-GUA, Chủ-nhà-

lũ, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở

Saigon Quân-lý Hạnh-sự

TOUT pour l'AUTO
TÉLÉO. COMIÉL SAIGON
COMPTOIR INDUSTRIEL
146 RUE D'ESPAGNE 146
PLACE DU MARCHÉ CENTRAL
COCHINCHINE SAIGON

BOITE POSTALE N° 70

Bán piéces détachées và đồ phụ tùng chọ đồ hiệp xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trường, liễn, chân, vẽ việc Hiều Hỷ theo kim thời.

Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SĨ VÀ BÁN LỄ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cắm thạch mộ bia.

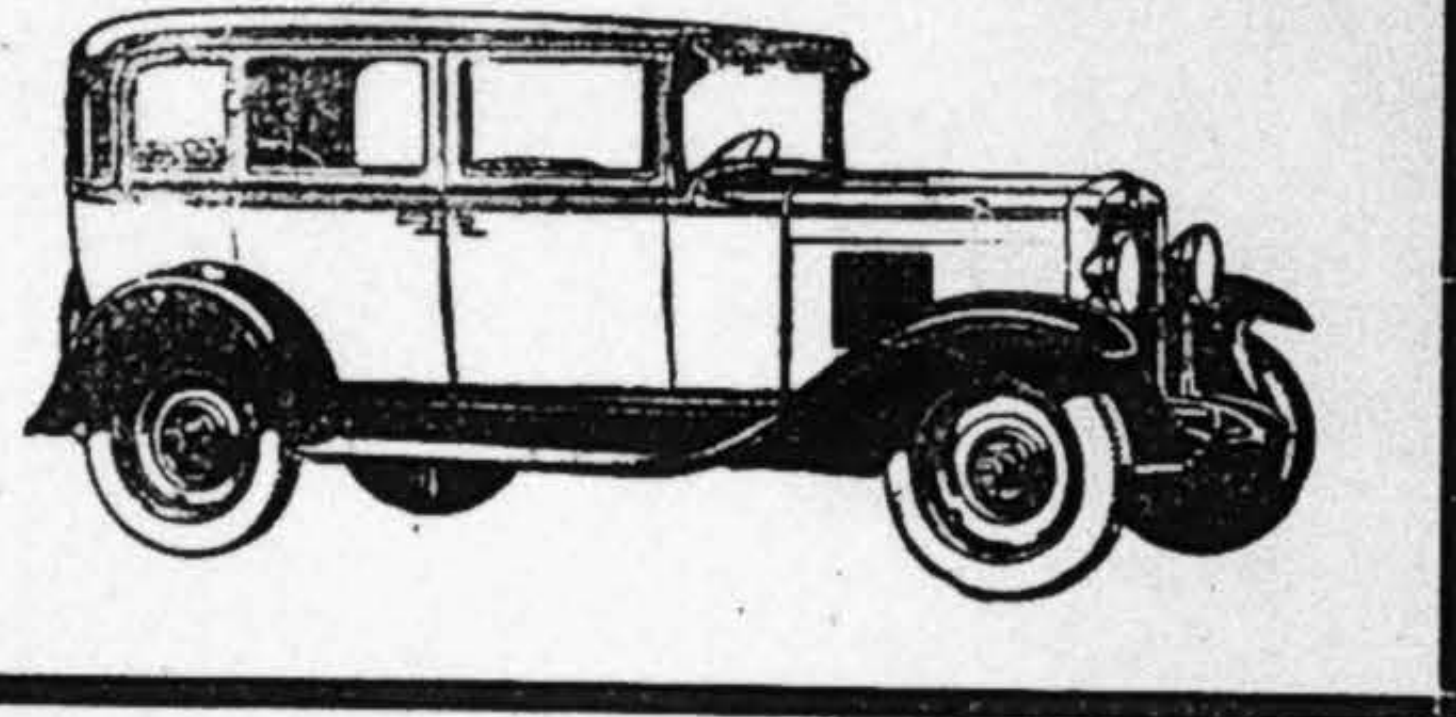
Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

Mời qui-vị ghé lại coi thử xe tốt và đẹp này ngày bữa nay tại Garage Bonnard.

HIỆU
CHEVROLET

Sté A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Praire Pnom-Penh

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách (Droits de reproduction réservés).



Xe Chevrolet kiểu mới, 6 máy mà định giá rẻ bằng xe 4 máy thôi. Xe tốt đúng bực hạng xe lịch sự; chạy mau thê mây cũng êm, sang số rất dễ và lẹ, có dư sức luôn; dáng dấp xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách tiện lợi, máy móc phụ tùng kiểu tối tân.

10 OCTOBRE 1929

PHỤ-NỮ TÂN-VAN

III

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trở phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ-CRÈME này đựng chung trong một thò sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:
Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}
B^d Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voila le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Kinh Cáo



Cùng qui ông qui bà, nhưt là nơi mà tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cùng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chủ ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: cầm nhung, sô, tồ, vải, bô, cùng là vật dụng thích nhân « CON CQP » trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ông qui bà lưu ý nhớ hiệu « CON CQP » đặng mua khỏi lầm lộn hàng ịạ nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & C^{ie}
SAIGON

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Bán Ròng Hột xoàn,
44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bổn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Qui bà Qui có ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gôc cho nên có được nhiều thứ nước qui báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Qui bà, Qui có chiều cò.

NAY KINH
O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Société Commerciale MAZET

D'INDOCHINE

20-22, rue Paul Blanchy

Vin et Liqueur	Savon Amour 72.1'
Alcool Neutre	Savon Purity 72.1'
Alcool à Bruler	Cigarettes DIVA
Rhum Nature et Tafia	Cigarettes R. I. P.
Rhum Saint Jack	Cigares et COLONNA
Rhum Mana	Sirops Assortis
Quina Gentiane	Eaux de vie et Spiritueux

IMPORTATEUR GÉNÉRAL

Đại-ly độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

<p>SÁNG-LẬP Khai: NGUYỄN ĐỨC HUÂN</p> <p>Mua báo, gửi bài, trả tiền xin để cho: M. NGUYỄN-ĐỨC-HUÂN Tổng-ly Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinal, SAIGON</p>	<p>XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM</p> <h1 style="text-align: center;">PHỤ NỮ TÂN VĂN</h1> <p>TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.</p>	<p>CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-ĐỨC-HUÂN</p> <p>GIẤ BẢO</p> <p>Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lệ mua báo xin trả tiền trước.</p>
--	--	--

Bức thư ngỏ cho báo Phụ-nữ Tân-văn
HAY LÀ

VẤN-ĐỀ NỮ-LƯU GIÁO-DỤC

Đền-bào liếp được bức thư ngỏ dưới đây của một ban nữ-lưu độc-giá ở Trung-kỳ gửi vào. Thấy lời van trời chầu, mạnh mẽ, thì thật thán phục mừng trong chị em ta viết quốc-văn đã lần-bộ lắm. Song ý tứ trong bài có phần kịch-liệt đôi chút, chắc là do lòng sốt: sáng của tác-giả đến quá-độ mà ra.

Đã là bức thư ngỏ cho đền-bào, mà cũng là vấn-đề quan-hệ cho đoàn thể ta, cho nên đền-bào vui lòng đề y nguyên-văn đăng lên đây, nay mai đền-bào sẽ có bài đáp lại.

Mấy tháng nay đi đèn dầu, cũng nghe thầy nói mấy tiếng: Phụ-nữ Tân-văn! Phụ-nữ Tân-văn là cái tin gì, đáng mừng hay không, mà ai cũng quan-tâm như vậy?

Ngày nay là năm 1929, mà ở nước nhà mới có một tờ Nữ-báo, người dân khát vọng biết là chừng nào! Người dân đã ao ước vô cùng, không biết Phụ-nữ Tân-văn có xứng được cái danh dự ấy hay không?

Dấu thẻ nào mặc lòng, tôi đã là một người dân trong nước, mà lại là một người cựu nữ-học-sanh, vậy dám xin có đôi lời bàn cùng quý-báo về cái vấn-đề rất hệ-trọng là vấn-đề nữ-lưu giáo-dục.

Tôi nghĩ rằng nếu quý-báo thật có lòng lo sự ích lợi chung cho xã-hội nữ-lưu, tất là phải chăm lo đèn vắn để căn bản ấy.

Giáo-dục nghĩa là gì? Là dạy dỗ, rèn đúc, luyện tập, đào-tạo. Nữ-lưu giáo-dục tức là một cuộc tổ-chức, cốt để gây dựng cho đàn-bà con gái nên người.

Nên người là nghĩa thế nào? Là nên làm sao?

Cái vấn-đề người rộng rãi quá, phiền-phức quá, viết ra tít dài, bàn đèn tít có nhiều kẻ phản-đôi, dòng dài mà không ích lợi chi. Nay xin đi thẳng ngay đến mục-dịch, tìm xem ở nước ta ngày nay cần-đùng đào-tạo phụ-nữ ra thế nào?

— Chúng ta cần nung vắn nước lên cao, cứu giòng nòi cho khỏi chết. Nghĩa là chúng ta cần dùng đàn-bà biết làm vợ, lo nhà cửa cho chồng, khuyến khích chồng gắng chí trả nợ xã-hội; biết làm mẹ, săn sóc việc vệ-sanh cho con cái, dạy dỗ chúng nó nên người

hữu-dụng cho xứ sở. Nói tóm một lời, chúng ta cần dùng đàn-bà biết đạo làm công-dân hoàn toàn.

Thật vậy, cái mục-dịch của sự nữ-lưu giáo-dục nếu không phải ở chỗ đó thì không biết ở chỗ nào nữa; mà cuộc giáo-dục nào không giúp cho đàn-bà ta có tư cách công-dân, thì cũng là một cuộc vô ích mà thôi.

Chị em thử nghĩ, các ngài thử xét, xưa nay ở nước ta, nhà trường dạy dỗ con gái ra sao? Cái mục-dịch thế nào? cái chủ-nghĩa thế nào?

Tôi hãy không bàn vội đèn nguyên-nhân, chỉ xét về hiệu-quả. Ở xứ tôi, có một cô thiếu-nữ danh giá lắm, thuộc nhờ học ở Huế mấy năm, rồi thi sang Pháp; nay về đây có Cao-đẳng văn-bằng, họ hàng làng nước lầy lăm vinh-diệu lắm. Song le cái tra, cái thích của chúng-nhân thường là nông nổi, mà có khi nguy, hại cho toàn-thể nữa. Ta hãy lại gán mà nhìn kỹ nhà nữ-lưu tân-nhân-vật kia xem ra thế nào.

Cô mặc đồ Pháp, (tôi nói lại thế, chớ không có ý chê vì sự ăn mặc đâu), nói tiếng tây, chào hỏi như người Pháp. Coi sự ăn ở của cô, ta có thể tưởng là cô về đây lầy lăm bực tức lắm; vì quen sanh-trưởng ở chỗ văn-minh, nay về nơi hủ lậu, sao khỏi buồn rầu.

Có người đèn hỏi sở-chí, sở-hành của cô, thì cô than rằng: « Chẳng biết làm gì bây giờ, trừ ra ngày hai buổi đi dạy học. Khờn nổi, tiếng ta cũng quên đi nhiều lắm, đành phải nói tiếng Pháp, thành ra giao thiệp với người đồng-bào không có thú chi. »

Hỏi tới thân thế mai sau, thì cô càng chán ngán: « Bây giờ tôi chưa có định-kiên về sự nhân-duyên. Tôi đây thì chỉ phải kết-đôi với một người dân tây sang trọng, không thì cũng với người Pháp mà thôi. »

Ấy đó là một bậc tân-nhân-vật, mắt tôi đã được trông rõ.

Bậc thượng-lưu ấy may là còn hiếm-hoi. . . . Ta

hãy dòm qua mà xét về những cô cựu-học-sanh các trường sơ-dãng và sơ-học cao-dãng, xem thử ra thế nào.

Trong bọn này có đôi người lỗi lạc, biết nói câu *Tự-do bình-dĩng* vân vân... nói năng thông, giao thiệp rộng. Đôi khi cũng biết nhiếp về mà ngậm thì của cô Xuân-hương, hay là truyện Tùy-kiểu. Thường cũng có vẻ kiêu nhân ngạo vật lắm, chớ nên khó bề đĩnh sự tốc tở.

Trừ đôi người mơ-máng ấy ra, còn bao nhiêu, thì khi thời học về nhà, chỉ ngóng trông về sự chóng con, như nhi-nữ thường tình; mà khác có một điều, là hy-vọng về các bậc thầy bậc ông, lương cao, tiến lắm, để cho mình có thể thỏa được lòng ưa đài-các phong-lưu. Các cô đấy ưa xem nhất là tiểu-thuyết, từ khi ở nhà trường, chỉ đối óc những chuyện hoang-dãng, « bẽ ai nguồn án », « minh sơn hải thệ », chỉ sống trong những cái mộng « trai anh hùng, gái thuyến quyền », thì nào còn biết cuộc đời thật là thế nào nữa. Biết đâu ở đời là phải khó nhọc; chỉ tưởng cái cảnh trai gái khoác tay đắm thắm chữ tình, dưới vầng trăng bạc; đó là cứu-cánh việc đời rồi! Ngày đêm mơ-mộng chỉ có như thế, thì về sau làm vợ và làm mẹ, còn trông gì hết nghĩa-vụ của mình.

Tình hình nữ-lưu ta như thế, nửa học-sanh ta như thế, lỗi tự nơi ai? Lỗi tự nhà-trường vẫn có, mà lỗi tự xã-hội và tư gia-đình cũng nhiều. Nào xã-hội đã làm chi để đập bồi vào cuộc nữ-lưu giáo-dục đâu? Nào kẻ làm cha mẹ, người làm chồng, đã nghĩ tới đường dạy con, dạy vợ hay chưa? Ôi! xã hội có một bọn chánh-khách nhẩy nhót giời trên đài múa, mà tới khi cái mặt hé đã rữa rồi, thì chỉ toàn là những người bất lực. Mày mười hội Khuyên-học đã có lưu ý gì đến đàn bà chưa? Các nhà sách đã có thứ sách nào thật là có giá trị về sự giáo-dục đàn bà chưa?

Tuyệt không! Vậy mà những cái vô-giáo-dục, có thể làm cho phụ-nữ hóa ra một món đồ chơi, một lũ vô-luân-ly thì nhan nhản ra đó. Nào là các tranh-cảnh khả quái, nào là các phim bóng vô-luân-ly, nào là các tiểu-thuyết, các báo-chương, còn thiếu sót một điều nào là không phá hoại ở: non, lòng tở của nhi-nữ? Chẳng những vậy, nhiều khi kẻ làm cha anh hiệp nhau nói chuyện, thường lại hay dở những chuyện vô-liêm-sĩ, vô-đạo-đức ra mà nói, lấy thế làm thích lắm, nào có nghĩ chi đến vợ con đâu?

Nói tóm một lời, ở xã-hội ta thiếu hẳn một phần giáo dục, trách gì kết-quả chẳng đến nỗi đáng buồn như trên đã nói. Tình-cảnh đó đáng lấy làm quan ngại lắm lắm, quan ngại cho xã-hội, vì rằng đàn-bà là mẹ của xã-hội. Đàn-bà mà hư hèn, thì phỏng xã-hội (là

Cái gương cho Phụ-nữ ta.

Một bà nữ-sĩ Tàu về tranh bán, để lấy tiền lập trường học.

Đàn-bà Tàu bây giờ, nhiều người làm việc chánh-trị lắm. Trong số đó, ai cũng biết bà Hà Hương-Ngung là một nhà nữ-cách-mạng, một nhà nữ-chánh trị có tiếng vang động ở nước Tàu trong mấy năm trước.

Bà là vợ góa của Liêu Trọng-Khải. Liêu là một nhà cách-mạng cũng có tiếng ở miền Nam, và về phái bên tả, nghĩa là phái cộng-sản, vì đó mà giữa lúc Liêu làm Tỉnh-trưởng Quảng-Đông, thì bị ám sát. Sau khi Liêu mất rồi, bà Hà Hương-Ngung cùng với Uông-tính-Vệ, Trần-công-Bác cùng bốn đầu về việc chánh-trị. Phái tả ở trong đảng Quốc dân, bà cũng là một người lãnh-tụ trọng-yếu. Nhưng hai năm về sau đây, vì bất đĩnh với chánh-phủ Quốc-dân, tức là bất bình với Tướng-giới-Thạch, bà mới bỏ việc chánh-trị mà quay về việc giáo-dục, và làm Hiệu-Trưởng một trường Nữ-học ở Thượng-hải, chủ tâm dạy dỗ và gây dựng cho bọn nữ-học-sanh có đủ tài ra gánh vác việc nước.

Gần đây, bà định lập một trường học lấy tên chồng mà đặt là « Trong Khải học-hiệu » để kỷ-niệm những sự-nghiệp của chồng ngày trước. Song tính ra lập một nhà trường cho xứng đáng, thì hết nhiều tiền lắm mới đủ. Bà bèn mời hết thầy các nhà vẽ giỏi ở Thượng-hải, nhờ mỗi người vẽ cho một bức họa: bà tính đem đi ngoại quốc bán thật mắc tiền để lấy tiền ấy về lập trường.

Chính tay bà cũng vẽ được mười mấy bức họa. Trước khi bà xuất dương, có mời các nhà chánh-trị đại-gia đến thưởng giãm. Có bức tranh con cạp, Tướng-giới-Thạch ưa lắm, bỏ ra 2 muôn đồng mua. Coi những bức vẽ sơn thủy, mĩ-nhơn, hoa cỏ v..v. bức nào cũng đẹp, ai cũng khen là thần bút, cho nên dành nhau mua nhiều lắm, Trương Hường-Hoa mua một bức trả 6 ngàn đồng; chánh phủ Giang-tô mua 6 bức trả 4 ngàn, Khổng Tường Hi mua một bức 8 trăm. Còn người thì trả 6 trăm, người thì trả ba, bốn trăm; tính ra bán một lúc mà được 4 muôn đồng rồi.

Nay mai, bà sẽ đem họa ra ngoại-quốc bán, chắc người Âu Mỹ thấy cái chí-hướng và cái khđ-tâm của bà như vậy, sao họ cũng mua mắc cho, để giúp cho bà thành công, loại chi.

Đàn bà người ta như vậy, ngó lại chị em mình... Ước sao cũng có người như bà Hà Hương-Ngung.

tự tay đàn-bà đảo-tạo) còn khỏi hư hèn được sao?

Ngày nay Phụ-nữ Tân-văn ra đời, đó là một cái cơ-quan có thể mưu đường giáo-dục cho nữ-lưu, biết qui-báo có tự-nhận như thế hay không? Mà như đã tự nhận như thế, thì qui-báo có nghĩ phương-pháp gì để cứu xã-hội nữ-lưu cho khỏi té vào vực sâu thăm thẳm, là cái vực vô giáo-dục hay không?

HOANG-NGOC-ANH
Nữ-học-sanh

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Dân-khí và Thơ-viện

Chúng tôi không nhớ là ai có nói câu này: « Xem tâm tánh của một dân-tộc, cứ xem ngay ở thư-viện cũng đủ biết. » Nghĩa là coi người nước nào ưa đọc những sách gì thì có thể hiểu đại-khái cái tâm-tánh và trí-thức của người nước ấy ra thế nào.

Nước Nga trước hồi cách-mạng, bọn thiếu niên của họ đua nhau đọc những sách về xã-hội và chánh-trị. Lúc đầu họ ở trong nước không yên, rủ nhau trốn ra ngoại-quốc; thứ nhất là trốn sang nước Pháp, vì họ nói cái nguồn gốc cách-mạng là ở đó. Có người Pháp đã làm sách thuật cái tình hình sanh-hoạt của đảng chí-sĩ Nga ở Paris; họ không kể chỉ sự đói rét, cả ngày hè giờ nào thư-viện mở cửa, là vào đọc sách, mà họ ham đọc những sách xã-hội học, lịch sử, triết-học, chớ ít có chịu coi tiểu-thuyết hay kịch-bản, dầu hay cho mấy cũng vậy. Người ta nói chuyện lại rằng ông tổ của nước Nga bây giờ, là Lê-Ninh, hồi đó cũng lưu lạc ở Pháp trong mấy năm trời, ngày nào cũng vào thư-viện Nationale và thư-viện Sainte-Genève để đọc sách. Sau người ta xét ra thì Lê-Ninh ở Paris hơn hai năm, đọc hết một phần chia tư các sách trong thư-viện Sainte-Genève. Thư-viện này ở giữa xóm học-sanh, có tới bốn năm chục muỗa cuốn sách, thế mà Lê-Ninh đọc hết một phần tư, nghĩa là 10 muỗn cuốn, toàn là những sách quan-hệ đến việc chánh-trị cả, Ghê thay!

Ainói rằng xem tâm-tánh của một dân-tộc, cứ coi ngay trong sổ của thư-viện, thiệt là phải. Lịch-sử đã chẳng những bày tỏ chứng cứ nước Nga trên kia mà thôi, ngay nước Nhật trước khi duy-tân, nước Tàu trước khi cách-mạng cũng vậy.

Về phương-diện ấy, thì con đường của thiếu niên mình còn xa lắm mà! Đờ xuất bản của ta ngày nay, những tiểu thuyết nhảm nhí thì chọt phổ đầy đường, chớ thiệt ít thấy có cuốn nào về việc giáo-dục hay là khảo cứu cho xứng đáng còn các thư-viện của nua nước mở ra cho mà coi, tuy là ít sạch thiệt, song nếu biết đọc ra thì trong đó cũng vô số điều có ích. Nhưng mà phần đông người vào đọc, cũng chẳng thấy ưa thích gì cuo non là tiểu-thuyết.

Tạp báo Bulletin de l'Asie Francaise đã từng điều-tra ra rằng trong khoảng từ 1er Novembre 1927 tới 30 Avril 1928 người Anam mượn sách ở thư-viện chánh tại Hanoi, là thư-viện lớn như: Đông-Pháp cả thấy là 5.427 bộ. Tính ra thì 693 người đọc tiểu-thuyết của Alexandre Dumas, 417 đọc Conan Doyle, 381 đọc Gyp, 336 đọc Anatole France, 311 đọc Leroux, 288 đọc Bordeaux, 283 đọc Bourget, 272 đọc Balzac, 260 đọc Benoit v..v..

Mình cứ coi ngay đó, thì đủ thấy rằng cái bệnh đa sầu đa cảm, chẳng phải ở đám đàn bà mà thôi, cả anh em thanh-niên cũng bị. Vì coi những con số ở trên thấy người ưa đọc tiểu-thuyết Alexandre Dumas là nhiều hơn hết. Tiểu-thuyết Alexandre Dumas dầu hay mặc lòng cũng vẫn là thứ tiểu-thuyết sũ cảm.

Còn ở các tiệm sách ấy, người ta xe n ra những thứ

tiểu-thuyết phổ-thông về trinh-thám về chớp bóng, là những sách mà ở bên Tây bán cần ứng kilô, thì ở đây bán chạy hơn hết các thứ khác. Còn những sách về chánh-trị hay khảo-cứu gì, thì người mình ít mua lắm. Đến như các sách của người Tây viết ở đây và nói về xứ mình, trừ ra mấy cuốn như La Barque annamite của Nolly và De la rizière à la montagne của Jean Marquet, thì người mình coi như không, chẳng chú ý gì tới.

Theo như cuộc điều-tra nho nhỏ ở trên đó mà xét, thì có thể kết-luận được rằng: đại khái cái khuyến-hướng của anh em thiếu niên ta, về sự đọc sách vô đề khai thãn; ích trí, thì phần rất đông chỉ ưa những sách tiên thiên mà thôi, chớ không thiết gì đến thiết-học. Còn nói gì những hạng tầm thường ít học, trách chi họ chẳng ham mua những Tây-du, Phong-thảo cùng là những sách làm nhảm mà coi; sách nào dùng đến một chút, in ra thì chỉ xếp đống lại đó.

Chẳng những anh em ở mấy chỗ bị lụt bị bão mới lo chết đói, ngay ở Saigon đây, bọn Huế-kiều tăng giá hàng hóa lên, làm cho đồ ăn thức uống mắc hơn trước, vậy mà tiền công của những người làm sở công, sở tư vẫn thế, thì té ra không nước mà lụt, không gió mà bão, chịu thiệt có kém gì đâu.

Ngày bữa nay khách trú lại bất mình kiêng thọt

Hôm nay, 10 Octobre, các chú lại bắt người mình kiêng thọt một ngày, vì là lễ kỷ-niệm Dân-quốc của họ. Xã Tây cũng theo thường-lệ có yết-thị từ mấy bữa trước cho dân trong thành phố biết rằng: Nhưn lẽ Dân-quốc, bọn Huế-kiều làm lò heo, đình công một ngày, vậy ngày 10 Octobre không có thọt.

Trong kỳ lễ Không-tử mới rồi, chúng tôi đã nói rằng tuy miếng ăn chẳng phải là quan-hệ chi nhiều, song mỗi khi đến ngày kỷ-niệm nào của họ mà họ bắt mình kiêng thọt, thì cũng là một cái nhục cho ta. Một nơi đô-hội như Saigon này, số người mình có tới 7 phần, Huế-kiều có ba, vậy mà đến miếng ăn thường ngày, mình cam tâm để cho số ít hơn, chế-trị được mình, còn nói chi tới những quyền-lợi khác. Chúng tôi tưởng rằng chuyện ấy không nhỏ. Phàm mọi sự thấp hèn yếu kém của người ta, thì khi đầu chỉ tại lui chùn có một bước đường thôi, mà rồi sau nó xa lúc ra muôn dặm cả.

Than ôi! Trong trường kinh-tế ở xứ ta ngày nay, anh em mình phải quyết đấu với khách-trú làm sao, chớ không nên cúi đầu công lưng chịu họ khiến-chế được mình nữa. Nó là một vấn-đề quan-hệ tới xã-hội, rồi chúng tôi sẽ bàn sau.

Bài thuốc chữa bệnh ghen

*Ôi nào là út chàng cay? Gái nào là gái chàng hay ghen chồng?
Voi nào là voi chàng nặng? Gái nào là gái có chồng chẳng ghen?*

Coi mấy câu phong-dao này, cũng đủ làm cái biểu-hiệu cho hết thấy mọi người đàn-bà có bệnh ghen. Ghen đã là bệnh, thì tất có phải thuốc chữa. Đã chữa đầu chẳng hết nhưng cũng bớt một vài phần. Người viết bài này cũng vốn người trong làng ghen, đã từng chiêm nghiệm về sự ghen, nên có bài thuốc chữa bệnh ghen, để công hiến cho các chị em đồng bệnh.

Phận đàn bà, nhỏ ở với cha, lớn về với chồng; người đã có chồng rồi thì bao nhiêu hạnh phúc tương lai cả đời mình đều trông cậy vào người chồng, bao nhiêu ái-tình trong sạch, kể từ hồi đào tơ sen ngó, nay cũng đều chuyển chú vào người chồng. Vậy mà gặp phải người chồng sớm dào tối mằn, thì ai là người không ghen. Ghen là phải! Ghen vẫn là phải, như ghen phải cho biết đường ghen. Ghen như cô Hoạn-Thư kia, ai dám chê cái ghen đó là bậy.

Ôi! nhưng còn những ai ai kia, vì ghen mà phải nhiều nỗi điều đứng, tan nát gia đình, thân thơ thân thê, ngày ngồi không yên, đêm đứng không yên, đêm bỏ con dại ở nhà, đi rình đi bắt chồng, coi chồng như con vật; lại không nghĩ nói xấu chàng nào có ai khen chi mình!!!

Thậm chí có kẻ vì ghen mà phải điên cuồng ngậy dại, ghen như vậy thì ghen làm chi!!!

Tạo-hóa sanh ra người, cho có vợ chồng, thì cũng như cho ai nấy đều có một người bạn chí thân chi thiết, cùng nhau trong cơn hoạn-nạn, chia vui sẻ buồn, lập nên gia đình, dựng mà có giúp ích gì cho xã hội.

Vậy mà người nào gặp phải vợ hư chồng dại, thì thật khó cho gia đình biết mấy; nhất là về bên phụ-nữ, bà nào vô phúc gặp phải ông chồng dào dạt cờ bạc, thì chỉ những óm sâu ngấm tũn, ghen ngấm ghen ngấm suốt đời, chớ không biết làm sao được.

Chị em ta, nếu ai gặp vào cảnh ấy, thì ta hãy thử làm suy xét cái nguội gốc sự chơi bời của chồng bởi tự dưng. Một là hiếu sắc, hai là ưa chỗ vui, ba là mê về lời ăn tiếng nói. Sắc đẹp cũng như cái hoa, người yêu hoa thì thường hoa, người ham sắc thì mê sắc; nhiều người đàn ông vì ham sắc mà bỏ cả vợ con, nếu trong lúc ấy người đàn bà chịu khó đàn-dụ người chồng, hoặc là để cho chơi bời thoải thích, rồi phải chán, chán rồi về. Hoặc là phải lấy lời lẽ phải quấy, đao lý cao thâm mà dẫn giải, thì đầu người chồng có phải sát đá cũng biết ăn năn. Có người gặp phải chồng hay tụ năm họp ba với bạn, dật nhau tới những chỗ chơi bời để mua vui, đương lúc cuộc rượu vui cười, chế i mĩng chén chóc, mà bị bà vợ dit hợp về, mắng nhiếc trước mặt anh em, thì tài gì không xấu hổ, phải lại sợ anh em chế là sợ vợ, thờ bà; phải thì giận vợ làm nhục làm gan để chuộc tiếng với anh em thì lại tánh nào tật ấy, chơi vẫn hoàn chơi. Có người thì ưa lời dịu ngọt, lại gặp phải bà vợ tánh tình cục cằn, ăn nói lỗ mắng, trong nhà lúc nào cũng om sòm, nên buồn sanh ra đi chơi, đi hoài quên chán, giữ không được nữa. Trong mấy điều đó nếu gặp được người đàn bà khéo xử, thì có thể êm ấm được. Thứ nhất là xin các bà đứng đỡ ngôn ghen ra, đừng làm n om sòm trong gia đình cho đàn ông phải buồn. Các bà cứ ôn hòa, dịu ngọt, làm lơ như không biết, vẫn cho người chồng không phải làm là người chơi bời, rồi lâu lâu các bà hãy nói xa nói gần những người bỏ nhà bỏ cửa là những quân vô lương, bất nghĩa,

mà các bà vẫn cứ tôn kính người chồng, tự nhiên người chồng phải xấu hổ mà không chơi nữa.

Cũng có người gặp vợ rộng lượng, cứ việc buông trôi thả lỏng, muốn đi đâu thì đi, có khi đi quá hóa chán, chường đó chẳng ai giữ cũng ở nhà.

Thường những bà vợ quá ghen thì lại hay gặp mấy ông chồng quá chơi. Ấy cũng tại bắt buộc quá, giữ gìn quá, làm cho mấy ông chịu không nổi, nên cứ hờ ra là xa chạy cao bay liền.

Thiết tưởng chị em ta đừng nên rước liểu ghen vào mình mới phải. Đạo vợ chồng là đạo trọng, nếu người đàn ông nào đã lấy gia đình làm lạc-thủ, hết lòng yêu vợ qui con, thì các bà để họ tự-do đi đứng, họ cũng biết bổn phận, chẳng cần phải giữ. Còn đối với những người quanh năm chỉ miệt mài trong cuộc truy hoan mà mình đã hết lời ngon ngọt khuyên can không được, thì những con người ấy.....ai cầu làm chi!!!

Vàng có vô lửa mới biết vàng thiệt, người đời có lòng trải mà giữ được thủy chung như nhất, mới gọi người khôn. Can chi cứ bó buộc giữ gìn, cầm người chồng như cầm dứa con nit nhỏ?

Cần hơn hết là chị em ta phải có chí tự lập, phải có nghề nghiệp làm ăn, nếu vô phúc gặp phải anh, chồng phá gia bại sản, thì mình cũng nên lánh xa cho con cái, nó khỏi trông thấy cái gương dè tiện ấy; chớ vội như ai quá giàu hết khôn, mà để tiếng cho người cười là dại.

Mme NGỌC-KHANH TRAVINH

Ba điều cần

1. Chư-qui Độc-giả mỗi khi mất báo mà nếu muốn chăm sóc thiếu đó, thì xin viết thư nội trong hạn 7 ngày, báo kêu nài với sở điền-lĩa và chăm cho; chớ có nhiều vị để cả tháng mới viết thư, kể đến bốn năm số mất, thì trễ quá, có khi mấy số cũ đã hết, không có mà chăm.

Quý vị có viết thư cho báo-báo mà hỏi đều chi xin nhớ để có theo thư thì báo-báo mới trả lời được, và muốn đổi chỗ ở thì xin gửi theo thư 1 cái băng cũ và 0 \$ 20 timbre, vì những bande quấn báo của mỗi vị đã in sẵn cũ, nếu đổi chỗ thì những băng ấy phải bỏ mà in băng mới.

2. Lệ mua báo phải trả bạc trước, nếu thư mua báo mà không có gửi mandat theo thư thì báo không thể gì gửi báo được, và cũng miễn trả lời. Từ hôm báo-báo ra đời đến nay, đã tiếp được mấy ngàn cái thư mua báo mà không có gửi mandat theo.

3. Chư qui Độc-giả của báo đã mua 8 tháng, hoặc trọn năm, khi gần hết hạn thì ngoài băng quấn báo có đóng con dấu đỏ đề là: HẠN BÁO CỦA NGÀI GẦN MÀN.

Hễ thấy con dấu ấy thì quý ngài lưu ý, ở gần thì trả tại báo-quán, ở xa thì gửi mandat về cho.

Hễ đến đúng hạn hết báo mà không tiếp được thư và mandat của quý ngài gửi về thì báo-báo kể là thôi mua, không gửi báo nữa.

Thế lệ như trên này, có một phần ít vị chưa cần xét, mà trách báo là gắt, song phải nhiều anh em chị em đã hiểu rõ xứ ta thì đều cho rằng phải vậy mới được.

Phải có vậy tờ báo mới trường cửu. Phải có vậy tờ báo mới có đủ sức mà tô điểm cho thêm hay thêm ích lợi. Xin anh em chị em đồng bào lượng biết cho.

Một cây cù-mộc đầy sản quế hoè :

Xã-hội phải khuyến-khích những gia-dình đông con

Ai cũng biết rằng dân là gốc của nước. Dân có đông và khoẻ mạnh thì nước mới thịnh giàu. Bởi vậy, ở các nước văn-minh, người ta khuyến-khích về sự sanh-dục nhiều lắm. Nhà nào đông con, thì chẳng những chánh-phủ đã ban thưởng cho xứng đáng, mà lại còn có các cơ-quan từ-thiện giúp đỡ cho là khác nữa. Họ công-nhận rằng người đàn bà nào đông con cái, ấy là người có công-lao với nhà nước. Tức như mới rồi, các nghị-trình ở bên Pháp đăng tin rằng: có một người đàn bà làm ruộng ở hạt Vosges (nước Pháp) là bà Lepaul, đẻ 18 người con, mà nuôi được 17, thì mới rời chánh-phủ đã ban thưởng cho Bắc-dầu Bội-tinh (Légion d'honneur). Coi như vậy thì biết rằng các nước tiên-lấn, trọng về sự sanh-sản biết bao nhiêu, và người đàn bà mang nặng đẻ đau, đóng góp vào dân-số trong nước được nhiều, mà nhà nước biết ơn như thế, thật là xứng đáng và hợp với công-lý vô cùng.

Cái phong-tục ấy, nước ta từ xưa đến nay đâu có. Vua quan ta ngày trước, chỉ biết biếu-dương những hàng tiết-phụ, chớ không hề biết khuyến-khích những nhà đông con. Ngày nay tuy là theo phong-trào mới mặc lòng, nhưng đối với những nhà đông con, bình như quốc-gia cũng kệ thấy, và xã-hội cũng không biết ơn gì cả. Nhà giàu có nhiều con, thì họ nói ăn cho lắm vào mà đẻ nhiều; nhà nghèo đông con, thì họ nói đói rét khổ sở như thế kia mà còn đẻ; chớ có nhà nước nào, có cơ-quan nào, đối với những gia-dình đông con, mà biết biếu-dương và khuyến-khích đâu!

Đó là một việc bất-bình trong xã-hội, mà là một việc bất-bình cho chị em ta.

Thứ hỏi bây giờ nước mình đương cần giàu mạnh, thì có cần dân-số cho tăng lên nhiều hay không? Nếu có thì những gia-dình đông con như vậy đây, ta phải nên khuyến-khích.

Tấm hình mà báo-báo in đây là gia-dình ông bà Trương-Vinh-Tổng, có 14 người con, trai gái lớn nhỏ, đều được

mạnh khoẻ thông-minh hết. Trong hình này chụp khi bà có 12 người con. Sau khi đó bà còn sanh thêm hai người nữa. Ông Trương-Vinh-Tổng là dân Tây, làm việc trên phủ Thống-đốc, và tức là con của bậc đại-gia học-vấn nước ta hồi cuối thế-kỷ trước là Trương-Vinh-Ký-tiên-sanh.

Còn một người đàn bà ta, là phu-nhơn ông Pharamond, làm trưởng tòa ở Bentre cũng đẻ ra được 18 người con, người nào cũng khoẻ mạnh béo tốt.

Nhơn vì hồi này ở Saigon ta sắp có cuộc thi cón ni béo tốt, cho nên các báo tây ở đây đều in mấy bức hình gia-dình đông con, và nói rằng chánh-phủ nên ban thưởng cho những gia-dình kỳ.

Chúng tôi cũng đồng ý như thế.

Những người đàn bà như bà Trương, bà Pharamond thật là người có công với xã hội. Thật vậy, người đàn bà góp vào xã-hội mười mấy người con, mà đều khoẻ mạnh hoàn toàn, thì biết bao nhiêu là công-phu khó nhọc. Kể những sự mang nặng đẻ đau, nung niu bú mớm, cũng đã đủ thấy vất vả lắm rồi, phương chi lại còn lo ăn lo mặc, công dạy công nuôi cho bấy nhiêu đứa con đều nên người cả, thì sự khó nhọc ở trong gia-dình, và ơn nghĩa đối với xã-hội, biết sao mà nói cho cùng. Nếu phải như ở nước nào, thì những người như bà Trương, bà Phara, đã được các cơ-quan này



kia biếu-dương khen ngợi, hay là chánh-phủ ban-từ-bội-tinh Bắc-dầu như bà Lepaul rồi, song ở cái xã-hội này, nào có ai biết ơn hay tưởng đến mấy người như thế. Họ nghĩ rằng sanh sản là việc của cá-nhơn, sanh bao nhiêu thì sanh, có dính dấp chi tới xã hội!

Không, ở nước mình không nên có cái phong-tục như thế nữa. Muốn cho dân-tộc tiến-bộ, hùng cường, thì phải khuyến-khích sự sanh sản, muốn khuyến-khích sự sanh-sản thì phải biếu-dương những người đàn bà đông con. Bởi vậy, những bà như bà Trương, bà Phara, há không xứng đáng để cho xã-hội bày tỏ lòng biết ơn ra hay sao?

HAI MƯƠI BÓN GIỜ CỦA TÔI Ở ĐẤT PHÁP

Tàu từ từ vào bến Marseille. Vịnh rất to. Trời sa-mù ; tàu dạn san-sát, lại càng gần, càng nhộn nhạo. Trời biết thật là to.

Chín giờ, tàu đã vào bến. Bụng bảo dạ rằng : Nay đã tới đất nước Pháp, là nơi gốc-lịch cuộc Đại-cách-mạng năm 1789 ; là quê-hương của ông Mirabeau, ông La Fayette ; là đất tự-do. Còn nhớ câu của báo Phụ-Nữ-Tân-Văn : « Không khí thông-thả ở Âu-châu. » Tôi dự bị mà hưởng lấy cái quyền làm người trong một cái thời-gian vài ba năm.

Dương triền-miền tư-tưởng, thời bỗng có người đến gọi. Một người bồi Bắc-kỳ : « Ông Tây này tìm ông khắp nơi mà không gặp, nhân đây tôi dắt tới ông đây. » Ông Tây nói linh-quýnh mấy câu, tôi nghe không ra sao cả ! Chỉ biết là ông ta bảo tôi đi theo. Tôi theo lên tới sân hạng nhất, nghe ông ta nói phân-minh rằng : « Ah, c'est toi Cao-văn-Chánh ! Tu es Cao-văn-Chánh ! » Tôi bèn đứng chân lại không theo ông ta nữa ; và trở xuống sân, hạng ba để tìm các bạn. Thấy ông ấy xưng-hô khiếm-nhã như vậy, tôi đã có ý hờ-nghĩ về cái « không-khí thông thả Âu-Châu rồi. »

Nhưng mà các bạn tôi đi đâu mất cả, tìm không gặp ai. Một lát, nhiều người bạn Tây và Tàu gặp tôi đều nói rằng : « Ông Commissaire lâu cho tìm anh khắp nơi... » Nói mà có ý hoảng-hốt lắm. Tôi xuống tìm Commissaire, thì ông ta nói : « Ông hãy lên phòng khách hạng nhất để lấy giấy thông-hành. »

Tôi chạy lên đây, quả thấy có đông người còn đợi người viên-chức sở mật-thám xét giấy căn-cước. Trên bàn có để giấy của tất cả hành-khách, duy thiếu có giấy của tôi mà thôi. Tôi đã có ý ngờ. Được một lát, ông viên-chức ngược đầu lên hỏi người maitre d'hôtel đứng gần đó rằng : « Anh có hai người garçons nào bán bánh thì cho lên phụ-sự tôi một chút » — Phụ-sự về việc chi ? — Nghĩa là , tôi cứ đợi mãi cái anh « Chàng » đó.

Ông viên-chức nói : « J'attends toujours le bonhomme », tôi xin tạm dịch ra như thế.

Người chức-việc trong tàu hỏi : Anh « Chàng » ấy là ai ? — Là cái anh Cao-văn-Chánh đó.

Tôi tiến đến bên ông viên-chức nói rằng : « Anh chàng Cao-văn-Chánh đứng một bên ông đây. » Ông ta tỏ ra ý mừng-rỡ thò tay vào túi nhỏ ở trong áo lấy cái giấy thông-hành của tôi ra, nhìn mặt tôi, tra lai-lịch tôi, hỏi tôi định ở Marseille bao lâu, chừng nào đi Paris và đi Paris làm gì, ở đâu, ăn đâu, vân vân. Tôi tỏ ý lấy làm lạ, hỏi tại sao mà sở Cảnh-sát ở đây xử với tôi đặc biệt như thế. Ông ta trả lời rằng : « Vì có bốn năm người trùng tên với ông làm việc này việc nọ... Cho nên sở mật-thám phải hỏi ông mấy điều. » Tôi nói biện không thể cho ông ta biết giờ nào tôi đi xe lửa đi Paris, vì chánh tôi chưa biết có mấy chuyến xe, và chuyến nào đi vào giờ nào. Ông ta nghiêm-nhiên đọc cho tôi nghe : Chuyến nào, giờ nào vân vân... , hỏi tôi đánh đi chuyến nào, rồi biến vào sổ rất cần thận.

« Cái không-khí thông thả của Âu-Châu » có lẽ là đây. Tôi từ từ xuống sân hạng nhì, trong trí còn suy-nghĩ về cái đề-mục ấy thì vừa có một cô thiếu-nữ người Pháp bước tới chào rất có lễ, hỏi tôi rằng : Ông có phải là ông Cao-văn-Chánh không ? — Thưa phải — Tôi được thư của anh tôi ở Saigon, nói ông đến bữa nay, cho nên ra rước và mời ông về nhà chơi. Ông có gặp tôi một lần, nay vì lâu quá, mà ông quên rồi chăng ?

Người thiếu-nữ chừng 17 xuân-xanh, ăn-nói dịu-dàng, mà đẹp lắm. Tôi có quen thân với ông anh cô, là một nhà làm báo có tài, nay tôi đây gặp cô và gặp cả bà R... là thân mẫu của bạn tôi, thật là may quá.

Bà đợi chúng tôi trên bờ, rồi đưa chúng đi xem thành-phố. Nào là đi vòng quanh Corniche, mua cái vé xe điện chạy vòng theo bến Marseille qua mấy nơi thắng-cảnh trong thành phố, rồi mới trở lại chỗ mình lên xe. Thấy nhà hàng vô số Lầu đài sáu bảy tầng cao. Nhà tắm ở bờ bể, cách ít bước là gặp. Người đủ giống. Đường lát đá, như là máy nước thì nhiều và đẹp. Hình đá cũng như thế. Hình này là kỷ-niệm công một nhà đã làm được một việc hay cho thành phố : đã làm ra cái máy nước cho công-chúng dùng. Cái cảm giác của tôi, là cái cảm-giác của một người xưa nay sống trong một cái văn-hóa còn cũ-kỹ mà bỗng đưa chân vào một xứ văn-minh rất mới và rất khác.

Về nhà bà và cô R. Nhà ở trên lầu thứ nhất của một toà đồ-sộ sáu tầng. Nhà có mấy gian ; phòng của em bé ; phòng của cô quản-gia. Ở đất Pháp mà được cái nhà như vậy (1000 quan một tháng), và như là có quản-gia thời đã là phong lưu lắm. Thường kẻ lao động ăn ở chật hẹp tù-tàng chớ đâu dám xa-xỉ như vậy. Ông R. đã mất, bà và cô cùng đi dạy, anh R. làm báo ở Saigon thường gửi tiền về giúp, cho nên sự sanh-hoạt cũng có dễ.

Bà ôm em bé hôn một hồi, rồi bảo tôi :

Sao người Annam ít hôn quá, và cái « hôn » cũng khác. Tôi cất nghĩa cho bà biết cái văn-hóa Tàu và ta thế nào ; có hiểu cái văn-hóa đó mới biết vì sao người Nam và người Tàu ít hay tỏ tình bày ý ; cho đến những người đã có ở Paris lâu năm mà trong sự đối với vợ con, cũng không có cái lối phát-biểu tình yêu thương như người Âu-Mỹ. Bà lại hỏi tôi sao người Tàu và người Nam có nhiều vợ. Tôi tỏ cho bà biết cái tư-tưởng về gia-đình của Á-đông : trai gái hợp nhau là vì mưu cho gia-đình trường-cửu, chớ không phải vì ái-tình. Chữ ái-tình mới có vài năm nay mà phụ-nữ tân-thời của Á-đông đã theo quan-niệm của Âu-Châu về việc hôn-nhơn rồi. Tôi có nhắc cho bà nhớ mấy lời của Montesquieu về cái vấn-đề thế-thiếp, và khiến cho bà lưu-ý đến tình-trạng Âu-Châu ngày nay : 18 triệu đàn-bà nhiều hơn đàn-ông !

Nhân nói về việc này tôi tỏ ý mừng rằng cô R. đã có nơi hỏi rồi. Bà nói : « Chưa chắc, vì con gái tôi có tư-tưởng mới, không vụ tất đến việc hôn-nhơn cho lắm. »

Cuộc gặp-gỡ rất hay, làm cho tôi được nhiều sự suy-nghĩ về những gia-đình trung-lưu ở bên này. Bữa ăn ngon-lành, chuyện trò vui-vẻ. Bà bảo tôi ở tới ngày mai

Đánh tù trong khám vẫn còn là.

Cái tục giá-man trong thế-giới văn-minh

Ta chớ có nên tưởng rằng ở đâu đây, thì tù tội vào khám ra, mới than phiền những sự hành hạ đánh đập Bền châu Âu, là cái thế-giới văn-minh mà cũng còn có nước xử với tội như một cách rất giã-man vậy.

Nước Hung-gi (Hongrie) còn có cái tục đánh tù, mà đánh tù đàn-bà, mới thiệt là vô-nhơn-đạo. Năm năm trước đã có một chuyện, khiến cho ai là người có lương-tâm, đều phải lấy làm tức giận. Có một người đàn-bà kia bị tù, bữa nọ chửi một chú coi ngục sao đó, viên chánh khám phạt đánh mười lăm roi. Trong khi đánh, lại mời người ban là một cô thiếu-nữ Huế-kỳ lại coi. Cô này đứng đó, thấy mỗi roi giá xuống, là người kia la trời, vậy mà cô chẳng động lòng thương thì thôi, lại còn cầm bút ghi lấy cảnh tượng thãm-thiệt ấy và điều cảm-giác của mình nữa. Sau cô đem bài cảm-giác ấy về khoe một người bạn gái bên Huế kỳ. Người này coi rồi phát giận, nhể rằng : « Đồ khốn nạn ! Coi một người cũng là bạn gái với mình, bị hành hạ như vậy mà yên lòng choặng. »

Bên nước Hung-gi, cứ mỗi thứ sáu, thì sao cũng có hai chục người đàn bà bị đánh. Mà tới ngày đó, thì viên chánh khám cho người ngoài vào coi, hình như đi coi hát tuồng, hát xiếc chi vậy. Mới rồi, báo Temesvar Hirtlap là tờ báo lớn nhất bên đó, có đăng một tờ yết-thị như vậy :

« Từ ngày 15 Acut trở đi, thứ sáu nào cũng vậy, từ 1 giờ tới 6 giờ chiều, trong khám đều có cuộc hành-hình những người đàn bà bị giam. Những người như vậy thì đăng vào coi :
« 1°) — Những người đàn bà 18 tuổi sắp lên, có giấy thông-hành của ông chánh khám phát cho thì đăng vào ;
« 2°) — Những người đàn bà làm nghề thầy thuốc, mà là dân nước Hung-gi, cũng đăng vào coi. »

Tờ báo đó còn nói thêm rằng : số ghế có hạn thôi, bởi vậy bà nào có nào muốn vào coi thì đi sớm sớm một chút mới còn chỗ, nếu không phải đứng mà coi lâu mệt lắm.

Đó, giữa cái thế-giới văn-minh, kêu là có luật-pháp, có nhơn-đạo, mà còn có cái tục mọi rợ như vậy, lựa là ở chỗ khác.

Không đề chi em bên nước Hung-gi, là rơi bên phía xung quanh đều có nữ-quyền rất cao, mà riêng mình còn phải chịu đập liểu vui hoa, hung tàn bạo ngược đến thế.

Cài chánh

Phụ-Nữ Tân-Văn số 23, trong bài Tự do kết hôn, trang 8, cột bên tay trái, hàng thứ 5, có câu : « Vậy thì chúng nó có thể vì tình thương nhau là một, hai nữa là chúng nó có thể biết xem xét nhau về hết các phương-diện bề ngoài mà thôi, chớ không thể nào xét về các phương-diện bề trong là phương-diện tâm-tinh được. » Âu-công bố sót mất vài hàng nên trái nghĩa, vậy cải-chánh lại : « Vậy thì chúng nó có thể vì tình thương nhau là một, hai nữa là chúng nó có thể biết xem xét nhau về hết các phương-diện. Chìa mẹ thì chỉ có thể xem xét về phương-diện bề ngoài mà thôi, chớ không thể nào xem xét về phương-diện bề trong là phương-diện tâm-tinh được. »

đề đi chơi Chateau d'If và các nơi danh-thắng khác. Tôi vì cạn túi, cần lên Paris ngay, thành ra phải cáo-biệt, thiệt là tiếc.

Bây giờ có mấy bạn đồng-nghiệp đưa tôi ra xe. Mua giấy hạng ba, lên xe thấy chật cũ. Mỗi gian đủ chỗ cho tám người ngồi, có cửa kiếng đóng lại. Ghế có chỗ dựa, nệm lớn, xem ra tốt hơn ghế hạng nhì của xe lửa Nhatrang Saigon. Song công-ti bán giấy trội hơn số chỗ ngồi, làm cho tôi suốt đêm phải đứng. Anh T. V. S. cùng đi một chuyến với tôi cứ phàn-nàn la mỗi-một. Tôi nói : « Lắm bạn thanh-niên thức suốt đêm chơi bạc hay là chơi gái. . . cái mỗi-một này, anh em ta chớ nên than. »

Tám, chín giờ tối, mà trời còn sáng như mới 6 giờ rưỡi bên ta. Thỉnh-thoảng thấy một cái làng có đèn điện sáng-choang. Nhiều nơi có ruộng dựa chura núi, giống nhiều chỗ ở Trung-kỳ. Đứng mỗi chỗ, rồi ngồi trên cái valise mà ngủ gục.

Cứ vài phút có một cái xe chạy ngang, nghe một tiếng rầm, dự mình thừ dậy, thấy xe thoảng qua một cái vụt, không trông rõ người. Xe chạy mau quá. Marseille cách Paris gần 900 cây-lô-mét, mà chạy chỉ hơn 12 giờ. Cứ tỉnh mấy chỗ phải đỗ rồi lấy trung-bình thì mỗi giờ xe chạy đến 80 cây-lô-mét.

Khi tôi lại-dự sắp-đặt valise để ngủ ngồi, thì tôi có nói với ông X . . . là một người Pháp làm việc Thương-chánh ở Bắc-kỳ, nay về nghỉ, rằng : Rồi tôi sẽ có dịp viết một bài ngộ lắm. — Bài gì ? — Bài đề là : Cái đêm thứ nhất của tôi ở đất Pháp rất « êm-ái ». (Ma première nuit en la douce France.)

CAO-CHÁNH

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng rỗng rả một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Oii Con hời con hời!
.....Uống sữa **NESTLÉ**

NAM ÂM THI THOẠI

(Tiếp theo kỳ số 24)

Tùng-thiện-vương, tên là Miên-Thâm, tự là Thận-minh, con trai thứ mười vua Minh-mạng, người Huế quen gọi là ngài Tùng, hay là ngài Thương-sơn (Thương-sơn là biệt-hiệu ngài), có tiếng hay chữ nhứt trong thời ấy, mà sở-trường về nghề làm thơ. Có em là Tuy-lý-vương, cũng học rộng và hay thơ, nổi tiếng ngang nhau, tục truyền vua Thiệu-trị hay là vua Tự-đức chỉ đó, có câu thơ khen rằng: « Thi đảo Tùng, Tuy, thất thanh Đường », là chỉ hai ngài đó.

Thơ của Tùng-thiện-vương in thành một tập hơn mười cuốn, tên là « Thương-sơn-thi-tập », toàn bằng chữ Hán cả. Thơ của ngài vẫn hay thật, nhưng cũng có người không phục, cho là « thơ nhà-nghe » (thi-nhân chi thi), vả lại ở trong, nhiều cái khi-vị vương-tôn công-tử, rõ là giọng thơ qui-phái, không có ảnh-hưởng gì đến xã-hội. Tôi đã đọc qua mấy lần cũng thấy như vậy.

Dần vậy, trong cuốn thứ bảy, tập Ngô-ngôn I, tờ thứ 10, có một bài, đề là « Mai-trúc-đào », về cái khđ-trạng của dân nghèo đời ấy, đáng cho ta chú ý đến. Đây tôi dịch ra thơ quốc-âm y theo cả điệu và số chữ :

Ngày vác hai cây trúc,
Bán đi để dân bụng.
Trong cửa tre đường kho;
Ngoài cửa liền chẳng cho.
Chẳng nói, thời thiệt khổ,
Nói, thời rồi dài sẽ quật chú!
Ót chời cha!
Bỏ quách ra về, luy nhỏ-xa.
Rày về sau, đưng đón tre nữa,
Đói, nằm trong tre chết cũng đủ! (1)

Bài thơ trên này đem so với những bài khác trong tập Thương-sơn thì là tầm thường, không vào được hạng xuất-sắc; song theo con mắt xem thơ của chúng ta ngày nay thì thật là một bài có giá-trị lắm. Vì nhờ nó chúng ta biết được rằng cái thói quan ăn hiếp dân ở nước ta, dầu ở vào đời có tiếng là thanh-trị như đời Thiệu-trị, Tự-đức mà cũng không khỏi. Huống chi, ra từ miệng ông hoàng là ngài Tùng, thì đáng tin là dường nào!

Ngày tôi ở Hanoi, ông Lê-thiện-Bảo có đọc cho nghe mấy bài thơ, có tên tác-giã, song chỉ là tên hiệu, nên không biết là người nào. Thơ ba bài, mà có hai bài mỗi bài mất hai câu. Vả lại có hai cái tên đất mà ông và tôi cũng không biết là thuộc về tỉnh nào. Thơ thì hay. Cho nên tôi lục ra đây để độc-giã có ai biết thì báo cho.

Một bài « Cảnh chiều Hồ Tây » của ông Ngô-Ân-Sơn :

Một giải xanh-xanh nước bốn bề,
Hỏi chuông tiếng trống nghĩ mà ghê;

(1) Nguyên-văn bằng chữ Hán là: 賣竹論。日負兩竿竹，賣之以充腹。門內竹如山，門外錢不還。不言一何苦；言之，長鞭且鞭汝！噫嗟嗟！踏去來兮淚滂沱。從今而後勿伐竹，餓臥竹間死亦足！

Tên-lệnh cá ngựa trong lòng nước,
Lùm khùm cây bò trước mặt đê.

Hỏi người tri kỹ khoan khoan bước,
Hãy ngảnh mà xem mấy chữ đề!

Hai bài của Đình-trai tiên-sanh : Một bài đề là « Vinh da chệt » :

Uầy đá kia đâu khéo bắt bình,
Nhớ ra đứng chột quảng đường xanh?
Hai bên ép lại hơi khinh-khinh,
Hai bên ép lại hơi khinh-khinh,
Một lối xuyên qua chứt đĩnh-đĩnh.
Thế-lộ có đâu ngẩn-dốn mũi?
Nhân-sau ai chịu ngảnh-nghiêng mình?
Bao nhiêu năm trước nghe còn kkhít.
Mới mở, bây giờ đã rộng thình.

Một bài nữa đề là « Vinh Đà nhậy »

Ménh-mông mặt bề sóng tuôn dào.
Đá ở đâu đây nhậy mũi vào?
Chơm-chớm lớp sau theo lớp trước,
Xó-bờ hòn thấp đuổi hòn cao.

Tôi đó nhậy lên, ta hỏi đá :
Mây còn nhậy được; hướng ta sao?

Ngô Ân-Sơn là ai? Đình-trai tiên-sanh là ông nào? « Đá chệt » ở xứ mô? « Đá nhậy » ở đâu? Hai câu bỏ trống trong bài thứ nhứt và bài thứ ba đó là gì? Xin ai biết thì làm ơn báo cho. Cái ơn ấy chẳng những làm cho ông Lê và tôi, mà cũng làm ơn cho Ngô Ân-Sơn và Đình-trai tiên-sanh, lại cũng làm cho hết thầy độc-giã của Phụ-nữ Tân-vân nữa!

Đàn bà con gái, có nhiều người nết na tài-sắc, mười phần được cả mười, chỉ vì lỡ cái bước đầu, thành ra lỡ luôn, thậm-chí có khi ra con người hư, bị xã-hội rẻ rúng. Song nếu có người thức-giã, biết suy xét mà lượng thứ cho người ta, thì cái hư ấy thật không phải là tội của họ cả; mà một phần gốc, là ở cái chế-độ nặng nề mà ra. Những người ấy nếu là người dốt thì thôi, cái bạc-mạng của họ sẽ cùng với nước chảy hoa trôi mà biến đi đâu mất. Đương thời hoặc giả có người biết đến mà thương, chờ lâu ngày rồi còn có ma nào biết! Nhưng nếu là người có chút tài-hoa, biết đem câu thơ mà tả cái khđ-lâm khđ-cảnh của mình, thì chẳng khác nào lưu lại một cái vết thương-lâm chung cho cả người đời! Khốn thay! hạng người trăm-luân ấy lẽ thì được mấy ông thánh ông hiền tế-độ cho mới phải song các ông bình như không nghĩ đến sự ấy, chỉ biết lấy lời nghiêm-chánh đoán-phạt họ mà thôi!

Năm trước, tôi với hai người nữa ở Hanoi, đồng-thời làm quen với một cô ả-đào. Cô là con quan, mà sau ra đến làm cái nghề này. Đầu trả g đầu nước, song-thân cô ép gả cho một chàng kia mà cô không thuận tình; nửa chừng để bỏ nhau, cô không dám trở về nhà cha mẹ mà hóa ra lưu lạc luôn đến bấy giờ. Có cô học, biết làm

thơ. Mỗi lần trải qua một bước gian-truân thì có một vài bài thơ.

Lúc cha mẹ ép gả, cô không dám cãi lời cha mẹ, song muốn cho hả cái lòng phẫn-úất đời chứt, cô làm bài thơ « mắng mối » (mắng người mai-dong) rằng :

Học đâu những giọng khéo chua-ngoa,
Ông bươm đong đưa bờ mụ già?
Gỗ mục về nên vàng, trắng, đỏ,
Cây vè vè thêm dặt một, hai, ba.
Tình duyên như sẵn câu đầu trước,
Xối thịt ăn cho thủng bụng ra!
Mối lái xếp đi, thôi thm a,
Dong dài chỉ mỗi miệng người ta?

Khi về với chồng kia rồi, có bài « Than thân » :

Tiếc thay tài sắc lại thông-minh,
Cân-nhắc quyền ai; thiệt, thiệt mình!
Tác-hợp vì không tay tạo-hóa,
Trăm-luân đâu đến tuổi xuân xanh?
Đục trong nào kẻ tưởng đầu cuối?
Thương giận kia ai biết ngọn ngành?
Tại số tại duyên hay tại phận?
Thử đem vận mạng hỏi ba sanh.

Sau khi ly-hôn, di lưu-lạc, không dám về nhà cha mẹ có hai bài.

Ta trách thân, hay ta trách thân?
Cầm vàng không thử lại không cần.
Vi nung lửa đỏ xem cao thấp!
Đầu có dầu xanh đủ nhọc-nhân?
Chuyện cũ canh khuya nên hỏi bóng;
Đường xa thân chích trót đời chân.
Lên-đền chiếc bách đâu là bến?
Trần-trọc đêm đông lại tới xuân.
Nửa bước sa chân mấy dặm xa,
Đào thơ liêu gểu ngàn cho ta!
Ngọc lành nở nhuộm bùn lem lấm,
Trương gấm gây nên lệ thướt-tha.
Tuổi trẻ đã đành còn bấy tâm,
Cầu ở khôn nhể bắc hai ba.
Năm canh dân-dọc vì đâu ta?
Vị ền nên anh phải hóa ra...

Lưu-lạc một đờ rời vào chùa tu, có hai bài :

Con tạo khen thay khéo trờ trêu,
Chị Hằng sao nở ghét chi nhiau?
Đã đem thân trẻ xe tơ lối,
Lại để cha già mắc tiếng đau!
Thơ thần hồn què khi gác nguyệt,
Bàng-khuáng lòng khách lúc canh thâu.
Bằng nay muốn vẹn niềm danh-giá,
Cửa Phật thanh-thanh giốc chỉ tu.
Cầm bằng nước là lại ra sông,
Thieu dẹt làm chi nữa bần lòng.
Hai chữ hồng-nhan dành với phận,
Một đời bạc-mạng ấy là xong!
Mùi thiền mới nếm hương đà ngọt;
Vé ngọc hồ mờ giá lại trong.
Chín chữ cù lao may trả được,
Nhiều tay tế-độ ất thông-dong!

Thế mà Phật cũng còn chưa chịu tế-độ cô, còn đây có trong một kiếp khác nữa, là kiếp làm lễ. Quái thiệt, đã đi

tu rồi, sao còn vương vấn chi cho nặng nợ như vậy? Cái đó ai có làm vào cảnh mới biết. Ở ngoài đừng nói khoác! Trong lúc ấy, cô có một bài :

Trước hàm sư-lữ gọi đàng la,
Oan nghiệp vì đâu dờ mới ra?
Bó gối ngán thay chàng tuổi trẻ!
Trêu gan giận bấy chị trăng già;
Nước non chan-chứa đời hàng lệ,
Xương tuyết khô mòn một cánh hoa!
Nặng nợ đã tu còn vương nợ,
Áo xanh đem thế áo cà-sa!

Qua khỏi cửa thứ chín thứ mười, cô mới giấn thân vào chốn Bình-khang, là khi mà chúng tôi gặp cô ở Hanoi, vào khoảng bấy tá năm trước đây. Bấy giờ cô đã gần ba-mươi xuân rồi.

Có con gái như vậy sao lại đem mà gả oan gả ồng? Cái đó là lỗi của cha mẹ, lỗi của luân-lý, lỗi của chế-độ gia-đình, chứ cô kia có tội tình chi? Do sự ép duyên đó mà làm cho hư cả một đời cô ta; đến khi lưu lạc đủ vánh, vào đến xóm Bình-khang rồi, trăn ngón tay đều chỉ vào mà cho là cái con hư, mất nết, làm nhục gia-phong! Này, ai ói! Hãy đọc mấy bức thơ trên này đi, nếu có hiểu nghĩa hết rồi mới nói chuyện được!

CHƯƠNG-DÀN

Hỡi Đổng-bào!

Hãy liện-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quý-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đàng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Hỡi các nhà nông gia điền chủ!

Chỉ có một thứ báo thật có ích cho các quý-vị, là báo

CANH - NÔNG - LUẬN

Nói chuyện môn về nghề làm ruộng cây lúa, trồng dâu nuôi tằm, phép nuôi trâu bò, cách trồng cây còi; cùng là mọi vấn-đề: dùng cây máy có lợi thế nào, bón phân nào tốt, muốn giao-thiệp với các nhà hàng ra thế nào, muốn xin khẩn đất thì phải làm thế nào; v. v. ... đều là những việc có ích lợi ngay cho các nhà nông, thì trong báo này đều có đủ hết. Những nhà biên-tập đều là những người tây nam chuyên môn trong nghề canh nông cả.

Đổng-bào nông-dân nên mua mà đọc :

Canh-Nông-Luận là tạp-chi, nhiều trang, khổ ruộng, giấy tốt, in đẹp. Mỗi tuần lễ xuất-bản ngày thứ bảy. Giá mỗi năm 10 \$ 00. Năm năm 5 \$ 00 — Báo-quản :

số 40, đường Chaigneau Saigon.

ĐƯA HỌC-SANH SANG PHÁP DU HỌC

Cuộc thi của bôn-báo

MỘT PÀI HẠN VẠN: LỒ MỒ LO CHO TRÒ. MỘT BÀI THẢ VẠN.

Cuộc thi này, có nhiều bài bạn đọc báo gửi lại, song tiếc vì có nhiều bài làm không đúng phép thơ, hay lại có bài thơ than cảm-khải quá, đều là không đáng được cả. Bôn-báo lựa lấy những bài nào khá, lần lần đăng lên đây, chỉ trong một vài kỳ báo là hết, những bài nào đáng lên đây, đều là những bài được dự chấm vậy.

VI

Nung đúc trời Âu đã sẵn lò
Khuyến ai tình tủy găng công mò.
Tiền đã có đó, tiền không thiếu;
Học để làm chi? học phải lo.
Đùm học chị em, tình biết mấy!...
Về vang nói giống, nghĩ sao cho...
Sóng êm gió thuận, thuyền du-học.
Hy-vọng tương lai ở các trò.

Khấp khởi mừng đưa bạn học sanh,
Đọc ngang lướt sóng đến Âu-thành.
Nhà Nam đã có người cung-cấp;
Biển học nên bền chí cạnh-tranh.
Âu Mỹ dễ thua dòng mặt trắng,
Sơn hà còn đợi khách mây xanh.
Mong sao trọn tiếng về quê tổ.
Nhà được, con nên, nước bấu lành.

Madame PHAN-NGOC-ANH.

VII

Một bầu nhiệt huyết nóng như lò;
Bề học ai ơi! cố sức mò.
Chuông báo ba kỳ vang tiếng giục.
Đàn văn mỗi việc sân lòng lo.
Hợp quần mừng đã ra công giúp;
Tiến bộ xin cùng quyết chí cho.
Nền học sau này mà tấn tới,
Sợ chi bia miệng chẳng ra trò.

PHAN-VĂN-LIÊN.

VIII

Áo com nhờ bạn, lạnh nhờ lò;
Bề học khuyên ai ráng sức mò.
Đèn sách công trình mau khá găng,
Nước nhà phận sự phải toan lo.
Dày công ai bảo không nên việc;
Mình giúp trời nào chẳng giúp cho.
Miềnặng bền lòng cùng vững chí;
Ông xanh đầu nữ phụ chi trò.

Gầy dựng đá xong Học-bông đầu;
Đưa người bần-sĩ đến Tây Âu.
Đường xa hăng hái đời chun bước;
Bề học dò lần đến khúc sâu.
Cửa thánh dấu không nao chí cả;
Thang mây nào có hẹp gì đầu??
Nước nhà rộng mở nền kinh-tế;
Muốn việc nhờ người về lối sau.

NGUYỄN-THIỆN-THƠ.

IX

Văn minh Âu Á đúc chung lò.
Đạo-học đường châu đáy biển mò.
Muốn dậm quan sơn chàng khá găng;
Mọi đường tân-thủy thiệp xin lo.
Kiến văn thêm rộng theo người kịp.
Học vấn càng cao đáng mặt cho.
Trời Việt mai sau mong rực rỡ;
Ngân thu bia miệng nhớ công trò.

Kỳ. B. J.

X

Nấu sữ sôi kinh quá lửa lò.
Mệnh mông bề học biết đầu mò.
May nhờ Phụ-nữ ra công giúp,
Vui dễ nhân-tài hết sự lo.
Cõi Việt có người khai trí thế;
Trời Âu nhẹ gót cổ công cho.
Bước đường duỗi kịp đời tranh-cạnh.
Chẳng thẹn nhà Nam tiếng học trò.

PHẠM KHẮC-LÂM.

XI

Đã bước chân đi đất nước ngoài,
Học sáo khói hồ tiếng làm trai!
Con đường ich quốc ghi bên dạ.
Cái lối phi g a hũy gác tai.
Trời đất đã sanh người một tôi,
Non sông phải trả nợ hai vai.
Ai đi có nhớ lời ai dặn:
Đi đất đàn em những cậy ai.

NGUYỄN-VĂN-LUÂN.

XII

Bờ liễu trắng lên, bóng lập lò,
Đường xa đưa bạn bước lần mò.
Áo com đất Việt tua ghi nhớ,
Đèn sách trời Âu phải ráng lo.
Vượt biển ra khơi đừng ngại khó,
Xôi kinh nấu sữ mới nên cho.
Một mai nước đỏ nghe vang sấm,
Phĩ bầy cung tưa nợ học trò.

Cạn chén quan-hà bóng ác xây,
Tiền đưa nhau đến bến tàu tây.
Xa miền nước tổ thân làm khách,
Gần chốn trời Âu bạn với thầy.
Cay đắng mười năm công đóm tuyết,
Đua chen muốn dậm chí rồng mây.
Bao giờ áo gấm về quê cũ;
Mở mắt non sông, dẹp dạ này.

THƯỢNG-TÂN-THỊ.

Độc giá luận đàn

Cảm tưởng của học-sanh nghèo đời với Học-bông Phụ-nữ Việt-nam

Độc Phụ-nữ Tân-văn số 22, ra ngày 26 Septembre mới rồi, thấy có bài của nhà báo phát biểu về cái kết-quả của cuộc thi cấp Học-bông, làm cho hạng bần sĩ như tôi đây không thể nào mà chẳng nẩy ra một vài cái cảm-tưởng, trong đó, nửa phần chứa chan sự vui mừng, nửa phần đầy đầy lòng phấn khích.

Riêng phần tôi, là kẻ đương còn từng-học tại trường trong nước, ngay bây giờ tôi chưa có đủ sức học để chịu cái giáo-dục cao-đẳng của ngoại-quốc, như là của Pháp-quốc, mà tôi lại sanh ra cái cảm-tưởng vui mừng trong sự cấp Học-bông này, thế chẳng ra tôi mừng bông lộng, vả lại có ý xanh ranh như người ta nói « đứng núi này, trông núi nọ » hay sao?

Thưa không. Tôi mừng đây là mừng cho hai người đã được lấy đậu trong kỳ thi cấp Học-bông đó, đầu không phải là bạn đồng-học, chưa hề quen biết, mà là anh em đồng bịnh nghèo với tôi; vì anh em mà mừng, thì thiết tưởng không phải là bông lộng vậy.

Thưa thiết với bà-con có-bác, nếu tôi vì chính mình tôi mà mừng đi nữa thì cũng lại có cái lẽ của tôi, không phải xanh ranh, đứng núi này trông núi nọ, như lời người ta nói đâu.

Tiền nghèo, trí-thức cũng nghèo, ấy là cái tình-trạng chung ở các nước ngày nay, mà như là ở nước ta.

Thật vậy, sự học ngày nay, nghĩa là đem tiền mua cái trí-thức mà mua bằng giá mắc, chứ không phải dễ như ngày xưa. Tôi thấy ông già bà cả nói, thuở trước có những người vừa chần trâu vừa học, treo võ trên sừng trâu; hay là tôi không có đầu thấp thì bắt nhiều đóm-đóm bỏ vào một cái túi rồi soi cho thấy chữ mà đọc; như vậy mà học cũng hay chữ. Tôi tưởng nếu những người ấy ở vào đời này phải chịu thôi, vì cách học đời này không như thế được, mà cho ở nước nào cũng vậy, hề nghèo thì phải đói.

Nhưng ở nước văn-minh — tôi thấy trong sách người ta nói — thì có phần dễ cho kẻ nghèo hơn. Vì các nước ấy họ rất chăm về đường « xã-hội giáo-dục », nội những báo, những tạp chí về các khoa-học, cùng các nhà thơ viện, đều là đồ dễ cứu cái tai nạn đói kém về trí-thức cho kẻ nghèo. Ở nước ta, những đồ « cứu hoạn » ấy còn ít quá, cho nên khi một người học trò học qua các trường ở bôn-quốc rồi mà muốn biết thêm hơn nữa thì không có cách chi khác hơn là xuất-dương du-học.

Xuất-dương du-học! Nghe nói thì sướng lắm tai thiết, nhưng nghèo thì là phải chịu. Chỉ nghe nói cho sướng tai, chứ có ích, chi đâu!

Thật vậy, tôi tuy chưa bao lâu tuổi, song mắt đã thấy được nhiều người có chí muốn học cho giỏi đến nơi, mà vì cái nghèo, nên phải bỏ nửa chừng. Những người ấy, đôi khi họ thấy con nhà giàu, có kẻ sang Tây học năm bảy năm, đến khi về, dốt vẫn hoàn dốt, tài họ thờ-thai ao ước, nghe tội nghiệp quá, họ nói rằng: « Phải chi nhà có tiền

mà đi học được như anh đó!»

Từ hồi tôi đủ trí khôn, biết xem xét việc đời đến giờ, tôi thấy cái tình trạng học-hành ở xã hội ta là như vậy. Cái tiếng « Học-bông », chừng như cũng đã lọt vào tai tôi. Học-bông ấy hoặc của chánh-phủ cấp, hoặc của hội nào cấp, nhưng có phải cấp cho học trò nghèo đâu. Học-bông của chánh-phủ thường cấp cho những người mà ông cha họ có công với nhà nước, chứ có đâu nhỏ giọt đến hạng đã nghèo mà lại không có thể-lực như bọn mình? Bởi vậy, học-bông kẻ học-bông, tôi kể tôi, bấy lâu tôi chẳng hề để ý đến nó làm chi.

Nói ra thì xấu-hỗ — nhưng có xấu-hỗ chi thứ nghèo — mấy năm tôi còn học ở lớp như trường tiểu học gần nhà, mỗi bữa ở trường về, mà tôi để phần cho vài chén cơm ăn với một chén mắm đồng, tôi vừa ăn vừa ước, ước gì bây giờ được vài lát thịt mà chấm thì thích quá! Hồi đó tôi ước được thịt mà chấm thế nào, thì bây giờ đây, tôi gần ra trường thành-chung, tôi cũng ước được ai cho tiền mà xuất-dương du-học thế ấy!

Bởi có sự ao-ước đó mà ngày nay thấy Học-bông của Phụ-nữ Việt-nam thành-lập, đã bắt đầu thi lấy học-trò đi Tây kỳ như như, tôi mừng cho mấy anh em được trông mới rồi, tôi lại cũng mừng cho tôi nữa.

Tôi vẫn biết rằng sau này tôi nếu muốn được lãnh Học-bông của Phụ-nữ thì tôi cũng phải trải qua một kỳ thi như anh em, sự thi đó chưa biết tôi có đậu không, nếu rớt thì cái mừng của tôi bây giờ là hồi quá, mừng làm chi? Nhưng mà không, tôi mừng là vì từ nay tôi có hy-vọng. Hy-vọng chưa biết có toại cùng chăng, song người ta hề đã có hy vọng, ấy là đủ làm cho mình vui mừng rồi.

Tôi đây, mà tôi tưởng anh em học-trò nghèo như tôi cũng vậy, từ ngày đậu tiểu-học rồi, bắt đầu vào trường thành chung, cứ nghĩ tới nghĩ lui hoài; học thì vẫn học, nhưng không bao giờ quên rằng con đường trước mặt mình eo-hẹp quá mà ngăn-ngủi quá. Như kẻ khác, học đây rồi ra làm việc, thì thôi; còn mình muốn học cao lên chút nữa, thì học vào đâu? Câu hỏi ấy chẳng phải hỏi về học trường nào, mà là hỏi ngay vào túi bạc!

Nhưng hôm nay, tôi có chỗ trông cậy rồi. Một vài năm nữa, tôi ở đây ra, tôi sẽ thi để lãnh Học-bông Phụ-nữ mà xuất-dương. Việc ấy chưa biết rồi ra tôi có được như kỳ-sở-nguyện không, nhưng hôm này tôi cứ nghĩ như thế. Nói cho thiết, chẳng phải vui-mừng lắm mà đến nhảy nhót, ó rẻ chi, có Jiều khỏi phải nghĩ tới, nghĩ lui, trông con đường eo hẹp, ngăn-ngủi trước mặt mình, mà buồn mà lui như hồi xưa.

Tôi có hy-vọng rồi thì cái lòng phấn-kích tự-nhiên nó sanh ra cho tôi. Người ta, khi tính bề hết thờ rồi, mới thả liều ch) chết; chứ còn, còn có chỗ thờ, thì phải lo sự đẻ mà sống. Học-bông của Phụ-nữ Việt-nam là cái ống thông-hơi của tôi, cho cả họ-trò nghèo như tôi nữa, tôi có chỗ

Gần đây 6 tháng

Phụ-Nữ Tân-Vân ra đời thắm thoát đã gần 6 tháng, nghĩ lòng chiểu-cổ của các bạn đồng-chí, và anh em Đồng-bào, hẳn bảo hết sức cảm ơn. Muốn đáp ơn ấy cho vừa, nên từ 6 tháng nay, chúng tôi không có giờ nào mà không lo không nghĩ, dựng điem-tô cho tờ báo càng ngày càng trở đẹp vừa về hình-thức vừa về tinh-thần.

Giá báo chúng tôi quyết định thiệt rẻ, dựng cho anh em chị em dễ mua, cho nên đầu mua 6 tháng, 3 tháng, cũng định theo giá mua năm, đó là chủ ý chúng tôi muốn cho các vị mua báo được dễ dàng vậy.

Song trong vòng 6 tháng vừa qua: vừa ấn-phí, vừa biên-biên-tập, số phí rất nhiều; vì lẽ tự nhiên, kể muốn cho tờ báo được hay và đẹp thì phải có bài nhiều, in phải sắc. Vậy bắt đầu từ 1er Novembre, giá báo chúng tôi sẽ tăng lên một ít cho đủ phí in và sẽ bỏ bớt được nhiều cái lời rao lớn, để mở rộng thêm cho nhiều bài vở hơn nữa. Cách sắp đặt trong báo sẽ chỉnh đốn lại cho khéo đẹp hơn và in toàn chữ mới. — Vậy chư vị mua báo hoặc trả tiền báo trong tháng Octobre này, thì cũng được tính y theo giá cũ.

Bắt đầu từ tháng Novembre, sẽ chiểu theo giá mới. Luôn dịp bốn báo xin nhắc chư vị độc giả mua báo 6 tháng, mà bắt đầu từ 1er Mai, thì hôm nay đã gần mãn hạn, vậy xin quý vị nhớ gửi mandat đến, dựng chúng tôi gửi báo tiếp luôn theo cho khỏi gián đoạn, mà quý vị cũng được tính theo giá bấy giờ. Nếu để qua 1er Novembre, thì sẽ tính theo giá mới.

Người Vợ Hiền

Có nhiều vị quý yêu bốn tiền-thuyết Người Vợ Hiền, muốn biết tác giả là ai.

— Tác-giả Người Vợ Hiền là ông giáo Nguyễn-Thời-Nghệ, Ông có tánh quả cảm, nên hồi đang-không muốn đề lên, nay quý vị hỏi hoài, bốn-bên phải tỏ thiệt. Luôn dịp bốn báo xin rao luôn: bộ tiền-thuyết ấy, tác giả vẫn giữ bản-quyền.

thờ rồi thì tôi phải ráng sức, phải làm mạnh lên để cướp lấy sự sống cho mình. Nghĩa là tôi cố học, càng chăm học hơn trước nữa, hầu để mai sau lãnh được một phần học-bổng ấy.

Con nhà giàu sang chẳng thiết chi đến đồ cao lương mỹ-vị, vì họ ăn chán-chê rồi; chứ con nhà nghèo, nói thiệt-tình, thêm thiếu đều đứt sợi tóc! Hoặc giữ các ông thượng lưu có ông tưởng cái Học-bổng Phụ-nữ này là có cũng được, không cũng được, không lấy chi làm cần làm chẳng? Vì vậy tôi trộm lĩnh các ngài viết bài này để tỏ ra cái cảm tưởng của học-trò nghèo đối với Học-bổng ấy là như thế.

Sau hết, tôi tiếc một điều là Học-bổng này còn ít quá, năm nay chỉ giúp được có hai anh bạn sĩ mà thôi. Tôi lại mong rằng đồng-bào ta nên mở lòng giúp sức cho Phụ-nữ Tân-vân, ấy tức là làm phước cho học-trò nghèo chúng tôi.

Chúng tôi lại ước-ao rằng chứ gì Nam-kỳ ta có thêm ra nhiều cái cơ quan lập Học-bổng như Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam này!

Một người học trò nghèo ở trường Bản-quốc Saigon

Sự ích lợi của nước mắt

Ai biết người nào hay khóc, mà chỉ dùm cho Y-viện Pasteur, thì chắc là giúp cho đồng loại được nhiều việc lắm.

Thiệt vậy, có một ông Y-sĩ Hồng-Mao mới tìm ra được ở trong nước mắt người ta, một chất kêu là « lysozyme. » Chất này có cái đặc sắc, giết những giống vi-trùng thiệt mạnh cũng phải chết ngay tức thì. Bấy giờ thấy ai khóc, chắc họ bảo là người đó đang chế chất « lysozyme. » Nếu quả là chất này có thể giết được vi-trùng, thì sở Y-viện cũng nên rao lên các báo, biểu hãy ai khóc, hoặc thấy con nít khóc, thì phải mau mau lấy một cái ve mà hứng nước mắt; rồi đem nạp cho sở Y-viện. Mà rồi đây nước mắt có lẽ cũng bán được tiền nữa, những kẻ nghèo khổ, không lo không có tiền ăn.

THUẬN-PHONG

Cuộc thi lấy những người do đất chuyên-môn

Phòng coi về các đất mỏ, tại phủ Toàn-quyền có cây bốn-báo đăng cái tin dịch ra sau này:

Những điều lợi để riêng cho các người do đất chuyên-môn

Ngày 31 Aout mới rồi, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định, đặt cái chức do đất chuyên-môn (Géomètre expert), ai có chức này mới có tư-cách về địa-dò cho các tư-gia để dính vào những đơn xin khân đất có mỏ. Những nhà chuyên-môn ấy quan Toàn-quyền sẽ lựa chọn trong các người có bằng-cấp và lý-lịch đã kể trong nghị-định, và do lời quan Tổng-thanh-tra các mỏ và công-nghệ (Inspecteur général des mines et de l'industrie) giới thiệu. Ai muốn hỏi điều gì tường-tất hơn nữa, xin cứ viết thư lại các sở coi về mỏ (Service des mines) ở Hanoi và Saigon (124 rue Chasseloup-Laubat) mà hỏi.

Những người muốn dự thi xin cho biết ngay bằng-cấp, lý-lịch, cũng là các giá của mình làm công-việc tính nhiều nhất là bao nhiêu; đơn gửi về sở Thanh-tra các mỏ, ở đường Maréchal Gallieni Hanoi.

Đẹp hệt chỗ nói!

Vừa thầy vừa, chắc quý vị tưởng là nói dè nằng tièn-cơ mỹ-nữ nào, nhưng không, không, ấy là nói nón Mossant đó. Bón hiệu mới lại hơn 10 kiểu nón Mossant đẹp lắm, mà lại là thứ Mossant de Luxe, chứ không phải thứ Mossant thường.

Nón đẹp làm sao mà cho tới mây mà mây có thầy cũng muốn, cũng khen. Tuy nhiều kiểu, nhiều màu, mà có 2 hạng:

Thứ hạng tốt bực giá: 18 \$

Thứ hạng nhất giá: 15 \$

Trú bán tại.

Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận. Số 42, đường Catinat Saigon

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn và tinh khiết

Cuộc đấu hải-nhi Annam



Bản hội-lễ về cuộc đấu hải-nhi để riêng cho con trẻ Annam, bắt đầu từ một ngày cho đến hai mươi bốn tháng, mà cha mẹ ở tại Saigon hay là ở trong hai hạt Cholon và Giadinh, kiosk cáo cho ai nấy đừng hay: bản ủy-viên để xem xét các trẻ dự cuộc đấu này,

ngày đầu có bốn bà Lang-sa và sáu bà Annam đã khừng chịu dự vào cuộc đấu này, theo như lời bản hội đã xin.

Bản-hội hết lòng thành-thật cảm ơn quý bà: Béziat, Franceries, Berland và Montel cùng bà Đốc-phủ Thu; là người danh giá ai ai cũng đều biết; bà Trần-vân-Đôn, là nội trợ của một vị y-khoa lãn-sĩ, có danh; bà Lưu-vân-Lang là nội trợ của ông Bác-vật sở Tạo tác; bà Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ báo Phụ-Nữ Tân-Vân; bà Trương-vĩnh-Tông, là nội-trợ của một viên-chức ở dinh Soái-phủ Nam-kỳ; bà Alexis Lân là nội-trợ của một vị Bác-vật sở Điện-khi.

Bản-hội nhắc lại cho ai nấy rõ là cha mẹ phải có tấm giấy riêng (fiche) xin với mấy ông chủ nhà thuốc tây, cho không, không có ăn tiền, rồi đem giấy đó trình tại dinh Đốc-lý Saigon hay là dinh Đốc-lý Cholon mà xin giấy khai-sanh khỏi tốn tiền, của các trẻ con dự cuộc đấu này.

Những giấy đó (fiches) có để sẵn tại các dược-phòng Langsa (pharmacie françaises) Saigon và Cholon từ ngày 1er cho tới ngày 10 Octobre.

Các con trẻ sanh tại tỉnh Giadinh thì xin giấy tại nhà thương châu-thành.

Xin cha mẹ hãy đem giấy khai-sanh của con mình theo đúng trình cho quan thầy thuốc lúc cho con mình dự đấu, để tiện bề sắp hàng. Bản-hội xin chỉ tên của mấy ông thầy thuốc và giờ cùng ngày mà quý ông sẽ coi cho các trẻ con dự cuộc đấu này.

Tại Saigon

Dr. Bourgin. — Viện bảo-dưỡng hải-nhi (vợ gọi nhà thương con nít.)

Ngày thứ bảy 12 và thứ tư 16 Octobre, từ 8 giờ tới 11 giờ sớm mai; và từ 2 giờ rưỡi cho đến 5 giờ chiều.

Dr. Hérisson. — 218 rue Mac-Mahon.

Ngày thứ sáu 11 và thứ bảy 12 Octobre, từ 3 giờ cho đến 6 giờ chiều.

Dr. Trần-vân-Đôn. — Ở đường Filippini. Ngày thứ bảy 12 và thứ tư 16 Octobre, từ 3 giờ cho đến 5 giờ chiều.

Dr. Cao-sĩ-Tấn. — Đường Mac-Mahon, số 150. Ngày thứ năm 10 và thứ năm 17 Octobre, từ 9 giờ tới 10 giờ rưỡi.

Dr. Nguyễn-vân-Thinh. — Đường Verdun, số 89. Ngày thứ bảy 12 và thứ tư 16 Octobre, từ 3 giờ tới 5 giờ chiều.

Dr. Nguyễn-vân-Tung. — Đường Mac-Mahon, số 73. Ngày thứ bảy 12 và thứ tư 16 Octobre, từ 3 giờ tới 5 giờ chiều.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa

Cái gương hào-hiệp

Một người đàn bà Huế-kỳ cúng vào Âu trí-viên thành phố Paris một triệu bạc.

Không có việc gì thích-hợp hơn và sang-trọng hơn cho người đàn bà, là làm việc từ-thiện. Trong xã hội ta không phải là không có đàn bà từ-thiện, song cái nghĩa từ thiện của phần nhiều chị em nhà giàu của ta, hình như chỉ có lập chùa đúc chuông, thí cơm thí cháo mà thôi, chứ không có ý-nghĩa gì rộng ra tới nhơn-quần xã hội cả.

Ngĩa từ-thiện của những đàn bà giàu có bên Âu Mỹ khác. Họ muốn thế nào cho cả nhơn-quần xã-hội nhờ kia. Bởi vậy có khi họ là người nước này, mà đem tiền cho nước khác, tức như là câu chuyện ở dưới đây.

Kinh thành Paris là một nơi đông người ở nhất nhì trong thế giới. Tính ra dân số được một ba triệu. Ngót ba triệu người, nghĩa là gần bằng dân số ở xứ Nam-kỳ ta, mà ở trong một thành phố Ta tưởng-tượng cũng đủ biết rõ thành-phố Paris to lớn đến thế nào rồi.

Số trẻ con trong thành phố rất nhiều. Nhưng phần nhiều những con nhà nghèo phải chịu rúc trong xô nhà, ngoài cửa tiệm, hoặc cùng nhau ngủ dưới rãnh nước, trên sân tuyết, không có một chút gì là vệ-sanh cả.

Vì thấy tình cảnh ấy, nên bác-sĩ Le Mée nghĩ nên tổ-chức thật nhiều các vườn rộng rãi, để trẻ con trong kinh-thành được có chỗ thảnh thơi mát mẻ, có đủ cây cối, ghế ngồi, mà chơi đùa, thì thân-thể và trí-não của chúng nó do thế mà cứng cáp thêm. Ý-kiểu bác-sĩ tức là muốn nuôi cái sức khỏe của dân Pháp sau này.

Hiện nay trong kinh-thành đã nhiều nơi lập được vườn cho trẻ. Nhưng làm gì cũng phải có đồng tiền. Ngân sách của thành-phố có hạn, bác-sĩ Le Mée, muốn đạt được mục đích này, phải trông mong vào các nhà từ-thiện. Số tiền các nhà hảo tâm cúng vào nhiều. Vừa rồi có một bà người Mỹ, là bà Stern cúng vào việc này một triệu đồng tiền vàng Huế kỳ, tức là hai triệu đồng bạc ta.

Đó, thiệt là cái gương hào hiệp rất sáng. Các nhà triệu-phủ ở ta thiếu gì, có ai dám bỏ một số tiền lớn ra dựng làm những việc từ-thiện như vậy hay không?

Dr. Đỗ-vân-Tốt. — Đường Pierre Flandin, số 2. Ngày thứ bảy 12 và thứ tư 16 Octobre. Sớm mai từ 8 giờ tới 9 giờ, chiều từ 3 giờ tới 4 giờ.

Cholon

Mlle le Dr. Elliche. — Materité, Boulevard Drouhe'. Ngày thứ bảy 12 và thứ tư 16 Octobre, từ 3 giờ tới 6 giờ chiều.

Giadinh

Dr. Biaille de Langibaudières. — Tại nhà thương. Ngày thứ sáu 11 và thứ bảy 12 Octobre, từ 7 giờ đến chín giờ ban mai.

Bản-hội sẽ cho công chúng biết các phần thưởng định phân phát, và những điều khác cần ích của mấy người mẹ (Annam) muốn biết cho rõ.

BẢN-HỘI LAI CÁO.

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE để nuôi trẻ con.

:- Vệ-Sanh :-

Sự con nít làm kinh

Cha mẹ hãy nghe nói tới con làm kinh thì hãi vía, mà lại con nít nhỏ, thường trong khi đau đớn, hay làm kinh. Trừ ra sự làm kinh lúc gần chết, có nhiều khi làm kinh chẳng lấy chi cho nặng vì sự làm, kinh qua mau lóm; song sau phải kiếm mà chữa bệnh sanh ra sự làm kinh. — Ta xin nhắc sơ cái bộ tịch của đứa nhỏ trong lúc làm kinh. Làm kinh thì tỉnh linh, song ít khi mà tỉnh-linh trong lúc đứa nhỏ mạnh giỏi. Thường lệ con nít cũng đã đau một hai ngày rồi, nhưt là nóng lạnh và có giật mình, nhưc dấu, nói xàm, không yên trong mình: — Có khi đứa nhỏ, mẹ hay là vú đưng ằm trên mình, la lên một tiếng, mình mày cứng đơ, mặt mày xanh, bạch chàng, hai con mắt trợn trắng và ngó lên trên, cũng như nó gần chết vậy, ai thấy cũng đều sợ và thất kinh. Cái dấu nó lại ngả xuống, mẹ hay là vú thất kinh kêu nó mà nó chẳng biết gì hết. — Tay chơn, mình mày chi đều cứng; còn mặt thì đỏ sắc, miệng ngậm lại, hai hàm răng khít rịt, cạy ra mà đồ thuốc không được, dầu đồ vó được, thuốc hay là nước cũng chảy ra vì trong đóc đòng cũng cứng như vậy. Cái miệng thì bị giật méo hay là hai cái môi nó giật qua giật lại một cách lạ kỳ. — Đứa nhỏ thở không được, nên không có mạch và mặt bầm tím chừng một chập, — mau lóm, một hai phút, đống hổ — nó lại thở mà thở mạnh kêu như rống lên vậy, rồi ngưng lại, rồi thở nữa, tám bảy tám hạ, làm mới nó bầm, mày dấu ngón tay chơn đều lạnh. Lúc hết cứng mình, rồi tay chơn nó lại giật mãi, giật mau mà có khi mạnh; miệng thì giật và méo. — Một chập, nó lại thở nhẹ và đều đều, dài được hay là đi sông ra, rồi đứa nhỏ ằm, nằm ngứ một giắc; như nhẹ thì kinh phong không trở lại nữa, song như đứa nhỏ bị bệnh nặng, một chập phong lại trở như cũ; — vài lần như vậy thì thầy nặng lóm.

Cũng có khi phong giật nội mặt, nội cổ, cùng một cái tay hay một cái chơn mà thôi; — song sự đau cũng nặng như vậy và mẹ cha cũng sợ hèn vía. — Có khi đứa nhỏ méo miệng một chút mà mặt và tay chơn cũng xanh và lạnh và cứng nặng vậy. — Theo lệ thường, có ba cách làm kinh của con nít.

1— Nhưt là khi nóng này, khi mới đau, ban điều, ban cua... có làm kinh một lần mà thôi, — trong lúc nóng nhiều.

2— Nhi là có nhiều chập làm kinh, trong nửa ngày,

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Các món ăn

Dò heo nấu dựa mạn

Dò heo kể dài, nhỏ lòng rửa thật sạch, chắc ra từ miếng bằng 3 ngón tay, bỏ vào soong luộc cho thật mềm.

Mua 3 xu táo đen, bở hột di; 3 xu tàu-hủ ki, ngâm rồi xắt miếng bằng miếng thịt; 3 xu bá hạp (liệm thuốc có). 30 hột sen khô, lấy tim ra. Mấy món này, ngâm cho nở rồi rửa sạch, khi nào thịt heo thiệt mềm sẽ bỏ vó, xong cứ thế nấu hoài cho đến khi thịt và các món chảy nựa ra và nước keo lại, thì sẽ nhắc xuống, nêm tiêu muối và vừa ăn thì thôi.

Món này thường ngọt, chứ không phải như các món khác. Đây là 1 cái dò, nếu nhiều hơn phải thêm đồ gia vị lên.

Kho mắm rươi

Một con mắm lóc vừa, kho cho tiêu ra nước rồi, lọc đi lấy nước hơi lỏng lỏng. (Nếu có mắm rươi thiệt càng tốt, vì vị này chỉ ngoài Bắc có mà thôi.) Nếu mắm rươi thiệt thời khỏi kho. Thịt ba rọi 1 cắt, xắt rồi, 1 xu trà bì (ở tiệm thuốc bắc) 1 củ gừng nhỏ, 1 trái ớt, 2 củ hành, các món xắt nhỏ ra rồi xào chung với thịt cho béo và cho chín, chín rồi sẽ đổ nước mắm lóc vó kho lại. Bỏ vó hai thê đường. Lúc mắm đã đặc lại thì đập vó 2 hột vịt, đánh cho đều, rắc tiêu vó rồi bắc ngay xuống.

Món này tuy là mắm, nhưng nó ngọt.

Các món ăn với mắm rươi

Hành ngò để nguyên cây rửa sạch, cây cái cay non, rau sống cho ngon. Thịt ba chỉ luộc, xắt phay ăn vớ mắm rươi. Nếu ai muốn cay, thời phải ăn ớt thêm.

Mademoiselle NG. THỊ NGỌC-YẾN

một ngày cùng hai ba bữa, cũng là nằng, giả tỷ con nít có lòi làm kinh, bị ăn không tiêu, bị mắc nghẹn.

3— Thứ ba, là cách làm kinh nhiều lần, một ngày một hai lần mà năm, mười ngày cùng một tháng, như con nít bị đau nơi óc, trong bệnh Tuberculose hay là tim-la.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Y-KHOA TẤN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN



KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Trong không-khí có những chất gì?

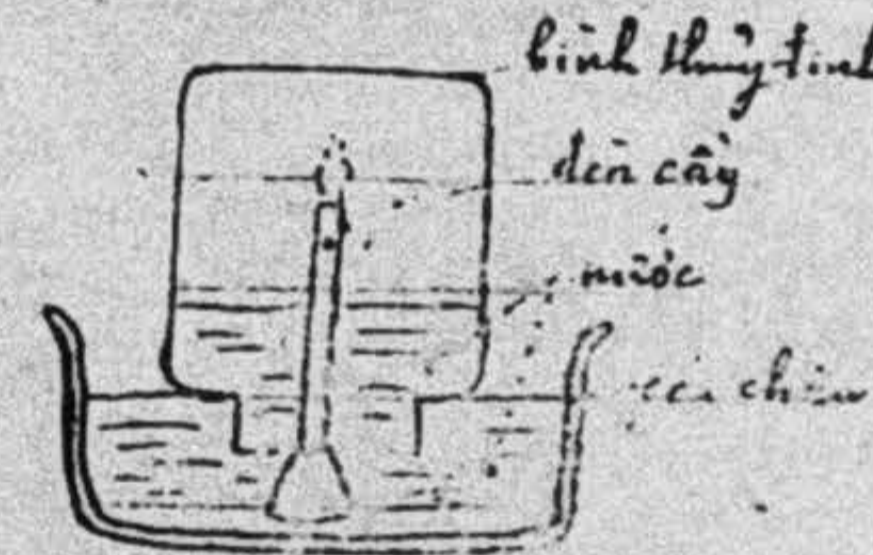
Bữa trước tôi đã nói [ch] em nghe: không-khí chuyển động thành ra gió, không-khí rất cần cho sự sống, vì con vật chỉ bỏ trong hộp kín chắc là phải chết ngay. Nó không có không-khí mà thở, nên nó bị ngạt hơi vậy. Không-khí lại rất cần cho sự cháy, coi như để cái đèn cây vó trong cái rương, đóng nắp lại thì ngọn lửa phải tắt liền, ấy cũng là vì thiếu không-khí thì đèn cây không thể cháy được.

Sao vậy?

Trong không-khí có hai thứ khí: dưỡng-khí (oxygène) và đạm-khí (azote). Dưỡng-khí làm cho có sự sống và sự cháy. Đạm-khí chỉ có ích là để điều-hòa dưỡng-khí mà thôi, cho sức dưỡng-khí êm bớt đi. Người ta đã có thử bỏ con chim vó trong một cái bình có dưỡng-khí không mà thôi, thì nó cứ động, nhảy nhót khoái-hoài, như là nó say rượu, song ít lâu thì nó chịu không nổi mà phải chết. Để ngọn lửa vó trong bình có dưỡng-khí, thì ngọn lửa cháy dữ lắm. Như cái quạt đã tắt ngọn lửa đi rồi, còn có chút than đỏ ở đần, đưa rỏ vó trong bình có dưỡng-khí thì ngọn lửa tự nhiên lại cháy lên.

Trong không-khí mà có đạm-khí, không phải là vô ích, đạm-khí không cần cho sự sống, nhưng không có rỏ thì cũng không được.

Ta có cách chi thí-nghiệm mà biết trong không-khí có hai thứ khí đó không?



Có, dễ lắm. Tôi lấy một cái chậu, đổ nước vó trong tôi lưng chậu; tôi lấy một cây đèn cây gắn vó cái chén, rồi tôi để vó giữa chậu, cho cái chén ngập xuống nước, còn cái đèn cây ở trên; tôi thắp đèn cây lên, tôi lấy một cái bình thủy-tinh rộng miệng, như cái bình của các chủ bán hàng để kẹo, mứt. Tôi úp cái bình lên cái đèn cây, cho miệng bình nhúng xuống nước. Cây đèn cây vẫn cháy, vì ở trong bình có không-khí, song cái miệng bình úp xuống nước thì nó kín lóm, không thông với không-khí ở ngoài. Đèn cây cháy, dưỡng-khí tiêu dần dần đi, cho nên nước trong chậu lần lần dâng lên ở trong cái bình. Dưỡng-khí tiêu hết rồi thì đèn cây phải tắt. (coi hình ở trên)

Tôi coi trong cái bình thì thấy nước dâng lên gần một phần chia tư, phần ấy là phần dưỡng-khí đã tiêu đi mất. Hơn ba phần chia tư trong bình ấy là khí gì vậy? Là đạm-khí và một ít than-khí do ở đèn cây cháy mà sanh ra. Nếu tôi muốn làm tiêu cái than-khí ấy đi thì nước ở trong

GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

Cách rửa đồ nữ-trang thiệt và già

1) Lấy Blanc d'Espagne hoà với nước, rồi lấy bàn chải rửa mềm nữa cứng, nhúng vào đó mà đem chùi.

2) Đánh sà bong (sà-bong Marseille) lên cho thành bọt, mà cần đánh bằng nước nóng, rồi cũng lấy cái bàn chải nhúng vào chùi, thứ sà-bong nào có nhiều chất muối quá, nếu đem rửa đồ chỉ bằng bạc thì nó hay bị teng (sét).

3) Rửa xong, muốn cho hết mỡ sà bong thì đem nhúng luôn ngay vào rượu mạnh (alcool à 90 degrés) rồi đem vùi vào trong mặt cưa, còn đang nóng thì để cho nó khô.

Còn như rửa bột xoàn thì có 2 cách:

1) Cách thứ nhất là lấy sà-bong trắng cao nó ra, bỏ vào trong nước, lấy một cái que nhỏ mà đánh cho tới khi sà-bong tan hết, mà nổi bọt lên, rồi bỏ bột xoàn vào chừng nửa giờ đồng hồ, khi đem ra cũng vùi vào trong mặt cưa một lát cho nó khô, rồi đem ra lấy bàn chải mà chùi. Nhưng mà một điều phải chú-y hơn hết, là khi đem rửa bằng bột sà-bong rồi mà đem ra, thì phải để cho nó ráo nước đã, rồi hãy vùi vào trong mặt cưa.

2) Cách thứ nhì thì ngâm bột xoàn vào trong rượu mạnh 90 độ (alcool à 90 degrés) trong chừng 4 hay 5 giờ đồng hồ. Khi đã đúng giờ rồi thì cũng đem vùi vào trong mặt cưa, chừng nó khô rồi thì cũng lấy bàn chải mà chùi như đã nói ở trên.

LÊ ĐÌNH-QUANG.

Thuốc ho thần hiệu

Tôi biết một bài thuốc chữa ho sau này, mách nhiều người dùng qua đã là cho tốt, vậy tiện đây xin hiến chi em thử dùng qua xem sao.

Lá chanh, lấy lá đã rụng rồi, đem phơi thiệt khô, rồi rửa sạch, sao vàng, sắc lấy nước uống uống độ vài ấm thì khỏi. Mlle Võ Thị Kim-OANH.

Cách thử rượu La-ve (bière) tốt hay xấu.

Rượu la-ve tốt thì là nặng hơn nước lạnh. Bởi lẽ đó ta có thể thử xem rượu la-ve mà ta sắp uống là tốt hay xấu.

Ta rót một ít rượu la-ve đó vào chừng một phần ba cái li nhỏ. Rồi lấy một miếng vải phin (linge fin) phủ lên miệng cái li, làm trùng miếng vải xuống (hình như ta lược bột) gần tới mặt rượu trong li, rồi thông thả ta đổ nước lạnh lần lần lên. Nếu rượu tốt thì có một tầng nước đứng ở trên, nếu rượu xấu thì nước với rượu lẫn nhau ngay. PHÙNG-QUANG-LAN.

chậu, tôi dùng bằng nước sôi luộc, vì nước sôi luộc hết tiêu được than-khí. Nếu tôi làm thí-nghiệm bằng nước sôi luộc thì trong bình kia thiệt chỉ còn có đạm-khí mà thôi.

Vậy thì trong không-khí có một phần dưỡng-khí và ba phần đạm-khí. Những nhà thông-thái thí-nghiệm nhiều cách khác, kỹ-lượng hơn, còn kiếm ra vài thứ khí khác nữa, song ít lắm, mà chị em ta chẳng cần biết rõ làm chi; điều nên biết là dưỡng-khí rất cần-yếu cho sự sống, sự cháy, và đạm-khí để điều-hòa dưỡng-khí. Hai khí ấy lẫn với nhau là không-khí ở quanh mình ta, khắp mọi nơi vậy. BÀNG-TÂM NỮ-SĨ.



Rượu Thuộc
rất bỏ là:
"QUINA GENTIANE"

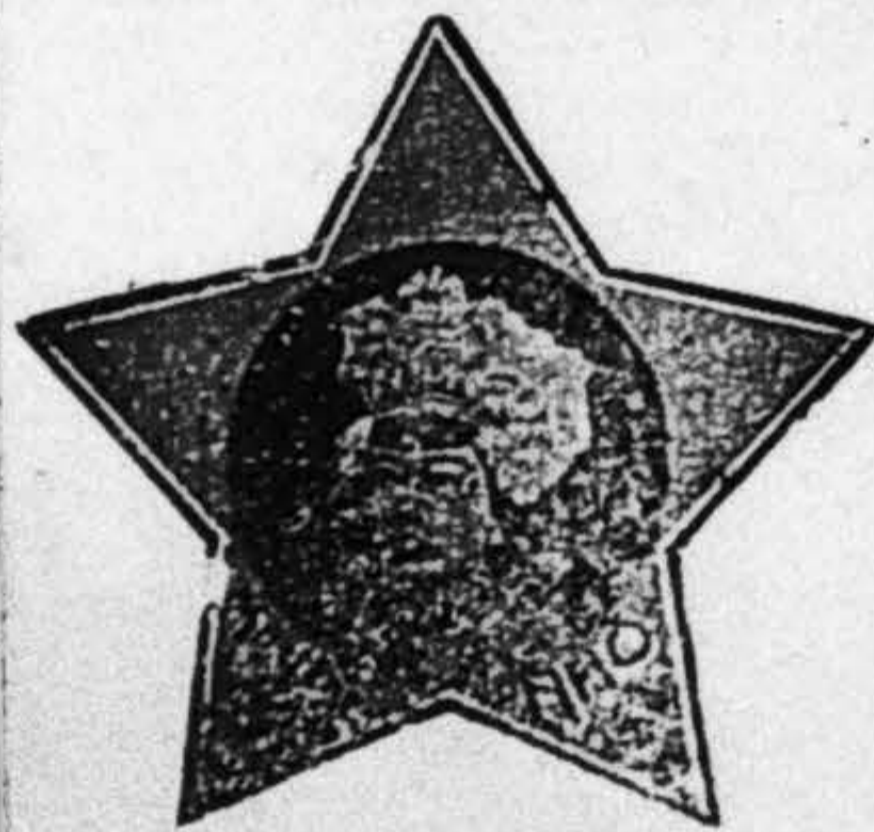
Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
tra uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanche
SAIGON



Đĩa Điện-khi
An-ơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại
Société Indochinoise
d'Importation
40, rue Pellerin—SAIGON



Ròng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cò Phụng-Há, Cò Năm Nhỏ và Cò Bày Mào
MM. Hai Thằng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hãng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

Gần đây trong nước có những việc gì

Ái cũng còn nhớ hồi năm ngoái, ông Phan-văn-Trường bị tòa án Saigon kêu án hai năm tù, cũng là vì tội làm rối cuộc trị an. Ông chống án về Pháp, nhưng tòa Pháp-án cũng y cái án của tòa Saigon đã xử. Trong khi ấy thì ông sang Pháp. Mới rồi được tin rằng ông đã bị bắt giam trong nhà khám Santé ở Paris rồi.

Song lại nghe tin rằng ông bị giam ở bên, vào hạng thường tội, chứ không phải vào hạng quốc-sự-phạm. Đó là một điều lạ. Nhưng ông Phan vốn là một nhà pháp-luật trứ danh, thì chắc tự ông cũng bình-vực quyền lợi của mình. Và chẳng có hội Nhơn-Quyền (Ligue des Droits de l'Homme) ngay đó, chắc sao người ta cũng kêu cứu cho ông được qua bên quốc-sự.

Mấy tờ báo Tàu ở Cholon lại xuất-bản được mười bữa nay, song mọi lần họ ra bà tờ lớn, thì bây giờ chỉ ra có hai tờ thôi, mà ít bài ít tin, từ cách xếp đặt cho đến văn-chương kèm thua khi trước nhiều lắm. Ở trong hoặc có làm sao chăng là.

Thái-độ của họ vẫn như trước, nghĩa là vẫn công-kích Trương giới Thạch và chánh-phủ Nam-kinh.

Còn cái tin nói bà Tống Khánh-Linh đáp tàu Sphinx từ Thượng-hải sang Âu châu, hôm 28 tháng mới rồi, có ghé Saigon; nhưng hôm tàu Sphinx ghé đây, không thấy bà Tống, vì bà còn mắc công-chuyện chi ở Thượng-hải chưa khởi-hành được. Làm thất vọng năm bảy người chị em ta, đã định bụng bữa đó xuống tàu yết-kiến bà và hỏi về tình-hình phụ nữ Tàu.

Báo Impartial ngày 1er Octobre có đăng một bài của viên phóng-sự báo ấy nói rằng thệt có bà Tôn đáp tàu Sphinx, trước khi tàu chạy mấy phút đồng hồ, thì viên phóng-sự ấy mới được giáp mặt bà Tôn. Cứ theo như báo Impartial thì bà Tôn đổi tên khác, và đi như người nữ-học-sanh.

Chúng tôi các anh chàng nào bên Impartial đặt đũa, chờ coi cái khẩu khí của người đàn bà nào đó mà viên phóng-sự của Impartial đã nói chuyện ở trên báo, thật không phải là khẩu-khi của một bà quốc-màu Trung-hoa.

Cũng có lẽ bà Tôn đi chuyến tàu ấy thiệt, song sở mật thám không muốn cho ta hay tin mà đòi đi phỏng-vấn gì chăng? Song cũng không có lẽ, vì nếu có thì các báo Tàu ở Cholon, xưa nay vẫn kính-phục bà lắm, sao hồi đó không nghe họ nói gì.

Mấy miếng rưng hoang, mấy khu đất dỏ, mà xảy ra chuyện này chuyện kia luôn luôn.

Sáng ngày 2 Octobre mới rồi, ông Girard là chủ hàng Cao-xu Gam-Tiêm, đương đứng nói chuyện với mấy người ở trước cửa hàng tại Saigon, thỉnh thoảng có một người lầy lợm gần, rút súng sáu ra, bắn ông Girard mấy phát. Ông Girard bị thương ở cánh tay và ở ngực, nhưng còn có thể chạy ra lối đường Calinat. Còn hung-thủ thì thủng thủng lên xe kéo đi ra lối đường Charner gần kho bạc nhà nước. Mấy người đứng nói chuyện với ông Girard thấy vậy, mà anh nào cũng dương mắt nhìn, chứ không dám đuổi, vì thấy hung thủ còn cầm súng ở trong tay.

Có tên cu-li xe kéo khai rằng lúc xảy ra cái bi-kịch ấy, nó có ở đó, nó thấy hung thủ đi cái xe kéo số 814 là hiệu

xe ở Cholon. Nó trốn qua làng Phú Mỹ-Tây ở Nhà-bè, người ta đã bắt được nó bữa thứ tư trước rồi.

Ông Girard tuy là bị thương, nhưng mà không có chi nguy-hiêm, còn có thể nói được. Ông Girard nói đó là nó phục-thù ông. Đã lâu, ông có đuổi một tên cai lầy trong vườn cao-xu tên là Marcel, vì nó làm biếng.

Nhưng cứ như tin ngoài mà người ta nói to nhỏ với nhau, thì chuyện này cũng là vì tình mà ra.

Đã có một hội Cựu-chiến-binh (Anciens combattants) Anam thành-lập tức là cơ-quan tương-tế của những đồng-bào mình — kể cả những người mình vào dân tây — đã xông-pha chỗ rừng tên lửa đạn trong kỳ Âu-châu chiến-tranh mới rồi.

Hội này, bác-sĩ Lê-quang-Trình, chủ báo Progres Annamite làm hội trưởng; mục-dịch cốt là giúp đỡ mấy người trước kia ra trận bị thương, cũng là vợ góa con côi của những người tử trận.

Cũng là hội Cựu-chiến-binh cả, nhưng hình như các Cựu-chiến-binh người Tây được hưởng nhiều quyền-lợi lắm, không biết Cựu-chiến-binh của ta có được đãi cách bình-dẳng như vậy không?

Các trường học ở xứ Nam-kỳ ta, lâu nay đã bỏ giờ học chữ Hán, khiến cho nhiều người thừ thối, ai cũng lấy làm tiếc.

Nay chánh-phủ đã hiểu ra rằng chữ Hán là vật-liệu để giúp cho tiếng Annam, cũng như tiếng La-tinh là gốc chữ Pháp, và lại tánh-tĩnh, phong tục, và tin-ngưỡng của người Annam có quan-hệ ở sự học chữ Hán lắm. Vì vậy nên quan Thống đốc Krautheimer đã thúc-giục khắp các quan chủ-tĩnh, định rằng kỳ tựu-trung qua năm, thì trong các trường Pháp-Việt, đều có dạy chữ Hán. Lớp nhứt và lớp nhì, cứ mỗi tuần học một giờ rưỡi, vào buổi sáng thứ năm.

Ý-kiến của chánh-phủ thật hay, nhưng mà cũng còn một điều khó, là khó về sự lựa thầy dạy. Tất phải có thầy cho giỏi, và biết cách dạy mới đặng. Nếu không thì lại làm dốt học trò li, chẳng có ích gì.

Đông-Pháp Kinh tế Hội-nghị (Grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers de l'Indochine) đã khai hội từ ngày thứ ba 8 Octobre tại Hanoi.

Người mình ở cả ba kỳ có những ông sau này được cử làm nghị-viên trong Hội-nghị ấy:

Các ông: Võ-hiến-Đề, hội-trưởng Canh-nông Tương-tế Cần-thơ; Cao-xuân-Thiện, hội-trưởng Canh-nông Tương-tế tỉnh Nghệ-an; Nguyễn-vân-Vinh, chủ báo Trung-Bắc Tân-Vân; Phạm-Quỳnh, chủ báo Nam-phong, làm nghị-viên thiệt thọ.

Các ông Nguyễn-hữu-Hải, nguyên hội-đồng Quản-hạt; Lê-vân-Phúc, chủ nhà in, Va-pa-ti-An, bà-bà, Nguyễn-vân-Giêm, nhà công-nghệ, làm nghị-viên dự khuyết.

Nguyên cái lệ của hội-nghị này, do các hộ đồng, như Quản-hạt, Canh-nông, Thương-mãi, Nhơn-dân Đại-biểu v. v. cử người ra dự hội là một phần; còn một phần thì chánh-phủ cử ra thay mặt dân. Vậy mấy ông trên này tức là người mà chánh-phủ cử ra.



THƠ CHO BẠN

Nói chuyện khí cầu GRAF-ZEPPELIN bay vòng thế giới

Chị Huỳnh-Lan,

Cách mấy tuần nay, em không viết được thơ cho chị, vì cơ nào, chắc chị cũng đã biết: bận về việc thi Học-bổng và việc tổ-chức Hội-đồng cứu-tế đảo bị lụt gần đây nữa. Chị ơi! chắc chị còn nhớ rằng hồi đầu, Phụ-nữ Tân-văn bỏ hào xương-lập ra Học-bổng, em có viết thơ cho chị, nói quyết rằng chỉ trong ba tháng, là em đánh giầy thép mời chị lên Saigon, để liền chưa người học sanh thứ nhất lãnh Học-bổng của Phụ-nữ Việt nam sang Pháp du-bạc.

Không dè lời nói của em lại là lời sấm, Chị tính coi từ bấy đến giờ, có phải là ba tháng hay không? Cuộc thi Học-bổng đã rồi bữa 15 Septembre, chắc chị coi bài kỹ-thuật trong số 22 đã biết tương tạn. Tề ra bây giờ chị em minh, chẳng những là liền chưa một cậu thanh niên học-sanh, mà lại liền những hai người kia. Ngày đi, sớm ra thì có thể định được trong tháng này, nếu chậm cũng là đầu tháng sau mà thôi. Ngày nào chắc chắn là hai cậu Nguyễn - Hiếu và Lê-văn-Hai xuống tàu, thì em sẽ đánh giầy thép cho chị lên, chúc mừng và liền-biệt hai người thiếu-niên được bước trước tiên, phượng xa cầu học, đặng tỏ-buộc liền-tài của chị em ta.

Bây giờ em theo điều-ước, nói chuyện thế-giới để chị nghe.

Em nói trước với chị rằng từ rày sắp tới, có viết thơ nói chuyện thế giới, em cứ nói một chuyện, hay nhiều lắm là hai, nói rõ ràng một chút, còn hơn là nói luồn một lúc nhiều việc, mà việc nào cũng sơ lược quá. Vậy, chị nghĩ có phải không? Kỳ này em thuật cho chị nghe chuyện khí-cầu Zeppelin của Đức đã bay vòng thế giới.

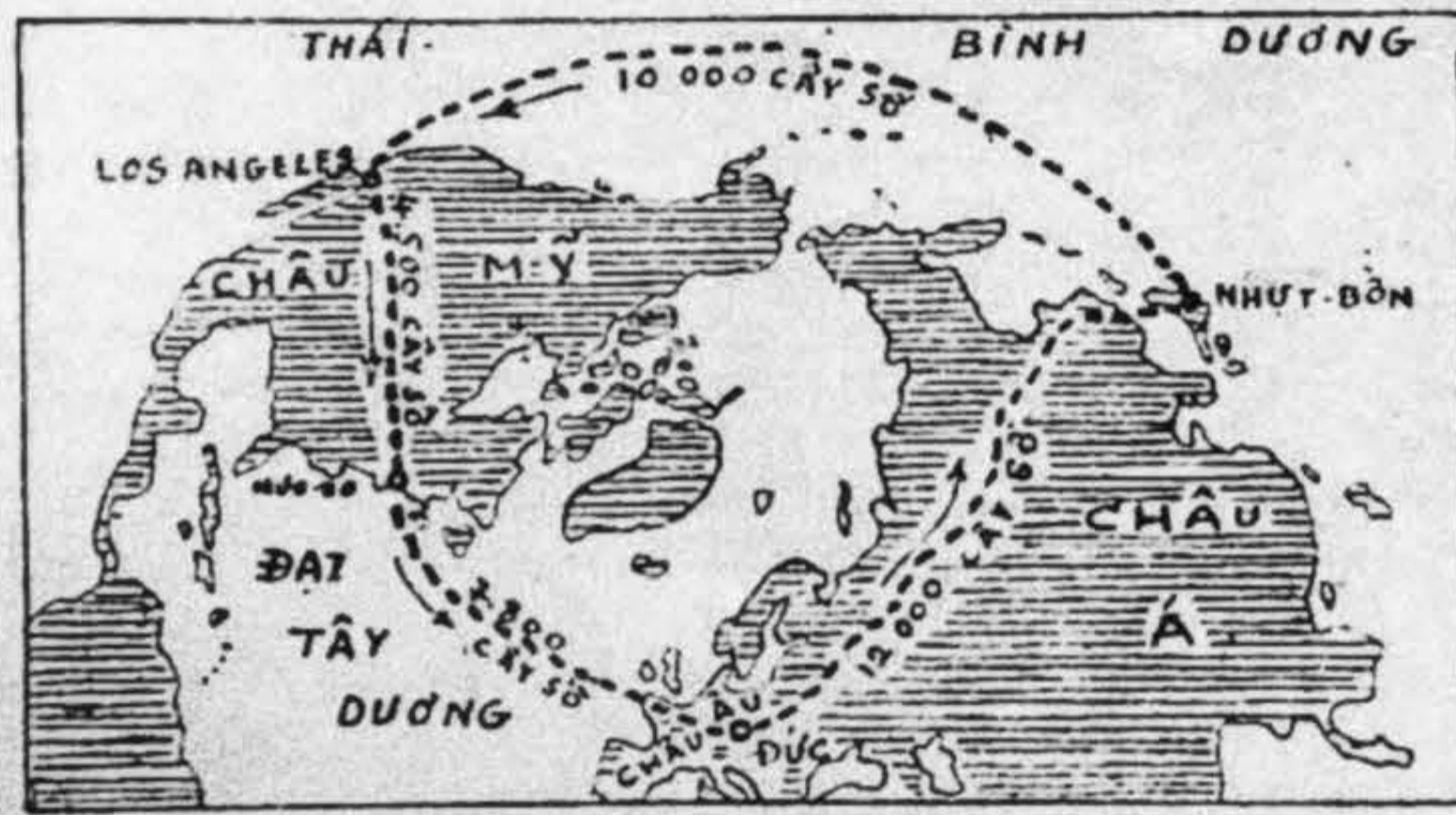
Cuộc bay này càng chứng tỏ ra sức thông minh của người đời nay, và cái mãnh-lực của cơ-khí. Cuộc bay này xưa nay thế-giới mới có một lần; cuộc bay này càng bay tới cái tài máy móc của người Đức là hơn ai hết tuây. Người ta gọi là khí-cầu (dirigeable), vì cái hình nó dài và tròn như trái bầu, ngoài bọc bằng một thứ vải riêng, trong đựng một thứ khí để cho nó nổi. Còn cái tên Zeppelin, là tên nhà sáng-tạo ra kiểu máy bay ấy từ hồi đầu thế-kỷ này. Lúc đầu ông Ba-tước Zeppelin sáng chế ra cái cầu, bay thử nhiều lần đều thất bại, đến đời ông Đức,

hư cái này thì họ đóng cái khác để bay, nhưng cái nào cũng không cháy thì rồi cả. Trong khoa-học-giới ở hoàn-cầu lúc bấy giờ đều mỉa-mỉ một cách khinh-bĩ mà nói rằng: « Bay bằng khí-cầu, thật là tự-vận còn hơn. » Song thái-quả quyết và tài năng của người Đức, không chịu thua cái gì, họ đã sáng chế ra, là quyết lòng sửa sang cho kỹ được. Tới bây giờ, bác-sĩ Eckener chế-xong được chiếc khí-cầu, rất là hoàn-toàn, tức là khí-cầu đã bay khắp trong bốn biển năm châu đó. Những kẻ hồi trước cười chê, thì bây giờ vỗ tay ngợi khen, tỏ lòng ái phục. Cái tên Eckener tức là vị-nhà trong đản khoa-học ở thế-kỷ này vậy.

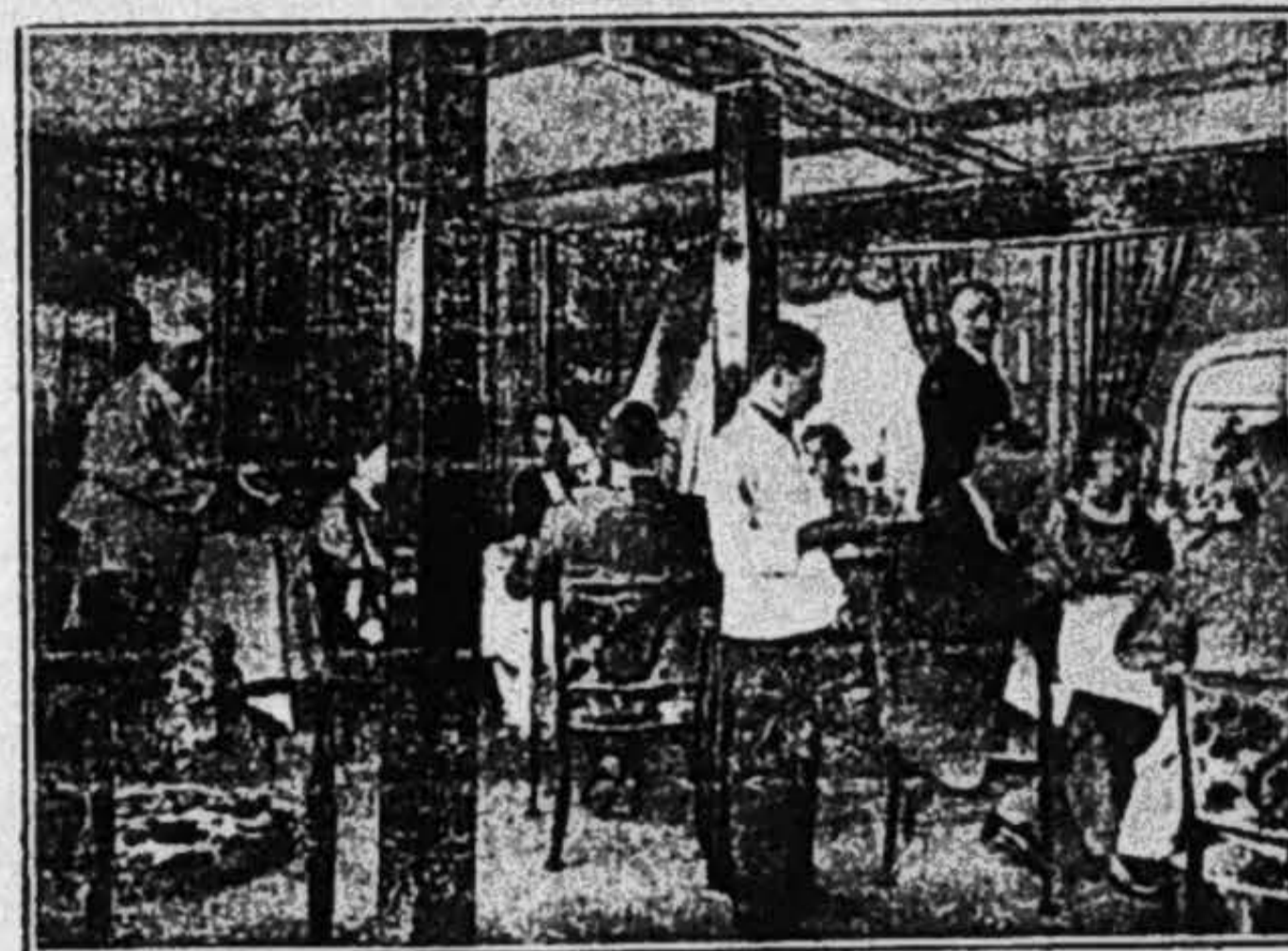
Khi mới đóng xong, là họ bay thử từ Âu-châu qua Đại-tây-dương sang Huế-kỳ, rồi sau lại bay về bay đi như vậy tới bốn lần; lần nào cũng thấy chắc chắn mau lẹ, hoàn-toàn thành công. Thiệt vậy, tuy là chiếc máy bay trên trời, mà nó cũng như một chiếc tàu chạy dưới nước.

Trong tàu có thể chở được bốn năm ngàn kilo hàng-hóa, và hàng trăm người, vừa người làm trong tàu và hành-khách, có phòng ăn, phòng ngủ, phòng làm, phòng coi sách, phòng nấu ăn, chỗ nào có ngấu nấp chỗ này, mà đều là trang-hoàng lịch sự, sang trọng bậc nhất. Làm bình em in ở đây cho chị coi, tức là một góc trong cái phòng ăn của khí cầu Zeppelin đó. Chị coi, là đủ hình-dạng ra sự to lớn và cách sang-trọng của nó ra thế nào. Khí-cầu có sau bộ máy, mỗi bộ một ngàn ngựa; nếu trời thau mây tạnh, thì nó có thể bay được 150 cây số trong một giờ, song nếu có gió lớn hay là sương mù ngấu ngấn, thì cũng có thể bay từ 80 cho tới 120 cây số. Mau biết chừng nào? Cái chậm nhất của Zeppelin, cũng mau bằng ba những máy xe lửa của ta ở đây, phải không chị?

Chứng tai-nghiệm mãi, thấy hoàn-toàn thành công rồi, thì nhà sáng-tạo, vừa là ông chủ tàu ấy, là ông Eckener, mới khởi-ban cuộc bay vòng quanh thế-giới. Chuyến này chỉ bay không cần không chở hàng hóa, còn người đi tàu, trừ ba chục người làm việc trong tàu ra, thì có 20 người hành-khách, đó cả người Huế-kỳ, người Hong-mao, người Đức, người Nhật. Trong số hành-khách, có một người đàn bà là cô Drummond Hay, do một hãng buôn Huế-kỳ



Đường đất của khí-cầu Zeppelin đã bay vòng thế-giới.



phải đi theo Zeppelin để cõ-dộng hàng-hóa. Còn người ít tuổi nhất, mới có 15 tuổi, là thằng nhỏ đi theo phụ-bếp. Trước khi ra đi, trong tàu có dự-trữ nhiều đồ ăn đồ uống và có đem cả súng đạn đi theo, phòng khi bay ngang Siberie gặp sự bất trắc gì, mà phải đáp xuống ở chỗ đất trống rừng xanh, thì có khí-giới đó để đối phó với quân cường-đạo cũng là các giống mãnh-thú. Thiên-hạ ra tiền-lũng kẻ có ngàn muôn nào, nét mặt ông Eckener vẫn tươi cười, chớ không có vẻ nào lo sợ, vì trong bụng của ông đã vững vàng lắm, lại còn nói trước rằng tới bữa nào về, mà đúng lời bữa đó về thiệt.

Zeppelin ở Đức (ở một chỗ kêu là Friedrichshafen, tức là gốc gác của Zeppelin chế-tạo ra ở đó) khởi hành ngày 15 tháng 8, bay thẳng qua thành Đông-kinh nước Nhật. Ngày 18 thì tới nơi. Vậy là đã bay được 12.380 cây số, mà hết 100 giờ 52 phút. Đoạn này, bay thẳng từ châu Âu sang châu Á, tuy là bay trên đất liền, không qua biển nào, nhưng mà đường đất hiểm trở lắm, thử như hồi bay qua Siberie là chỗ rộng thình thạng, trên thì gió to, dưới thì toàn là rừng núi. Khi tới Đông-kinh, dân Nhật-bổn tiếp rước thật là nô nức. Vua Chiêu-hòa có mời ông Eckener vào hoàng-cung dự yến, và ban khen trân-trọng lắm.

Ở Nhật năm ngày, tới sáng bữa 23, thì Zeppelin từ Đông-kinh bay qua Los-Angeles (là châu Mỹ), xa 8.500 cây số, hết 79 giờ, 57 phút. Ngày 26 mới tới nơi. Đoạn này bay qua Thái-bình-dương là nguy-hiểm hơn hết, vì biển này đã rộng mà giữa biển bay có gió lớn bão to luôn luôn, trên tàu tuy có vô-tuyến-diện mà chẳng thông tin với ở đất đặng hết. Zeppelin bay ở chặng này, trong bốn ngày trường, trên chỉ thấy trời, dưới chỉ có nước, đã hai ba phen, trổn gió chạy bão, rất là khó nhọc, và có lúc máy chỉ chạy được có 80 cây số mà thôi. Hồi khí-cầu mới tới Los-Angeles, máy trăm lần thủy, mấy ngàn nhà máy ở bên đó, đều thời hiệu còi lên một lượt để chúc mừng. vang động cả một góc trời, ở xa mấy chục cây số cũng nghe tiếng, và đến đời những người ở trên khí-cầu, không nghe được tiếng máy của mình chạy rầm rầm nữa.

Qua ngày bữa sau là 27, thì bay từ Los-Angeles qua Lekehurst (là sở máy bay ở gần New-do), nghĩa là bay ngang qua Mỹ-châu, từ đầu này sang đầu kia, 4.530 cây số, hết 50 giờ 59 phút. Bay từ 27 tới 29 tới nơi; hết hơn hai ngày.

Thế là cái vòng thế-giới, đã được ba phần rồi, còn phần

thứ tư thì ngày mồng một tháng 9, Zeppelin ở Mỹ khởi hành bay qua Đại-tây-dương về Đức. Qua Đại-tây-dương là đường quen lối cũ của Zeppelin rồi. Ngày mồng 4 tới nơi; chặng ấy 8.200 cây số, bay 68 giờ 30 phút. Ngày mà Zeppelin xong cuộc bay vòng hoàn-cầu, trở về Friedrichshafen là quê cha đất tổ, thì thiên-hạ ở mọi nơi kéo nhau có 20 muôn người, tới đó chúc mừng. Khách du-quan và xe cộ rộn rịp quá chừng, đến đời tỉnh đó, phải mượn lính cảnh-sát ở mấy tỉnh khác lại, mới đủ người để giữ-gìn trật tự.

Vậy là cái vòng thế-giới của Zeppelin đã bay xong, tính hết thấy là trên 33.000 cây số, và hết 20 ngày 4 giờ. Ấy là kể cả ngày nghỉ vào đó nữa, chớ thiệt ngày bay, thì chỉ có 11 ngày thôi. Dữ không? Tài không? 15 ngày là kỳ-hạn mà ngày xưa người ta chỉ có thể đi bộ từ đây ra Nha-trang, mà ngày nay Zeppelin bay được một vòng trái đất, từ Tây sang Đông, từ Đông về Tây, qua hai dãy đất liền, và hai biển lớn.

Chị ơi! Cuộc du-lịch ở giữa trời xanh, ở trên biển rộng, thật là thanh-cao và sang-sướng biết chừng nào. Em không được ngồi lên trên khí-cầu ấy, chớ tưởng-tượng lấy một mình, cũng đủ thấy khoan khoái lạ lùng, bất thình lớt cả nước miếng. Em nghĩ, nếu em là mấy ông triệu-phủ ở nước mình, nếu đã chẳng dám lợi ra su nhỏ, để giúp ích cho xã-hội nhưn-quần, thì cũng nên kiếm cách nào tự-phụng lấy cái thân mình cho sướng: đi qua bên Đức, coi có dịp nào, ngồi Zeppelin bay vòng thế-giới, coi trời coi nước mà chơi, tội tình gì phải ky-ky cõp-cõp, óm bạc giấu tiền; sau chết chẳng qua chỉ sót lại mấy cái bằng-cấp chức mua hàm giả, treo chình giữa nhà để cho con cháu thờ, chớ tự cái thân mình lúc còn sống chỉ là thặng mọi giữ tiền, chẳng có cái gì sướng!

Trần Thanh-Nhàn

Cần dùng gấp

Ở trường nữ-học Phú-Lâm (Cholon) có cần dùng một người thợ may đàn bà cho thiện nghệ dạy học trò cắt may y phục Annam. Trả lương hậu lắm, trong chị em ta ai muốn lãnh trách nhiệm này hãy do ông: Hoareau, Đốc-học trường Phú-Lâm mà hỏi.



Phân-hoa Cholon đứng đầu. Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt-vời! Tiệm rất khéo, máy kim-thời. Quần chi sáng tối, kẻ trời nắng mưa. Tâm hồn ai thấy cũng ưa, Khách-du thì ghé coi vừa lòng chàng?

QUẢNG-CHÂU

Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428, Quai de Choquan, góc đường Jaccario CHOLON

Tiểu-thuyết của BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG dịch-thuật

LỊCH SỰ' CÒ PHỤ' ỢNG

Cuốn tiểu-thuyết mà bản-báo khởi sự đăng từ bữa nay đây, là một cuốn tiểu-thuyết rất hay ở trong đàn văn của nước Tàu ngày nay. Tác-giả cuốn này là Bao-thiên-Tiểu, vốn là một nhà viết tiểu-thuyết có tài ở đương-thời, cũng có tiếng như những hạng Lâm-Thư hay là Từ-châm-Á...

Bản-báo thấy bộ tiểu-thuyết này, sự tích rất là lạ-kỳ thú-vi, văn-chương rất là êm-ái dịu-dàng, lại là một cuốn sách luân-lý, rất có ích cho bạn p-hu-nữ ta, cho nên mời l-hương-lượng cùng dịch-giả mà đăng lên báo, cốt là để truyền-bá đạo-động và công-hiến cho chị em ta một truyện tiểu-sưu kiều-hiến-hiến, có ích về luân-lý, tư-tưởng và văn-chương.

Chị em đọc hết tiểu-thuyết này, chắc sao cũng cáo lời của bản-báo giới-thiệu là đúng.

P. N. T. V.

Người yêu-điều, khách văn-chương;
Tài này sắc ấy, ngàn vàng chưa cần.
Đã nên có nghĩa có nhân,
Làm gương cho khách hồng-quần thứ soi.
KIM-VÂN KIỆU

I

Một vùng dương liễu, bốn phía xanh um; mỗi khi gió đàn háy-háy, thì cành lá lại tha-thướt lá-lơi, như tề một bức màn lớn vậy phủ lấy một nếp nhà tranh ở trong vậy. Cái nhà ấy chỉ có một gian hai chái, rèm tre vách đất, mái có một tre, cảnh tượng t-đi-tàn tiêu-tuy, nhác trông cũng hiểu ngay là một nơi cư-trú của khách nhà nghèo vậy!

Tôi (tác giả tự xưng) khi còn nhỏ tuổi, thường vào nhỡn nhơ chơi-nghịch ở trước cửa nhà đó: hoặc bê cành liễu làm vòng, hoặc tựa bóng dương câu cá; hoặc khi thả diều, hoặc khi đánh khăng, hoặc có khi cao hứng lại trèo lên nghé chót voi trên ngọn cây dương mà cùng lũ chim oanh xướng họa!

Thường cứ lưu liên quanh quần suốt ngày ở đó, không nỡ bỏ đi chơi chỗ khác cho đành; hình như cái nhà bé-bé xinh-xinh kia, có một mối cảm tình đặc biệt với tôi vậy. Nhưng tôi cũng không hiểu cảm-mến vì cái gì? và cũng không biết nhà đó là nhà ai nữa! Mãi về sau thì mới rõ tức là biệt-thự của danh-sĩ Lý-mộng-Liên vậy.

Mộng-Liên tiên-sinh vốn là con nhà khoa-giáp thi-thơ, tâm tính đã thông tuệ phi thường, lại rất ham-mê cùng t-đi-tuy với văn-chương. Nhưng số phận gian truân, khoa trường lận đận, trải qua hằng bảy tám khoa-thi, mà nợ bút-nghiên vẫn không sao trả được! Chỉ kết cục nên một ông Tú-mền Tú-đạp, làm nghề « gõ đầu trẻ » ở chốn hương thôn mà thôi! Mộng-Liên tiên-sanh vốn ưa nơi t-đi-tinh mịch, sau khi đã tìm được khoảnh đất phong-quang đẹp để ở trên bờ hồ Thanh-thảo rồi, bèn lập nên một nơi đình-cơ, xung-quanh trồng toàn một thứ dương-liễu, để tỏ cái chí thanh-bạch của mình, rồi đem gia-quyển đến ở đó. Mộng-Liên làm nghề dạy học, hàng năm bằng học bất quá chỉ vài ba chục, tài nào đủ chi dùng được! May được bà vợ rất hiền, thấy cảnh nhà quá bần-bách, thường vẫn may thuê và mượn thêm, hoặc trồng cá trồng rau, để lấy lợi giúp thêm sự sinh-lý nghèo ngặt của chồng. Vì thế mà năm tháng sè-soa, lần hồi cũn; tạm đủ, không lấy gì lam khốn quẩn cho lắm. Trong nhà, trừ hai vợ chồng, ngoài ra không có họ mạc anh em hoặc tôi tớ gì cả. Khi ăn ở lúc ra vào, chỉ trợ trợ có một vợ một chồng, nên cảnh nhà đã buồn tẻ, lại càng thêm buồn thêm tẻ bội phần.

Mộng-Liên tuổi đã ngoài bốn mươi mà đường lữ-tức vẫn hầy còn muộn màng, ngày đêm vợ chồng lấy làm lo ngại. Cả hai vợ chồng cùng dốc lòng mê-tín quĩ-thần, thường cứ dắt nhau đi lễ bái khắp các thần-từ phật-tự, cùng những nơi từ thủy danh-sơn, để cầu lấy một chút con nối dòng giới, mà vẫn không thấy ứng nghiệm gì.

Lần lần tháng lụn năm qua, bỗng một hôm phu-nhân thấy chuyện động trong lòng, biết rằng đã thọ-thai, vợ chồng mừng rỡ không biết chừng nào mà kể! Ngày đêm khẩn dất vái trời, cầu cho chóng đến ngày khai hoa mãn nguyệt.

Đến ngày lâm-bồn, Mộng-Liên lưỡng-cuống, thu-xếp qua loa mọi việc rồi lắt tả chạy xuống thôn dưới đón một bà-mụ tên là Lục-Ấu, lên trông nom giữm. Mụ Lục-Ấu vốn là người hộ-sản có tiếng xưa nay, nay Mộng-Liên đón được thì sự sanh-nở của vợ không còn lo ngại gì nữa. Ngờ đâu người vợ vì tuổi đã cao, lại sanh con so, nên sự sanh nở khó khăn gặp bội các sản-phụ khác.

Trần-trọc chuyển bụng đến hai ngày mà vẫn không sanh được, bà mụ đã lấy làm quan-tâm, như là Mộng-Liên lưỡng-cuống bần-khoăn, chạy ra lại chạy vào, tựa-trung cũng là quanh-co lật-đật hão, chớ nào có bỏ ỉch gì cho người dương-quần-quai mê-mạn trên giường đau.

Qua đến ngày thứ ba, bỗng thấy một khối thịt oa oa từ trong bụng mẹ rơi ra mặt đất! Xem ra thì là một đứa con gái.

Mộng-Liên thở dài một tiếng, sắc mặt tái hần đi, đứng ngẩn ra hồi lâu, rồi chạy vào nắm lấy tay vợ mà drom-dướm nước mắt. Nhưng lại sợ vợ trông thấy thêm đau lòng, nên cứ phải ngảnh ra chỗ khác không cho vợ trông thấy cặp mắt ướt đầm của mình. Nhưng khi đó người vợ vì ở dạ lâu, khí lực đã kiệt, lại bị huyết băng nhiều quá, nên mê-mẩn như người ngủ, chẳng biết gì cả. Kịp khi đã tỉnh lại, vợ đòi xem mặt con, khi biết là con gái liền kêu to một tiếng « t-đi-ôi! » mà sủa tay không muốn trông thấy con nữa. Lúc thì lại thiếp lịng ngay đi. Mộng-Liên biết vợ uất-ức vì sự sanh gái, vội vàng vờ hăm cháo nóng, vừa giả sinh-khương cho uống; lại giục mụ-dó mau mau thay quần áo sạch cho phu-nhân. Nhưng, thương ôi, cái tiếng kêu não-nùng thắm-thía kia tức là tiếng từ biệt sau cùng, bà đã giả-chồng giả-con mà lánh xa miền dương-thế mất rồi!

Tội nghiệp thay cho Mộng-Liên tiên-sanh, khi bụng được bát khương-thang vào, thì thấy vợ hàm đã cứng, mắt đã

dờ, trái tim đã thôi đập, chân tay đã giá như đồng mất rồi! Dù có thuốc liền cũng không sao cứu được nữa! Tiên-sanh liền buống rơi chên thuốc bề tan tành, lăn vào bên xác vợ mà khóc, lạng đi từng đoạn, ngất đi từng hồi! Mộng-Liên vật vã lăn khóc cho đến khi rã hơi khản tiếng, mắt chảy máu đào, mặt nhọc quá, ngủ thiếp đi mới thôi.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, thấy xác vợ vẫn tro tro nằm đó, đưa hai-nhi dương oa-oa khóc ở giường bên, mà mụ Lục-Ấu thì đã biến đi từ lúc nào rồi. Mộng-Liên lại càng đau-đớn xót-sa, cảnh đời lúc ấy mới thật là thương tâm lắm vậy.

Cũng may nhờ được lũ môn-sanh hết lòng trọn đạo cùng thầy, nên việc tống táng bà vợ cũng không đến nỗi sơ-sai thiếu-thốn cho lắm. Thân thuộc xóm-làng ai trông thấy cái tình-cảnh thảm thương của Mộng-Liên tiên-sanh cũng ngậm-ngùi rơi lệ. Khi về vợ, Mộng-Liên quý khóc rằng:

« Hỡi em ơi! Trong hai kỳ kết nguyên bạch-phật, em chần ăm chiều đã bao lâu! Ngoài bốn tuần mơ giấc hoàng-lương, dặt tóc lìa tơ sao nở với? »

Ôi!... Động-đinh thu-lão, nguyệt lặn ngàn sương!
Lãnh-uyên xuân tàn, hoa bay dính khói!
Giếng-ngọc trắng thương soi thẳng xuống, mắt ngừng trông chồi-liều phát-phơ!

Mái tây sương những thổi sâu lên, tai ngại lảng ca oanh dnh ỏi!

Hỡi ơi, từ đây:
Cửa mốc sàn rêu, ra vào lũi thui;

Túi-cơm giá-dò ngồi dưng bề-bàng;
Cầm-cánh chữ « nhất thốn tâm, thien vạn cổ », hương dâng một nén, rẻ đôi đường!

Nghĩ lời câu « tam sinh thổ, bách niên phân » giấy thảo và hàng, đưa chín snối » (lược Hải-nam tế-vân).

Mộng-Liên thấy vợ chết phi mạng, trong lòng rất lấy làm uất-ức cho đứa con gái mới sanh kia là vật bất tương, liền đem gói chặt lại, rồi mang ra quăng bỏ ở lờ đường, ý định cho thiên-hạ, ai muốn lượm về mà nuôi thì lượm. Ai ngờ từ sáng đến chiều cũng không có người nào lấy, mà đứa bé vừa bị nâng chiếu vừa bị kiến đốt, chỉ khóc sa-sả như sè-lựa, bị đói thể cũng chết.

Mụ Lục-Ấu nghe tin liền chạy đến can ngăn Mộng Liên tiên-sanh rằng:

« Tiên-sanh cầu cúng khắp nơi, mới sanh được một chbut này, tướng phải hết long trán-trọng mới phải chớ! Tiên sanh tuổi cao mà nghèo, tướng cũng khó lòng tục-huyền được nữa. Vả người ta thấy tiên-sanh húy-hoại con cái như thế này, phỏng còn ai dám lấy tiên-s nh nữa chẳng! Vẫn hay rằng sanh gái không quý bằng sanh trai, nhưng nếu được con gái hiền lại kén được con rẻ quý, thì con trai hồ đê đã bằng! Huống-chi trong nhà dương vắng vẻ thiếu người, nếu tiên-sanh đem về mà nuôi, há chẳng vui về cảnh già hay sao? Huống chi đứa sũ-nữ kia tuy mới lọt lòng mẹ, nhưng tánh mạng nó cũng chẳng khác gì tánh mạng một người lớn, nay nó trong miệng còn giọt máu

(1) Mồ phật! Tiên-sanh lấy vợ nữa thôi, mà bạc đãi con gái như thế?

Thượng Đẳng Dược Phòng
SOLIRÈNE
Ở ngang nhà hát tây
PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC
THUỐC BẢO CHÈ SẮNG
TRỞ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC
CÓ BẢN ĐÚ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỔ XÈ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG
BỞ RIÊNG BỀ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỨC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẢT
Bán thuốc trong Lục-tinh không tính tiền gửi
LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA
Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng
Đồ nghề về việc chụp hình — Dấu thơm dù thứ
Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

NGỌ-BÁO Ở NAM-KỶ
Các ngài muốn mua báo có hạn hoặc đăng quảng cáo cùng mọi v ệc khác với Ngọ Báo xin cứ giao thiệp với
M. ĐÀO THAO-VỸ đit **CHÂN-THUY**
SAIGON — 180, MA-MATION, 180 — SAIGON
LÀM ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN CỦA BỒN-BÁO Ở NAM-KỶ
Một năm... 6 500 | Ba tháng... 1 580
Sáu tháng... 3 50 | Một số... 0 02

LUNETTERIE
My-Khouan
231, Rue des Marins — Cholon — Ngang Ga xe lửa Cholon
Bán đủ các thứ kiếng Huế-kỳ, cận thị, viễn-thị, ống già, vệ-sanh, đủ các thứ màu.
Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, dôi-n-đi, nickel, coi rất lịch sự.
Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khi có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng.
Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

u-ơ, ngày-ngờ nào đã tội tình gì, mà tiên-sanh đang tâm gết đi cho đành!

Mộng-Liên nghe nói, hoảng-nhiên như người đương mê sực tỉnh, vội vàng chạy ra ôm vào, rồi như tìm nhũ mầu, ngày đêm nung-niu chăm chút. Đứa bé chóng lớn lắm, chẳng bao lâu đã biết đi, biết nói, trông móm mím tốt tươi như hoa như ngọc, tựa như hồng-nga xuất thế, tiên-tử giàng sanh vậy!

Mộng-Liên yêu quý vô cùng, mang-danh cho là « Phụng-Anh ». Nhưng Phụng-Anh có cái nhan-sắc tuyệt trần như thế, cũng chưa lấy gì làm lạ cho lắm. Lạ nhất là nàng có khiếu thông-tuệ khác thường! Học cực kỳ sáng dạ, chữ gì chỉ nhắc qua một lần là nhớ mãi không quên; năm lên 6 tuổi đã học hết kinh Thi chính văn, và thuộc lâu ba trăm bài Đường-thi rồi; đến năm 15 tuổi thì tứ thư, ngũ-kinh đã thông thuộc hết cả! Mỗi khi làm văn thi ngòi bút cứ đi trên giấy thao-thao bất-tuyệt, trong khoảnh-khắc đã viết xong hàng ngàn tiếng nói, mà lời vẫn lại chải-chuốt thanh tao, nhẹ-nhàng bay-bướm, kết cấu rất hay, khiến cho nhiều lần Mộng-Liên phải vỗ tay khen rằng:

— Con ta nếu là con trai, thật có thể đỗ đến Thám-hoa Bạng-nhân!

Chỗ ở của Mộng-Liên, bên trên có núi Phụng-hoàng, bên dưới có hồ Thanh-thủy, phong-cảnh tú-lệ vô cùng. Mỗi khi trời quang mây tạnh cha con lại dắt nhau đi du sơn ngoạn thủy, đối cảnh đề thơ. Khi làm thơ, Phụng-Anh không những cấu-từ mau hơn cha, mà mầu thơ cũng xuất sắc ý-vị hơn nhiều. Vì thế mà cha bao lâu cái thanh-danh tài-sắc của nàng đã đồn-đại khắp xa gần. Những công-tử lăm-le bản sể, cùng các vương-tôn ngấp-nghe vin hoa, ngày ngày lũ-luot tới lui, người này đến đạm, người khác

đến hỏi, nào nhà giàu, nào con quan, nào học-trò nghèo, nào công-tử-bộ, chẳng thiếu một hạng người nào, nhưng Phụng-Anh nhất-thiết cự tuyệt hết thấy.

Sau Mộng-Liên có nhận lời gả nàng cho một chàng họ Uông, vì chàng đã đẹp trai, mà lại là con của một nhà đại-phủ-gia gần đó. Vì Mộng-Liên, một đời khốn khổ nheo-nhóc cũng chẳng qua vì một chữ nghèo, nên muốn cho con được vào cửa giàu-sang, chắc sau này sẽ tránh khỏi cái khốn-cảnh cơ-hàn vất vả.

Ngờ đâu Phụng-Anh nghe tin, bèn hết sức cự-tuyệt, thề rằng nếu cha không nghe, sẽ quyết chặt một bàn tay đi, để thề không xuất giá. Mộng-Liên như lúc vắng vẻ, gọi con bảo rằng:

— Phụng-Anh con ơi! Ta nay tuổi đã ngoài ngũ-tuần, dưới gối hiềm hoi, chỉ được một mình con, lẽ nào không muốn cho con cứ quẩn-quít bên mình cho vui cảnh già. Nhưng cô-nhân đã có câu « Nữ dĩ nam vi gia » và câu « Nữ đại tu giá » nghĩa là gả lớn phải gả chồng. Nay không sớm lo cho con yên phận thất gia, để đến nỗi mai già quá lứa, đào non lỡ thì, lòng ta sao cho đành được.

Phụng-Anh nói:

— Thưa cha, nhân-duyên số định tự trời, dù sớm dù muộn cũng đã an bài đâu có đó, xin cha nên thuận theo số trời, chớ nên cưỡng bách con như vậy. Chàng phú-gia kia, đã chắc giàu có mãi suốt đời sao? Ngày nay hẳn tọa hưởng phú quý, biết đâu lại không có ngày sạch trơn như chùi hay sao? Người ta muốn vững chãi ở đời, duy chỉ có một chữ « tài » mà thôi. Chỗ có người tài-năng mới có thể tự-lập được, chớ ngoài ra phú quý phú-vân, nào có chắc chi! Nếu con không gặp được người học rộng tài cao, quyết xin trọn đời thờ cha, không chịu xuất-gia.

Mộng-Liên tiên sinh vốn nặng lòng thương con, thấy con khăng-khàng một mực như thế, không nỡ trái ý, đành cũng phải chiều lòng, duy nghĩ đến đường đời của con chưa được vuông tròn, thường vẫn lấy làm lo ngại.

II

Thanh-minh trong tiết tháng ba, tiết xuân đã tàn, hoa xuân đã vãn: Giàng-nam một giải, cỏ non xanh rợn rợn màu. Hôm ấy trời quang mây tạnh, gió hòa ấm-áp, muôn vật vui cười. Phụng-Anh cùng các bạn gái, dắt nhau chơi hội Đạp-thanh; vui chân tản bộ, khi qua bãi thấp, khi vượt đồi cao, trò chuyện vui cười, không còn biết gì là đường xa chân mỏi nữa. Bỗng đi qua một tòa cỏ miếu, Phụng-Anh dắt bạn ghé vào chiêm-ngượn, thấy bốn bề cột xiêu tường đổ, dột-rát tối-tàn, trước ban thờ có một vị thần-tượng doan-tọa nghiêm-nhiên, ngồi trơ tuỵ găm mưa giã nặng cảnh-tượng hoang lương tiền-tuỵ vô cùng, khiến cho Phụng-Anh phải thương-tâm mà ngơ ngẩn. Đương lúc chiêm bái, bỗng thấy ở phía trong có một ông cụ già lưng còng răng mọc, râu tóc bạc-phơ, trông chừng đến linh trăm tuổi, lom khom chống gậy bước ra. Ông già thấy Phụng-Anh liền trở mắt nhìn kỹ một hồi, rồi bỗng dưng cây gậy xuống thềm đánh cạch một cái, mà phều phào vừa cười vừa nói rằng:

— Hà! cái cô em này thật là quái lạ quá! đã có cái vẻ xinh đẹp tuyệt trần, lại có cái tướng thông-minh tuyệt-phàm! Nhưng mà khá tiếc thay về đường nhân-duyên lại lật đật không hay, mà đến khi quá tuổi mới bắt chồng vậy. Vì cái môi có đỏ-thắm quá, và cái trán khi ngắn quá, giá đừng có cái khuyết-diễm ấy thì thật

sung sướng vô cùng!...

Phụng-Anh nghe nói, liền nổi giận cự lại rằng:

— Cái ông lão này mới hay ngứa miệng làm sao chứ! Nhan sắc tôi hay, hay là dở, thì phỏng có can thiệp gì đến ông? Tôi có nhờ ông xem tướng đầu mà ông được quan-hình sát sắc tôi? Ai mượn binh phạm tôi?... Ông lão lại cười ha ha mà nói rằng:

— Cô-nương ơi, cô-nương đừng vội nóng nảy mà mắng lão! Tôi nghiệp thay cho cô, nước da cô tuy đẹp, nhưng trắng quá, và mi mắt lại hơi cò quầng đen! Ấy là cái chứng-triệu cô-nươg sắp có tang thương đó! Nếu có chồng rồi thì thế nào cũng khắc chồng, mà nếu chưa xuất giá thì tất-nhiên sẽ khắc cha! Lão đây là môn-dò của Quân-Lộ ngày xưa đó, phạm xét đoán tướng người không bao giờ sai một ly ráo cả! Nếu cô-nương không chịu tin lão, thì cứ về chiêm-nghiệm đêm nay sẽ biết lão là tiên-tri vậy!

Phụng-Anh nghe ông lão rói; trong lòng nửa tin nửa ngờ, thờ dài một tiếng, rồi nin lặng lui ra về. Trong khi đi đường cũng không trò chuyện một câu nào, hai mắt cứ dăm-dăm nhìn xuống đất, vừa đi vừa nghĩ: « Tiếc thay, ta đương cùng chị em chơi hội Đạp-thanh, vui sướng biết chừng nào! Bỗng đâu gặp cái lão già quái-ác, nói mấy câu làm cho ta ngang ngang cả tấm lòng! »

Phụng-Anh về đến nhà, không thấy cha, đã hơi chột dạ, bỗng thấy Mộng-Liên từ vườn sau đi vào, nét mặt buồn-bã, mi mắt thâm quầng, trông thấy Phụng-Anh liền cất tiếng hồn-hồn mà bảo rằng:

(Còn nữa)

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiếm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiếm có rất nhiều: Kiếng ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiêu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiếm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xá-Tây

Sách mới

Mời lai 10,000 tiểu-thuyết tây: Livre National bleu, Livre National rouge, Romans célèbres, Romans cinéma, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện dã ly-kỳ, sách đóng rất đẹp, làm hình rất ngộ. Sách Bắc. — Việt-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$31 tiền gửi.) Bình sơn lãnh về 1\$40. Chồng tôi 0\$80 Vợ tôi 0\$80 Nước hồ gươm 0\$25, Diêu-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tạo hóa 0\$10 Cái nan 0\$35 Thần công lý 1\$20 Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobr ra trọn bộ 11 cuốn 4\$40 là một bộ tiểu-thuyết tàu địch rất hay là những truyện thật chớ không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tính-dức Thư-xá

Téléphone 669
37, rue Sabourain SAIGON

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON — TÉLÉP. N° 748

GIẤY THÉP TẮC: ASSURANA

— Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

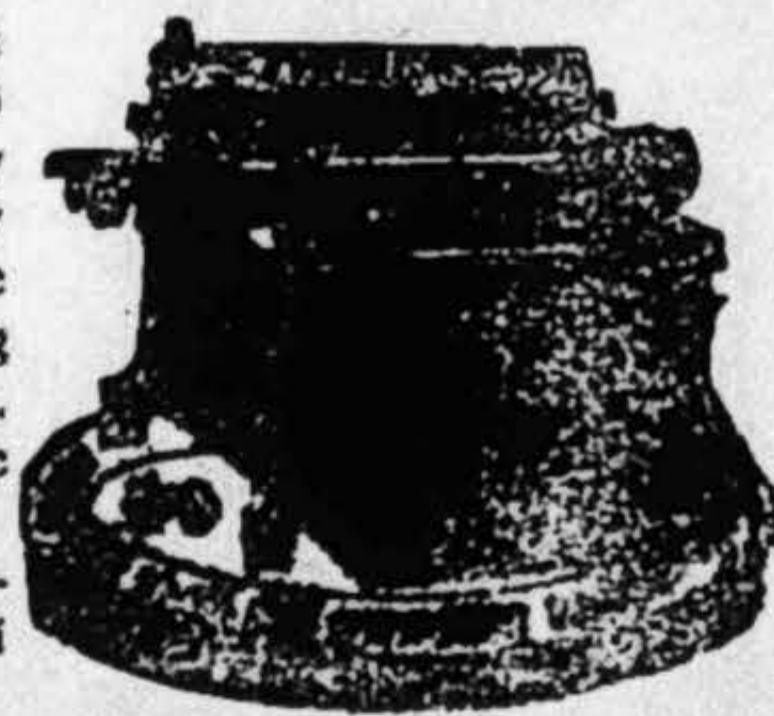
Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công ty có bồi thường thì bồi thường trọn chớ chủ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

Cho mượn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, để mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiếm ĐỒ-NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Téléphone 690



Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ hơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Phép màu nhiệm của Kéva



Muốn cho lông mi dài và dày

Hãy nên dùng Mirella, nó làm cho lông mi mọc dài và đen. Thứ này thật là thần hiệu. Giá... 1\$00

Muốn làm cho lớn mắt

Nên dùng Myrias. Thứ thuốc này làm cho con mắt lớn lên, và xinh đẹp có duyên. Giá... 2\$25

Sửa sang sắc đẹp. — Tới hỏi không lấy tiền

Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

CHI NHÁNH Ở SAIGON, 40, ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT

GIẤY THÉP NỔI: 7.55.

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp, thì viện gửi cho không.

TIÊU-THUYẾT

Tác-giã: HỒ-BIỀU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

2. -- Túc mà hỏi vợ

Qua tiết tháng giêng, trong chốn thôn quê có cái thú vui-vẽ phi thường. Đường sá khô ráo, ra vô sạch sẽ; gió bắc hiu-hiu, mát-xe vô cùng. Lúa ở ngoài đồng, chढ़ thì đương gặt, chढ़ thì đã chín tới rồi nên đứng ngó mông thì thấy một vùng đỏ-đỏ vàng-vàng, ấy là mढ़-bôi nước mắt của nông-phu chan rười rớt xấy tháng trường, mà ấy cũng là cơm gạo áo quần của nông-phu trông cậy về năm sẽ tới.

Mới đầu canh tư, thì tiếng còi lút nghe đều từ buồng, ấy là còi của chủ-diễn kêu công gặt đầy rầu cơm. Lối nữa chiều, theo mấy bờ mढ़ thấy người ta đi có hàng, ấy là bọn công gặt đi về, đàn-bà chen lộn với đàn-ông, người nào cũng vui cười hơn bờ.

Trần-văn-Sửu mới 30 công đất của bà Hương-quần Tồn mà làm trong đồng Phú-Tiên, năm nay trúng mùa, lúa đã chín rồi, song phải chờ năm bữa nữa gặt mới được. Anh ta còn rảnh, nên đi gặt mढ़ mà kiếm tiền, vì lúa trúng, công gặt ít, gặt một công ăn tiền tới 6 các bạc, mỗi ngày gặt hai công, được tiền một đồng hai, ở nhà thì ửng lảm. Đầu canh tư thức dậy lợ-mợ nấu một nồi cơm, ăn phân nửa, còn phân nửa thì đem theo. Vợ con còn ngủ hết mà anh ta chẳng muốn cho chúng nó thức dậy làm gì, nên vai mang vòng hái, tay xách gói cơm, giở cửa nhẹ-nhẹ bước ra sân mà đi.

Hương lấy mặt trắng vừa mới lặn, hướng đông sao mai đã mọc rồi. Vì gần sáng, nên trên trời trắng-trắng mây giăng; vì sương sa, nên trước mặt mù-mù áng mắt. Trần-văn-Sửu lảm lúi đi xuống đồng Phú-Tiên, tới đám ruộng người ta kêu gặt đó, thì gặp Hương-Tuần Tam với thằng Xuyên đứng ngồi trên bờ chờ sáng thiệt mặt rồi có xuống mà gặt. Anh ta bỏ gói cơm với vòng hái dựa bên đó rồi ngồi lại nói chuyện chơi.

Thằng Xuyên hỏi Trần-văn-Sửu rằng:

— Hôm nay tôi không có đi phía dưới ruộng của anh, nghe nói năm nay lúa anh trúng lảm, phải hôn?

— Khá, khá, chứ không trúng gì lảm.

— Anh sướng quá, còn làm bộ nữa.

— Sướng giống gì?

— Anh hỏi được đất của bà Hương-quan anh lảm, không sướng hay sao? Tôi muốn mढ़ ít chục công làm kiếm cơm ăn, mà mढ़ không ra.

Hương-Tuần Tam cười và nói với thằng Xuyên rằng:

— Mढ़ muốn làm ruộng thì biểu vợ mढ़ làm quen với Hương-hào Hội, tự nhiên có đất chứ gì.

— Sao vậy?

— Thì vậy chứ sao. Thằng Sửu nó cũng nhờ có vợ nó quen với Hương-hào Hội, nên nó mới mढ़ được 30 công đất đó chứ. Vợ mढ़ còn nhỏ, không biết chừng mढ़ mढ़ còn nhiều hơn thằng Sửu nữa, à.

Thằng Xuyên suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: « Chú nói

kỳ quá! Ai mà chịu vậy. » Hương-Tuần Tam cười ngất rồi đáp rằng:

Vậy chứ bằng Sửu đó sao? Phải thì ruộng nhỏ mới có ruộng lớn chứ.

— Thà là chịu chết đói, chứ ai mà chịu khổ nạn như vậy được.

— Không chịu thì thôi.

Thằng Xuyên day lại thấy Trần-văn-Sửu ngồi bơ-vơ, bèn vỗ vai mà hỏi rằng:

— Sao anh chịu như vậy được, anh?

— Chịu giống gì?

— Chịu cái đó.

— Cái đó là cái gì đâu?

— Anh để cho chỉ quen với Hương-hào Hội chứ cái gì.

— Quen thì quen chứ sao?

Hương-Tuần Tam với thằng Xuyên nghe Trần-văn-Sửu trả lời như vậy thì ngó nhau rồi cười rộ lên. Trần-văn-Sửu không hiểu gì hết, thấy người ta cười thì ngó lơ lảo rồi cũng cười theo. Thằng Xuyên thấy bộ tịch Trần-văn-Sửu kì quá, nó dấn không được, nên năm lần trên bờ, ôm bụng mà cười. Trần-văn-Sửu nghi, bằng nợ nhạo mình nên kéo tay nó mà hỏi rằng: « Tao sao mà mढ़ cười tao, mढ़? » Thằng Xuyên càng tức cười hơn nữa, nên ngồi dậy gờ tay Trần-văn-Sửu mà chạy.

Trần-văn-Sửu day lại hỏi Hương-Tuần Tam rằng:

— Sao mà nó cười vậy, anh?

— Nó thấy mढ़ ngu quá, nên nó cười chứ sao.

— Ngu giống gì?

— Mढ़ hông biết thì thôi. Như có muốn biết thì về nhà hỏi vợ mढ़ thì biết mà.

Nói dích xác như vậy, mà Trần-văn-Sửu cũng chưa hiểu, cứ ngồi bơ-bơ như thằng Ngáo. Chủ ruộng ra tới, lại có đất theo năm sáu công gặt nữa. Trời đã sáng thiệt mặt rồi. Công gặt áp xuống ruộng phân nhau mà gặt lúa.

Buổi sớm mai, Trần-văn-Sửu gặt phần chẵn, lại hay nói chuyện với hai người gặt gần hai bên mình. Đến trưa, gặt hết một công rồi, anh ta leo lên bờ ngồi nghỉ và phân gói cơm ra mà ăn. Một tay thì cầm con mắm sặt, còn một tay thì bóc cơm nguội, trên đầu trời nắng, dưới chơn lảm bùn, mà anh ta ăn cơm coi bộ ngon lảm. Ăn hết gói cơm rồi, bèn bước lại cái vũng gần đó, bợm tay múc nước mà ửng rồi khoát mà rửa mặt. Chừng anh ta trở lên bờ, thấy Hương-Tuần Tam đương ngồi sửa soạn mở gói cơm ra mà ăn, thì anh ta ngồi xề một bên và hỏi rằng:

— Hồi sớm mơi, sao mà thằng Xuyên nó cười tôi vậy anh? Anh nói giùm cho tôi một chút mà, làm hiểm chi vậy?

— Thiệt mढ़ không hiểu hay sao?

— Không, tôi có hiểu gì ở đâu.

— Tội nghiệp bằng đại quá! Vợ mढ़ lấy Hương-hào Hội, tao nói mi mà mढ़ không hiểu, nên nó cười mढ़ chứ gì.

Trần-văn-Sửu chung hững, ngó ngó Hương-Tuần Tam trán trán một hồi rồi hỏi rằng:

— Vợ tôi lấy Hương-hào Hội hay sao? Đầu có! Anh khéo bày đặt. Ai nói với anh đó?

— Trời ơi! Thiên hạ hay tràn đồng hết. Có một mình mढ़ ngu quá, nên mढ़ không hay chứ.

— Lấy hồi nào ở đâu?

— Hừ! Khéo hỏi hôn! Lấy nhau đã mấy năm nay, để được một đứa con, mà chưa hay chứ! Tội nghiệp quá. Mढ़ về coi lại nó giống Hương-hào Hội hay không thì biết!

Trần-văn-Sửu nghe mấy lời dường như sét đánh bên tai, ngồi chết trân tay nín buội cổ, mắt ngó mढ़ trong đồng, không nói được nữa. Hương-Tuần Tam nuốt búng cơm rồi nói rằng: « Tại hồi đó mढ़ cưới vợ lịch sự quá, nên nó mới vậy đó đa. »

Trần-văn-Sửu thờ dài một cái rồi vùng đứng dậy. Trời nắng chan-chan, công gặt đều lên bờ kiếm mढ़ bóng cây ngồi nghỉ, mà Trần-văn-Sửu lại xách vòng hái bước xuống ruộng rồi xống mà gặt nữa. Công gặt lấy làm kì, nên kêu om trên bờ. Trần-văn-Sửu không thèm nói đi nói lại, cứ lảm lúi gặt hoài. Anh ta gặt riết đến xế, đủ 2 công đất, rồi mang vòng hái mà đi về trước một mình, không thèm nói tới ai hết.

Thằng Tý với con Quyên đương chơi trước cửa, thấy cha đi gặt về, thì lật đật chạy ra sân mà mừng. Thuở nay Trần-văn-Sửu về đi đâu về thì hay bằng con Quyên mà nựng, mà bữa nay anh ta làm lơ, bỏ đi thẳng vào nhà, máng vòng hái trên vách rồi hỏi thằng Tý rằng:

— Má con đi đâu?

— Má ngủ với em trong mढ़.

— Tú hồi sớm mơi lời giờ, có Hương-hào Hội ghé đây hôn?

— Không.

Trần-văn-Sửu đi tắm rồi vô buồng lấy áo quần sạch mà bận.

Thị-Lựu giựt mình thức dậy, thấy chồng đương đứng bận áo thì hỏi rằng: « Bữa nay sao về sớm vậy? » Trần-văn-Sửu lẳng thình, bỏ đi ra ngoài trước, không thèm trả lời. Anh ta múc một tô nước ửng rồi đi xuống nhà bếp, leo lên vũng nằm, tay gặt quạ trán, mắt nhắm lảm-dằm. Thị-Lựu súc miệng rửa mặt, tằm trâu nhai nhóc nhách rồi đi lấy nồi vo gạo nấu cơm.

Nồi cơm vừa bắc lên bếp thì thằng Sung thức dậy khóc om sòm trong mढ़. Thị-Lựu bèn biểu chồng rằng: « Lên bằng em mà dỗ nó một chút, đừng ta nấu cơm cho mà ửn. Đi về rồi nằm ngựa hoài đó sao? »

Trần-văn-Sửu ngồi dậy rồi đi lên bằng thằng Sung ra trước cửa mà đứng. Thằng Tý với con Quyên chạy theo đứng mỗi đứa một bên mà chơi. Trần-văn-Sửu ngó hai đứa lớn rồi ngó lại thằng Sung bằng trên tay, thì thiệt quả thằng Sung không giống hai đứa kia chút nào hết, mà gương mặt nó coi tựa tựa gương mặt của Hương-hào Hội. Anh ta nhìn mढ़ đứa con rồi chau mày xụ mặt, khí sắc buồn hiu. Anh ta bảo thằng Sung đứng dưới đất cho nó chơi với hai đứa kia, và anh ta lên ván ngồi chống tay trên cái ghế nghỉ mà ngó ra sân.

Con gà mái xám đất bầy con đi kiếm ăn, mẹ con xúm lại bươi gốc cây ớt xin tó. Con gà trống ó chạy lại cục-cục về đập mái dệm đám rau tan nát hết. Trần-văn-Sửu ngồi ngó trán trán mà không la không đỏi, như muốn để

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:
Tam-Kỳ Khách-Lầu
 Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29 Saigon
 Chỗ này là nơi đường lớn có xe diên ra vô Saigon và Cholon, ngan nhà ga Mytho, Biên-hoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho qui khách lảm.
 Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng lảm, cầu tiêu riêng trong phòng.
 CHỦ NHƠN HUỖNH-HUỆ-KỶ

Nhà chụp hình khéo nhất!
"Khánh Kỳ" & Cie
 54, B^d Bonnard, 54
 —: SAIGON:—
 Adr. Télégr: Khanh-ky Saigon
 Téléphone 410

Jacques Lê-văn-Đức
 và **Nguyễn-minh-Chiều**
 Représentation — Commission — Courtage
 ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE: CHIẾU 72 Pellerin SAIGON
 GIẤY THIỆP TẮC: ASSURANA
 Bảo-kê xe hơi — Bảo-kê nhà và phố — Bảo-kê nhơn-mang và gia tài để lại cho con (có Chánh-Phủ Toàn Quyền Đông-Dương kiểm soát)
 Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán sỉ và bán lẻ rượu tây đủ thứ — Bán gạch bông bằng xi-măng và cầm-thực giá (mosaïques) — Lành làm mộ bằng xi-măng giả — Bán sáo tây (stores) — Bán đủ các thứ máy — Lành làm pháo tây đủ kiểu — Lành cất phố nhà và về họa đồ.

Nên dùng
DẦU TÙ' BI
 Trị phong và ghè
 cho trẻ em hay lảm.

vậy mà coi. Bằng Sung đòi đồ chơi của con Quyên, mà đòi không được, rồi dậm chân khóc om-sòm. Trần-văn-Sửu ngồi một bên đó mà không nói không rầy, như không hay sắp con lộn xộn.

Cơm chín cả hôm rồi, Thị-Lựu mới kêu chồng con vào ăn cơm. Trần-văn-Sửu ngồi ăn cơm với vợ mà không ngó mặt vợ, cứ cúi mặt ngó xuống mâm cơm hoài, lại không nói, không cười, mặt coi buồn hiu, bình như đương làm việc chi quan hệ lắm vậy.

Trần-văn-Sửu ăn cơm rồi liền bỏ đi ra lộ. Con Quyên chạy theo kêu: « Cha, chờ tôi đi với, cha. » Trần-văn-Sửu quay lại nói rằng: « Ở nhà, đừng có đi theo. » Thuở nay Trần-văn-Sửu nói với con thì dịu ngọt luôn luôn; bữa nay con Quyên nghe cha nó nói xằng, nó không hiểu tại sao mà cha nó quạu, nó lấy làm lạ mà lại sợ, nên xu mặt rồi riu riu trở lại, không dám đi theo.

Mặt trời chen lặn, gió thổi lao-rào. Sắp chẵn trâu thả trời gần tối nên đuổi trâu về chuồng; trâu đi dưới ruộng ni-na ni-nần, mấy đứa chăn cỡi trên lưng hát rầm rầm ra rầm rít. Trần-văn-Sửu chấp tay sau đít, đi thơ thẩn trên lộ, mắt ngó cảnh vật mà không thấy chi hết, trí nhớ tới vợ con thì buồn bực vô cùng. Ông sáu Thiển đi xóm về nó gặp vùng hỏi rằng: « Anh đi đâu đó, anh Sửu? » Sửu giữ mình ngược mặt lên chươg-hươg và trả lời ú-ớ rằng: « Ở đi... đi chơi. »

Trời tối rồi. Trần-văn-Sửu đi đã mỏi căng, nên ngồi bên lề đường mà nghỉ. Anh ta chống cằm trên đầu gối, lấy ngón tay vẽ bình dưới cát mà suy nghĩ việc nhà. Mấy năm

nay thiệt Hương-hào Hội hay ghé nhà mình, mà mình có ý coi, lần nào Hương-hào ghé, thì vợ mình lo trà nước lằng xằng, coi bộ niềm nở lắm. Tuy vậy mà mình không thấy Hương-hào chộc ghẹo hay là giỡn hớt với vợ mình, mình không gặp hai đàng nói chuyện với nhau, vợ mình cũng không có tỏ ý muốn đề bố mình. Tánh vợ mình hiền ầu, nó hay mắng nhiếc mình, mà mắng thì mắng, chứ vợ chồng cũng ăn ở như thường, nếu vợ mình nó lấy Hương-hào Hội thì chắc nó bỏ mình rồi, chứ có lý nào nó không thương mình nữa mà nó còn ở với mình. Hương-Tuần Tam nói thiên hạ họ đều biết Hương-hào Hội lấy vợ mình. Họ có gặp hay sao mà họ dám chắc? Hay là họ thấy Hương-hào Hội đề ra đàng cho mình làm, họ ganh-ghét nên kiếm chuyện đặt điều mà nói xấu cho Hương-hào với vợ mình? Hương-hào là người có ăn, lại có vợ con tử-tế, có lý nào đi lấy vợ mình làm gì....

Mà nếu vợ mình với Hương-hào Hội không có chuyện gì với nhau, thì sao thiên hạ họ dám nói, sao bằng Sung lại giống sắp con Hương-hào Hội dữ vậy? Chuyện này thiệt là khó liệu! Mình phải hỏi cho ra ngay gian mới được. Mình phải hỏi vợ mình, như nó không có lấy Hương-hào Hội thì thôi, còn như có lấy thì mình đuổi phứt nó đi cho rồi, mình giao bằng Sung cho nó đem đi đâu thì đem cho rảnh, mình bắt bằng Tý với con Quyên mà thôi.

Trần-văn-Sửu nghĩ như vậy, rồi thủng thủng trở về nhà. Đã hết nửa canh một rồi, bằng Tý với con Quyên nằm chơi trên ván rồi ngủ khò, bằng Sung cũng buồn ngủ,

nên mẹ nó đã đem nó vô mừng rồi. Khi Trần-văn-Sửu bước vô cửa, thì Thị-Lựu đương đứng dựa cái ghế nghỉ tèm trâu mà ăn. Trần-văn-Sửu sập cửa rồi đi vô nhà sau leo lên vòng mà nằm. Anh ta chờ vợ lật đèn đi vô buồng anh ta mới mò mà đi vô theo. Anh ta vừa khoát mừng leo lên giường thì Thị-Lựu nói rằng:

— Ra ngoài ngủ với sắp nhỏ nà! Lọ mọ đi đâu đó?
— Để tao nằm tao nói chuyện một chút.
— Chuyện gì? Sao hồi này không nói, để ta đi ngủ rồi vô làm rộn đó?

Trần-văn-Sửu nằm đại một bên vợ. Thị-Lựu túng thế phải xích vô một chút dặng trống chờ cho chồng nằm.

Trần-văn-Sửu muốn hỏi vợ về việc Hương-Hào Hội; song không biết phải hỏi cách nào cho vợ đừng giận, nên nằm nín thình mà tính. Thị-Lựu bèn day qua hỏi rằng:

— Nói giống gì sao không nói đi?
— Họ mới nói với tao một chuyện kì quá.

— Chuyện gì?
— Tao nói lại cho mày nghe, như không có thì thôi; còn như có thì mày phải chịu, chứ đừng có chối, nghe hôn?

— Ai mà biết chuyện gì đâu mà biển chịu.
— Như tao hỏi mà có thì mày phải chịu chứ.

— Chuyện gì cũng vậy, hề có thì ta chịu, chứ sợ ai mà chối.

— Ở, thôi để tao cho mày nghe. Bữa nay tao đi gặt, có hai ba người nói với tao rằng mấy lấy Hương-Hào Hội có hôn?

Thị-Lựu vừa nghe nói thì vùn ngồi dậy hỏi rằng:
— Quân nào bày chuyện đó?
— Người ta nói thiếu gì.

— Mà bằng nào nói với mày đó kia. Mày phải nói tên nó cho tao biết, dặng tao đến nhà nó tao đào nát ông nát

cha nó cho nó biết mặt tao. Tao lấy Hương-Hào Hội hồi nào, tao có đem lên bàn thờ cha nó tao lấy hay sao nên nó ngó thấy mà nó dám nói như vậy hử? Bằng nào nói xấu cho tao đó, mày phải chỉ tên nó ra cho mau.

— Thôi, đừng có nóng. Người ta nói như vậy, nếu mày không có thì thôi, chứ chưởi người ta làm chi.

— Úa! Nó nói xấu cho người ta như vậy đến tai anh Hương-Hào Hội đó khỏi ảnh niệt đầu quân nào nói bậy như vậy cho nói coi. Ai nói đó, mày phải chỉ tên nó ra cho tao biết bây giờ đây.

— Chỉ tên sao được. Tao không chỉ.

— Úa! Nếu vậy thì mày đặt chuyện muốn nói sao mày nói chứ gì, phải hôn?

— Ở, thôi tao đặt chuyện a, không có ai nói với tao hết.

— Cha chũ! Nếu vậy thì mày là quân khôn nạn lắm! Mày ở với tao có ba bốn mặt con bây giờ mày muốn nói gì mày nói hay sao?

— Mày hay ào-ào quá, mấy giỏi có tài rộng bụng hoài. Để thủng-thủng tao nói cho mày nghe chứ.

— Mày nói sao xuôi đó mày nói đi. Tao lấy anh Hương-Hào Hội hồi nào? Mày có bắt được hay không mà mày dám nói như vậy hử?

— Nội nhỏ-nhỏ vậy mà. Om-sòm hoài. Người ta nói mấy lấy trai, thiệt tao bắt không được, mà tao có chỗ nghỉ, nên tao mới hỏi mày chứ.

(Còn nữa)

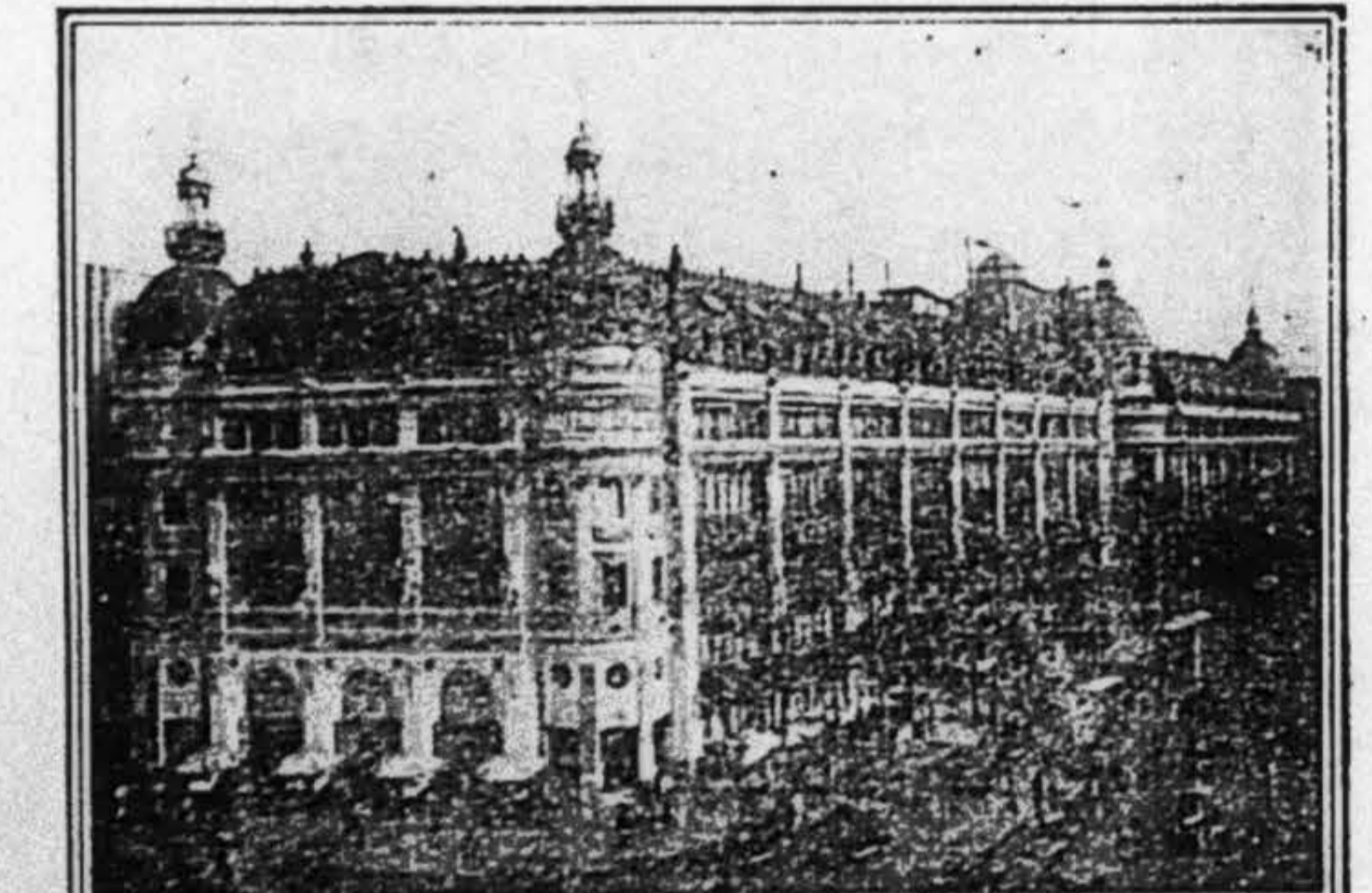
Đòi chò ở

Ông thầy thuốc Phạm-văn-Thuần ở nhà thương thì Saigon (Polyclinique) nay đã dọn nhà ra ngoài, ở đường Colonel Grimaud, số nhà 63, sau ga xe điện, đường đi Cholon.

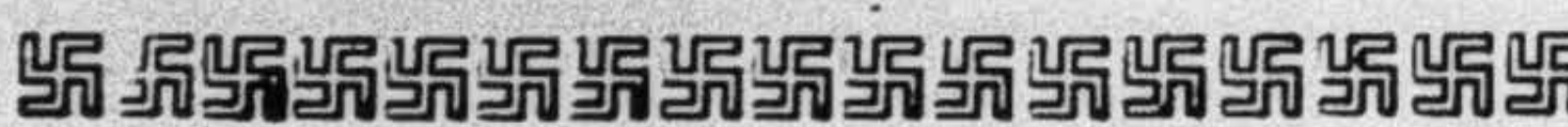


Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biêu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan. coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu: **M^{me} V^{te} Nguyễn-chi-Hoà**
82, Rue Catinat — SAIGON



Hàng lớn **PRINTEMPS** tại Paris
Đại-lý: 16, Boulevard Charner Saigon
Tập in hình và giá các đồ hàng dùng về mùa lạnh năm 1929, 1930 đã có. Ai viết thư lại xin sẽ gởi lên.

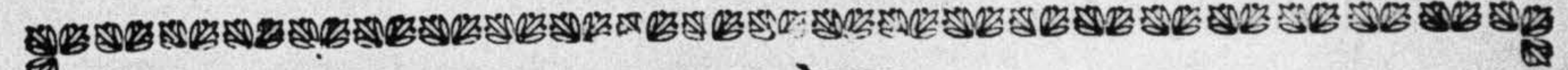


Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỬA XŨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã tặc kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lot đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHỆ
Do nơi: **M. VILLA** Ingénieur
N° 43, Rue de Massiges Saigon
TÉLÉPHONE: N° 935



VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

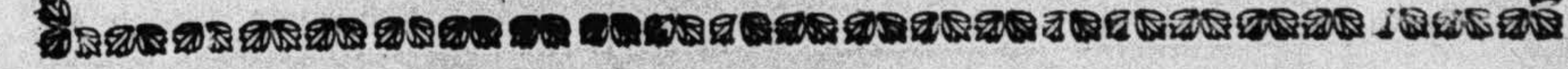
Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, dọng thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống dọng ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khời đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON





PHÂN NHỊ ĐỒNG

Yêu mến cha mẹ

ai sanh ra em? Ấy là cha mẹ.
ai nuôi nấng em? Cũng là cha mẹ.
ai dạy dỗ em? Ai cho em ra trường học? Chẳng là cha mẹ em cả hay sao?

Cha mẹ lúc nào cũng yêu mến em, cũng chân nom đến em; em hơi đau, cha mẹ em đã buồn rầu, chạy thầy chạy thuốc, mong em mau mạnh; em vui cười, cha mẹ em mới được yên lòng. Tóm lại, không lúc nào cha mẹ em không nghĩ đến em.

Long-Vân

Nghĩa đồng bào

Thế nào là nghĩa đồng-bào?
Cùng cha, cùng mẹ, máu đào cùng chung.
Lại còn cùng tổ, cùng tông.
Cùng nói, cùng giống, cùng dòng dõi kia,
Đồng-bào nên chờ xa lìa,
Yếu đau phải đỡ, nặng nề phải mang.
Phúc cùng hưởng, họa cùng đang.
Mình giàu giúp khó, mình sang giúp hèn.
Mình đỡ vịn, giúp người đen,
Khỏe nên dắt yếu, khôn nên dạy dần.
Ở cho có nghĩa, có nhân,
Chớ tham, chớ độc, chớ hân, chớ ghen.
Tiếc chỉ công, sức, của tiền,
Bớt thời giờ để giúp nên việc người.
Đồng bào hỡi bạn ta ơi!

Nhi Đồng Lạc-viên của ông Nguyễn-vân-Ngọc

Kỷ tới sẽ chấm cuộc thi cắt hình cho Nhi-đồng

Nhàn-dàm

Voi ba cẳng

Cậu nhỏ mới đi học về, liệng cặp sách lên bàn, chạy vô bếp, ôm lấy mẹ và khoe:
- Sáng bữa nay ông giám-đốc tới xét trường có khen con, và biểu thầy cho con 10 boong, má á.
- Tại sao ông giám-đốc khen con?
- Ông hỏi con, con voi có mấy cẳng. Con trả lời ba cẳng.
- Ý! con voi có bốn cẳng, sao con lại nói ba cẳng. Con nói sai như vậy mà ông giám-đốc khen nổi gì?
- Vì các trò khác trả lời có hại cẳng, con nói ba cẳng, dùng hơn, nên con được 10 boong.
- ???!

THUẬN PHONG

CHUYỆN VUI CHO CON NIT

Hộp quạt máy lạ lùng

Một chú linh đi trận về, giữa đường gặp một bà già, mặt mũi ốm nhom, hai má nhão-nhều, mới dưới lại dài tới rún; bà biểu chú linh rằng:
- Chú có muốn giàu có sung sướng không, thì nghe tôi biểu.
- Ai chẳng muốn giàu có, bà định biểu tôi điều gì?
- Chú xuống cái hốc cây kia, có đẽ nhiều vàng bạc, chú muốn lấy bao nhiêu cũng được.
Chú linh mừng rỡ hỏi:
- Bà biểu tôi xuống, nhưng bà cũng có ý gì chớ?
- Vàng bạc tôi không cần đến, tôi chỉ nhờ chú có lên, thì lấy cho tôi cái quạt máy của ngoại-tổ nhà tôi để quên ở dưới đó mấy năm về trước.
- Được! bà lấy giấy cột ngang lưng tôi, rồi thông tôi xuống nào!
- Tôi đưa chú xuống vãi xanh này, hề gặp Khuyển-thần, thì chú trãi ra, đặt nó lên trên, thì không xảy ra sự gì nguy-hiểm cả.
Chú linh leo lên cây, rồi chun vô hốc, đến một cái cửa hang, bước chun vào, thấy một con Khuyển-thần mắt to bằng chén chung lớn, dương nhìn chú tráo trượng. Chú linh không hề sợ hãi, trãi xuống vãi xanh xuống đất, ôm Khuyển-thần đặt lên ngồi trên đó, rồi chú mở rương tiền đồng ra, lấy dây hai túi. Đoạn, chú đặt Khuyển-thần y nguyên như cũ, rồi sang phòng thứ hai, cũng thấy một con Khuyển-thần mắt lớn bằng cái thùng. Chú linh cười

nói: « Chào cậu! Xin cậu nhìn tôi vừa chớ, không lại nữa con người, thì không bắt đền tôi được đâu! » Rồi cũng đặt Khuyển-thần trên vương vãi xanh, rồi mở rương thấy bạc trắng xóa, liền lật đặt xuống tiền đồng ra mà nhận lấy túi bạc. Đến khi qua phòng thứ ba, chú linh cũng thấy một con Khuyển-thần mắt lớn bằng hai cánh cửa lớn, mà quay tit như bánh xe. Chú linh hết hồn, nhưng sau đánh bạo cũng ôm đại Khuyển-thần để trên vương vãi xanh, và nói rằng:

- Lâu nay cậu vẫn mạnh giỏi chớ, mời cậu ngồi đây giùm tôi một chút nào!
Chú mở rương thấy vàng đỏ ửng, liền quẳng hết cả bạc đã lấy ở trong phòng thứ nhì, rồi bốc từng nắm vàng đồng cho đầy hai túi. Xong rồi đi ra kêu bà già:
- Bà kéo tôi lên với!
- Chú đã lấy cái quạt lửa cho tôi chớ?
- À! Tôi quên lửng đi chớ! Bà chờ đó, nghe hôn?
Chú linh trở vô, lại-bụi một lát tìm được cái quạt máy rồi, mừng linh quính: Tôi đã tìm thấy cái quạt máy đây. Bà định dùng nó làm gì?
- Điều ấy, không can gì đến chú, không đừng hỏi lời-thôi. Đã lấy vàng đầy bao kia rồi, thì trả ngay cho tôi cái quạt máy đi.
- Bà phải nói cho tôi biết dùng nó làm gì đã, không thì tôi tặng cho bà một lưỡi gươm này vô cớ bà bây giờ!
Bà già nổi giận hét rằng: Ta không nói được! Chú linh liền rút gươm ra, chém vào cổ bà già một cái, thì đầu rụng, lẫn lộn lốc, máu tươi chảy vọt lên. Xong rồi, chú gói vàng vào vương vãi, vác lên vai, tung dung đi vào thành, mua áo nón mới, và lời ăn ở một phòng hạng nhất, trong một nhà khách-sạn kia. Nhiều người thấy chú có máu

« mặt, lán-la làm quen và học chuyện rằng nhà vua có một Công-chúa, nhan sắc tuyệt vời, chỉ ở cấm-cung trong một cái lâu-dài bằng đồng, mỗi ngày riêng có vua được vào thăm nom mà thôi. Chú linh ta có ý tò mò, muốn biết mặt Công-chúa, nhưng không có cách gì vào được lâu-dài; hỏi người ta vì có nào thì họ nói bởi vua coi bói, thầy bói nói Công-chúa sẽ kết duyên với một thằng linh, cho nên vua không đẹp ý, mới bắt giam Công-chúa vào lâu-dài ấy.

Ngày qua tháng lại, chú linh hoang-phí đến nỗi không còn một xu nhỏ trong túi, phải bỏ khách-sạn, và xin ở nhờ trên lầu một nhà từ-thiện kia... Một đêm, không có đèn cây thấp, chú vùng nhớ cái quạt máy, bèn đem ra mà đánh, thì lửa tót ra từ tung, rồi bỗng thấy cửa mở, con Khuyển-thần mắt lớn bằng cái chén chung, ở đầu chạy lại nói rằng: « Con lại nghe lệnh thầy sai khiến. » Chú linh ngạc nhiên, nghĩ bụng rằng: « À! Bây giờ ta mới biết cái quạt máy này có phép lạ... Có nó, ta sẽ dùng được nhiều việc hay. » Rồi bảo con Khuyển-thần rằng:
- Mày đi lấy cho ta vài ngàn quan sai chớ!

(còn nữa)

Việt-Nam Ngân-hàng

CÔNG-TY HỮU HẠN VỐN 250.000.-ĐỒNG.

Trả tiền lời cho cổ-dòng.

Kể từ ngày 1er Octobre 1929 Công-ty này khởi sự trả tiền lời \$:2.50 cho mỗi-phần tại Hội-quán ở số 54-56 đường Pellerin Saigon.

Cổ-dòng phải đem cái coupon số 1 lại lãnh tiền hay là biểu biên vở sổ ở Công-ty cùng dạng.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN

đẽ giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.
Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dùa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Hương D'ormay số 84 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dặng bảo chế-sự.
Cụ-y-sanh tại Dương-dương Paris.

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng-lãi

Vì bệnh sáng-lãi rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhị mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »
Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy
Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kính trời, sụt, tác-kính, băng-huyết, v. v.
Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

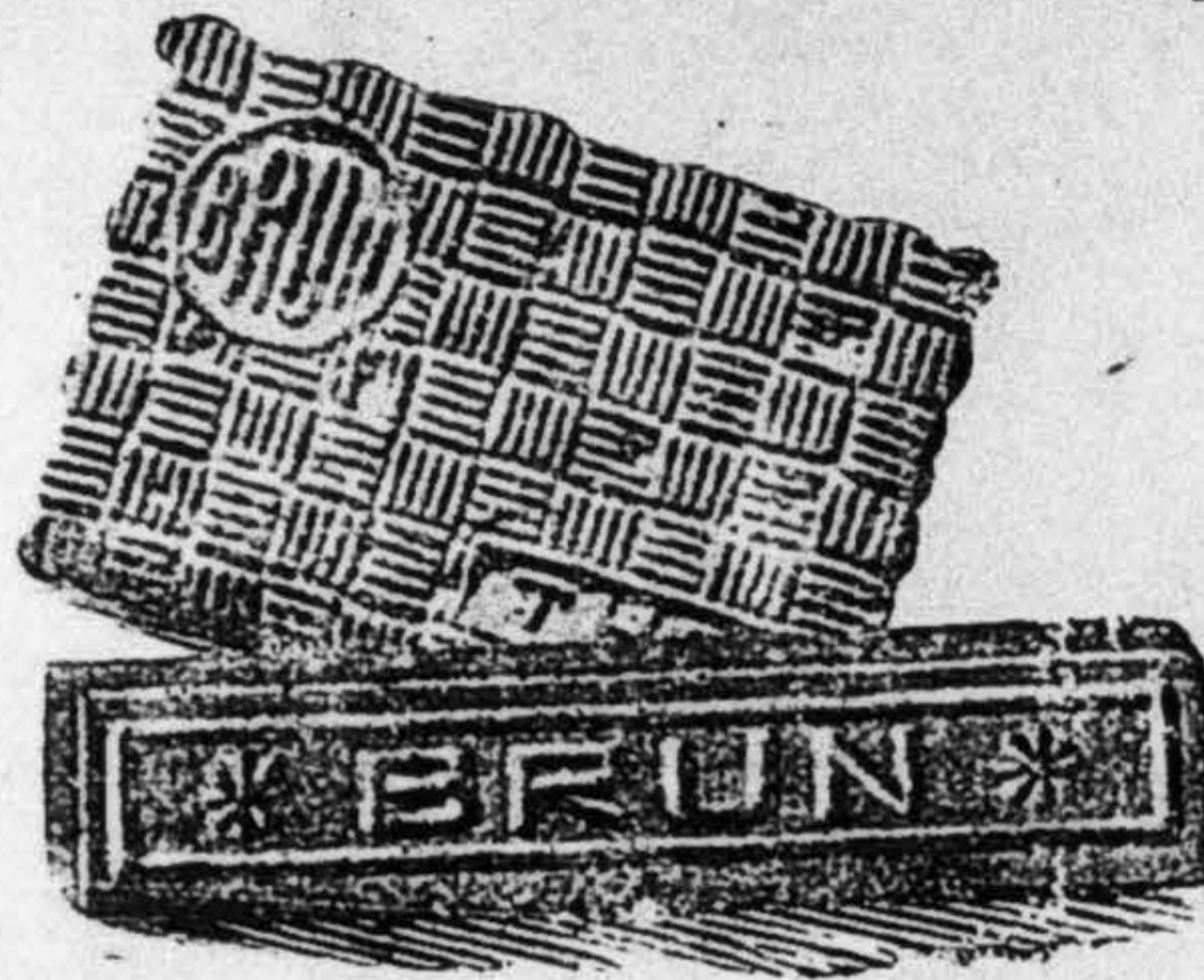
đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh - Tinh-thần - Ngự-lực.

Có trữ bán ở nhà:

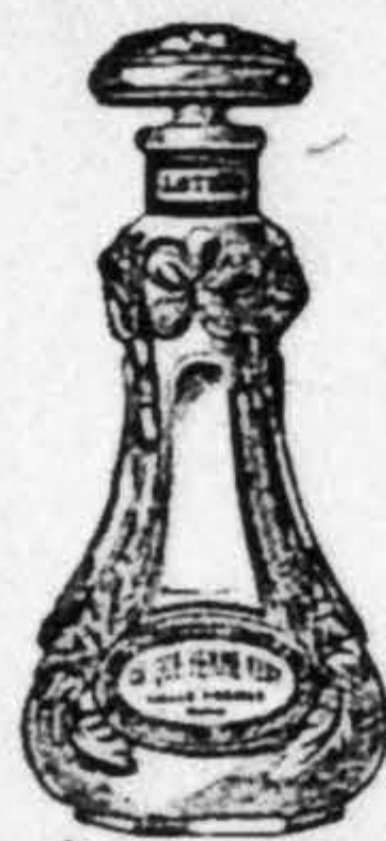
Pharmacie NORMALE Rue Catmat SAIGON

Bánh hộp hiệu

"THE BRUN"



Là thức bánh
mà trẻ con ưa nhất



Dầu thơm tinh hảo, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:

"Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ! Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thùy-binh — (Rue des Marins)
Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LU'ONG-HONG, patron de la maison LU'ONG-MINH-KY



Vệ sinh từu

Thứ rượu thuốc này chuyên bổ hể thân khí suy nhược làm cho tráng dương ích tinh, giúp việc cho phòng sự thiệt là công hiệu. Nếu khí huyết kém suy, nhức đầu lòa mắt, mọng môn hóa nhược, nguyên dương bất cố, làm cho phòng sự không bền, nên dùng rượu này thì thật là Lam-diễn chứng ngọc vậy.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Trật đả dược từu

Thứ rượu thuốc bị truyền của hồn-dương này chuyên trị thương tích té đánh bị thương. Khi phong khí thấp tán phong tán đàm khối phù thũng hoặc tử chi rữa liệt, sơn phong chướng khí dùng đến ứng nghiệm như thần, nếu không bệnh mà dùng thì bồi bổ người khí, khỏe mạnh sống lâu.

Mỗi ve lớn 1\$00 | Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ

Hồ cốt mộc qua từu

Thứ rượu này có tài khí-phong khí thấp, làm cho tiêu thực tán tích, nếu phong thấp chơn tay mỗi mệt, gân cốt nhức đau, trúng phong trúng đàm, dùng thiệt là hiệu nghiệm.

Mỗi ve lớn 1\$00 — mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Bồ nào trấp

Thuốc này là một vật bổ óc rất hay phạm những người học hành hay buôn bán, phải dùng não lực nhiều quá mà thường uống thuốc này thì nó hay dễ thân, ích chí, khai trí, kiện tỳ, làm cho tinh thần sung túc. Nó trị bệnh lãng trí và tinh thần bại hoại thật là linh nghiệm hạng nhất.

Mỗi ngày uống 3 lần, sớm trưa tối, mỗi lần 2 muỗng lớn.
Ve lớn giá 2\$00 - Ve nhỏ 1\$00.

Rượu thuốc chữa ghiền

Trước 1 giờ tới bữa hút thì uống hể mỗi ngày đáng phải hút 1 chỉ thì mỗi lần uống độ 2 chén nhỏ mà mỗi ngày hút mấy lần thì cũng phải uống mấy lần, phải uống luôn chớ không dặng bỏ quãng theo đúng phép như thế thì hể ghiền nhẹ chỉ nửa tháng kiến hiệu, còn ghiền nặng cũng trong 25 bữa thì hết ghiền, khi hết ghiền rồi lại uống thêm độ 15 ngày nữa thì thật tuyệt hậu hoạn, mà thân thể trở nên tráng kiện, bấy giờ thấy á-phiện còn ghét nữa kia ấy thật là phương thuốc rất thần hiệu.

Ve lớn . . . 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

BỔ THẬN DƯỢC TỬU

Phạm đờn ông, đờn bà, lao tâm lao lực quá, thì khí huyết suy nhược, tin thần bại hoại, miệng lưỡi khô khan ăn uống không ngon, đường đại tiện không thông, các chứng ấy bởi thận hư mà sanh ra. nếu uống rượu này thì bồi bổ thận tỳ. Còn đờn bà tử cung hàn lãnh, lâu năm không có thai dùng rượu này thì sẽ bổ huyết mà làm cho người khí tử-cung có thứ chân tinh vậy, nếu phụ phụ đều dùng thường rượu này sẽ mau có thai.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 | Mỗi ve nhỏ 0\$60.
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

PHONG-THẬP DƯỢC TỬU

Thứ rượu thuốc này, là một phương rượu thuốc bị truyền của hồn-hiệu, lại hết sức nghiên cứu trong mười năm nay, chuyên trị các chứng sau này: mỗi mình đau xương, tứ chi yếu nhược, chơn tay bại hoại, cử động không được, tin thần bất toại, chơn tế lưng mỏi, phon đàm học tức, gân cốt nhức đau, thân thể hư nhược, khí huyết kém suy thận thủy bất lực. Các chứng bệnh ấy dùng đến thì thấy hiệu nghiệm tức thì, còn ngày thường mà dùng rượu này thì bá bệnh không dám phạm nữa.

Mỗi ve lớn 1\$00 | Mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

CỬU CẤP VẠN ỨNG DẦU

Dầu này của hồn dược-phòng nghiên cứu đã lâu, lại lựa thuốc tốt mà chế ra, nó trị được bá bệnh đều rất thần hiệu, nếu tinh linh mắc chứng nguy cấp thì uống ngay, uống tới linh lai hết bệnh thì thôi, nếu thấy thở ra thì lại cũng cứ uống cho tới hết thở thì bệnh phải lành, con nít uống độ 3 giọt, người lớn thì uống từ 3 cho tới 10 giọt. Còn những chứng cảm mạo, trúng phong, trúng đàm, trúng thực nhức đầu, nóng lạnh, đau bụng, tả mửa, hoặc, loạn, bình kiết sưng phù, đau răng, đau cổ họng vắn vắn, ngoài thoa, trong uống, linh nghiệm rất lạ. Mỗi ve giá 0\$20

LINH CHI LỘ

Thuốc bổ này uống nó bổ khí huyết mạnh gân cốt, thêm não lực, ích thọ sống lâu, làm cho râu tóc đen lại, già trở nên trẻ và nó trị được hết thảy các chứng bệnh hư nhược như là tiến triển chẳng đủ, bệnh hậu kém bổ, âm dương độn đừ, thân suy khí huyết đều kém, mặt vàng, mình gầy ốm, mắt lờ-lẹt, tai điếc; tinh-thần bại-hoại, hay quên, đau lưng, mỏi gối, chơn tay yếu ớt, không muốn ăn uống, ngũ không yên giấc và đờn-bà nguyệt kinh không đều, xích bạch đới hạ, lâu không thụ thai, uống nó đều hay lắm.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 muỗng lớn.— Ve lớn 2\$00.— Ve trung 1\$00

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

